

Trần Thủy Linh

Muôn dặm đường hoa



Những người gối đầu lên hoa cỏ
sẽ có giấc mơ *xanh*

Sông



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

MUÔN DẠM ĐƯỜNG HOA

---* ❖ *---

Tác giả: **Trần Thùy Linh**

Nhà xuất bản **Thế Giới**

Thể loại: **Tản văn**

Nguồn text: **Waka**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

Lời mở

I have a dream...

Từ khi còn rất nhỏ, tôi đã có một giấc mơ.

Trong giấc mơ ấy, tôi là một cánh hoa. Bay. Non cao vời vợi. Bồng bênh tôi. Trong gió. Ngang qua mặt trời. Ngang qua ngọn núi. Ngang qua đám mây. Chưa chạm bầu trời.

Trong giấc mơ ấy, rất nhiều lần tôi rơi. Vực sâu hun hút. Chơi vơi tôi. Trong gió. Ngang qua rừng cây. Ngang qua thác dữ. Ngang qua hẻm đá. Chưa chạm đáy.

Và, khi bông hoa khổng lồ ấy xuất hiện, dù là mỗi lần mỗi khác, thì tôi luôn tỉnh giấc.

Giấc mơ ấy đã trở đi trở lại trong suốt những tháng năm đầu đời của tuổi thơ tôi. Bông hoa màu xanh, lúc lấp lánh ánh vàng thái dương, lúc lại bàng bạc sao băng ánh tím, đã luôn là cứu cánh, bằng cách nào đó đã luôn đưa tôi từ dải thiên hà mênh mông hay vực sâu tăm tối trở về Vẹn nguyên. Trong hình hài của một cánh hoa.

Để khi tôi lớn lên, giấc mơ kỳ lạ ấy vẫn vẹn nguyên trong tôi như ngày nào. Ước mơ được bay trong tôi, vẫn vẹn nguyên như ngày nào. Tôi thấy mình vẫn là một cánh hoa. Bay. Ngang qua mặt trời. Ngang qua ngọn núi. Ngang qua đám mây. Ngang qua hẻm đá. Ngang qua rừng cây. Ngang qua thác dữ.

Chạm vào đáy. Chạm vào bầu trời.

Theo dấu chân hoa!

Rong ruối theo hoa

“Mỗi chuyến đi đều ẩn chứa những điểm đến bí mật mà người lữ hành không bao giờ ngờ tới.”

Martin Buber – Triết gia người Áo

Mùa xuân ở miệt vườn Sa Đéc

Hàng năm cứ đến mùa xuân lại thấy cần lên một nỗi bồn chồn khó gọi tên, một sức hút vô hình mang tên HOA luôn kéo tôi trôi đi không cưỡng lại được. Vậy là dù bận đến mấy cũng phải thu xếp về với những miền hoa cỏ. Mỗi vùng đất ta đi qua, đều ẩn chứa vô vàn điểu thú vị. Mỗi nơi một cảnh trí, thiên nhiên và con người luôn khác biệt. Có nhiều nơi chốn mang lại cho ta cảm giác gắn bó không thể lý giải, một sự mong nhớ in sâu vào tiềm thức từ khi nào không hay làm ta luôn muốn quay về.

Với tôi, Sa Đéc là một nơi như thế. Dẫu rằng đây chỉ là một thành phố tỉnh lỵ nhỏ bé, dẫu đã nhiều lần ngắm nhìn rong chơi ở xứ hoa bên bờ sông Tiền này, vậy mà xuân nào tôi cũng muốn quay lại, lần nào cũng “cháy” máy vì hoa. Tân Quy Đông, Sa Nhiên, những cái tên đã quen đến độ chỉ nghe thoáng qua thôi là đã cần cào nhớ! Nghe tên thôi là đã hiện ra trước mắt cả một vùng bến thuyền sông nước, trên là trời, dưới là cỏ cây hoa lá lung linh trong nắng vàng.

Hoa ở Sa Đéc không giống hoa ở bất kỳ làng hoa nào khác. Bởi những luống hoa ở đây không được trồng trong vườn hay ruộng, mà được trồng trên giàn cao, soi bóng xuống mặt nước lung linh. Để chăm sóc hoa người ta dùng những chiếc ghe nhỏ, len lỏi giữa những giàn hoa cao ngang ngực hoặc gần lút đầu người. Cũng có những mùa nước rút thì phương tiện vận chuyển chính là xe cút kít ba bánh. Những chiếc nón lá trắng nhấp nhô giữa màu vàng rực nắng của cúc, những chiếc xe cút kít chở đầy sắc xuân, tạo nên một hình ảnh không dễ lẫn. Nơi đây có đủ loại: hướng dương, thược dược, cúc vàng, cúc tím, bông giấy, huỳnh anh, hồng anh, lan tỏi, ngọc nữ, ngọc trầm, ngọc lan, hồng đổi màu, xương rồng, kim ngân, kim tiền, hồng

lộc, đuôi chồn, lá trắng... không sao kể hết được hàng trăm loài hoa và lá. Từ những loại cao sang yêu kiều, tới những loại hàng rào dân dã, tất cả như một bản hòa ca của hương thơm và sắc màu mà thiên nhiên và đất trời dành tặng riêng cho con người. Nơi đây, những đóa hoa thỏa sức khoe sắc trên mặt nước lóng lánh, giữa trời xanh mây trắng và nắng gió sông Tiền. Có lẽ vì vậy mà làng hoa Sa Đéc luôn mang một vẻ duyên dáng và quyến rũ rất riêng biệt. Hoa ôm người và người ôm hoa. Hình như chỉ khi được chìm trong cái không gian ngát hương và rực rỡ màu sắc đó, người ta mới thấu hiểu rằng hoa là những gì tinh túy nhất trong kết tinh của đất trời và nắng gió với cỏ cây.

Có lẽ vì gần nước, nên những cánh hoa nơi đây luôn ẩm hơi sương. Có lẽ vì gần gũi với nắng vàng phương Nam, nên hoa cũng luôn mang một vẻ rực rỡ và sung mãn, một vẻ đẹp chẳng hoa nào nơi xứ lạnh có được. Người xứ nào, hoa xứ ấy. Những loài hoa phương Nam đầy nắng, dù được nuôi trồng, cũng chẳng thể mất đi chất hoang dã, phóng khoáng trong từng đường gân kẽ lá và dòng nhựa sống tràn trề trên từng cánh hoa. Với những người dân nơi đây, hoa không chỉ là tinh túy của đất trời, hoa còn là cuộc đời họ. Quanh năm ngày tháng, họ sống cùng hoa. Trong những hướng dương, hồng, cúc, vàng anh, huỳnh điệp... đang khoe mình dưới nắng kia, có biết bao mồ hôi, nước mắt và cả những tình yêu không thể diễn đạt bằng lời dành cho hoa, cho đời.

Mùa nước về và mùa nước đi, đời hoa cũng theo đời người lên đênh theo con nước. Trở đi trở lại miền sông nước nắng vàng ấy để thấy rằng, xứ hoa nào rồi thì cũng phải đi qua cơn bão mang tên phát triển. Cây cầu khi xưa xe 15 chỗ không qua được, nay đã được thay thế bằng một cây cầu lớn để xe tải có thể ra vào chợ hoa. Những con đường được mở rộng bỗng mất đi vẻ duyên dáng miệt vườn. Những mái nhà lợp lá dừa dân ít đi, cây tre cũng không còn. Làng đang dần mang sắc phố. Tôi ngần ngừ, lang thang trên lộ đi tìm. Đi tìm bóng hàng tre soi mình bên dòng nước dưới giàn hoa năm xưa tôi từng chụp em gái lúng liếng mắt đen. Đi tìm hàng dừa

mùa trở bông và đám hoa cỏ lau trắng muốt bên nếp nhà dưới giàn hoa lan tỏi tím. Dẫu biết rằng, không gì là mãi mãi, thì làng và người cũng vậy, và hoa cũng vậy thôi. Thời gian đâu có khi nào dừng lại, vậy mà tôi vẫn muốn đi tìm. Tôi vẫn hy vọng, ở một nơi nào đó, không gian hoa “của tôi” vẫn còn đó, để cánh hoa tôi còn có nơi tìm về

Vào mùa Tết năm ấy, như một sự đổi hờn với hoa, tôi đi Sa Đéc vào mùa lá. Tự nhủ thầm, mình đúng là người “cắc có”. Này nhé, đi biển mùa đông, đi rừng mùa lạnh, đi núi mùa không hoa và đi làng hoa mùa lá. Với tôi, những mùa “cắc có” như vậy luôn có đi đâu thú vị riêng. Bạn sẽ phát hiện ra rất nhiều đi đâu mà vào mùa rực rỡ nhất ở những nơi đó, bạn không sao thấy được. Thường thì những gì nhỏ bé hay lặng thầm thường dễ bị bỏ qua. Ta hay bị thu hút bởi những hào nhoáng bên ngoài. Có hoa thì ai còn ham lá? Mấy ai luôn nhớ rằng, không có gì là đương nhiên. Thế giới này tồn tại được, hài hòa được, phát triển được là nhờ những đi đâu lớn lao và nhờ cả những đi đâu nhỏ nhoi hay bị quên lãng, như hoa như lá. Thế giới của hoa cũng đâu khác gì thế giới của người, cũng giống như phát hiện nhỏ nhỏ của tôi về những chiếc lá tại Sa Đéc năm ấy. Bạt ngàn lá đủ loại. Những sắc xanh biến ảo thật thần kỳ dưới ánh mặt trời. Những dáng lá khác nhau in hình lên nhau, in hình lên trời, làm đẹp cho hoa. Không có lá, thử hỏi hoa có còn xinh?

Ngang qua những căn nhà bên đường ngập tràn không khí Tết. Một người đàn ông nằm trên võng dưới hai gốc mai hoàng hậu thư thả đọc báo. Từ căn nhà kế bên vọng ra tiếng ồn ào, rôm rả của một đám nhậu và nghe chừng họ đang tính toán xem mùa hoa năm nay lời lãi ra sao. Có cảm giác như ở nơi này mọi sự hối hả dường như đã ngừng lại. Dù không gian xứ hoa đã nhiều đổi thay theo bập bênh thủy triều sông Tiền ngày hai buổi lên xuống, thì Tết vẫn đang đến, chậm rãi và khoai thai. Và, dù cho tôi vẫn luôn thấy mình trong những chuyến đi, trong những cuộc tìm kiếm, nhưng từ bao giờ không biết, miệt vườn xứ hoa trong tôi vẫn mang tên Sa Đéc. Nơi mà hoa là người, người là hoa. Hoa mộc mạc, chất phác, lặng lẽ và

chân tình như nụ cười hồn hậu của người thôn nữ trên chiếc đò ngang.

Hồn hoa đô hội

Ở phố cũng có muôn vàn loài hoa, cả hoa được trồng lẫn hoa cỏ dại, chỉ là bạn có để ý hay không mà thôi. Từ bao giờ không biết hoa đã hiện diện trong muôn mặt của đời sống con người. Từ khi ta sinh ra, trưởng thành, già đi, cả khi đau ốm, bệnh tật tới khi lìa đời, hoa lặng lẽ bên ta như người bạn thủy chung không bao giờ cần đến đáp. Trên những vỉa hè, trong những công viên hiếm hoi nơi trung tâm thành phố, hoa vẫn lặng lẽ nở, như những người công nhân đô thị vẫn ngày ngày lặng lẽ chăm bón cho hoa. Mấy ai hay khi nào hoa nở, hoa tàn trong dòng đời ngày ngày trôi trên phố? Hoa là hoa, vậy thôi, có mấy ai để ý? Tôi luôn thích đến những ngôi nhà của bạn bè tôi trong phố. Ở những nơi ấy hoa luôn đua nở, đâu là bạn này có cả khu vườn lớn dành cho hoa trái, hay bạn kia chỉ có một góc nhỏ ban công giữa bốn bề bê tông. Tình yêu các bạn tôi dành cho hoa thật đáng trân trọng. Tôi luôn nghĩ rằng cỏ cây hay hoa lá đều xứng đáng được đối xử công bằng như trời sinh ra vốn thế. Hãy thử hình dung có một ngày phố bỗng không lá, không hoa. Phố phủ màu xám bê tông lên lòng người lạnh tanh trong những tòa nhà kính. Rồi thì cuộc sống sẽ vẫn trôi đi cùng đời người trống vắng những ước mơ. Ta sẽ chẳng còn xứng là người nếu như để sự vô cảm với thiên nhiên lên ngôi. Nghĩ vậy và bỗng thấy vạt cỏ dưới chân những gốc cây trên phố hôm nay sao mà xanh quá, đẹp quá! Bỗng thấy bao dấu yêu đang ùa về qua những chùm hoa như cánh chim chao liệng trên cao. Mừng vui khi thấy mình vẫn cảm nhận được hồn phố trong hoa và hồn hoa trong phố.

Rong ruổi hoa xứ người

Đã có gần chục mùa Tết, không ở phố cũng chẳng ở sông, tôi phiêu bạt nơi những phương trời xa xôi. Ngắm một Hà Lan thu nhỏ đã thấy ngút ngàn hoa. Những ngày xuân hay đầu hè với các lễ hội hoa như hội hoa Tulip Keukenhof (Hà Lan), lễ hội hoa Floriade tại Canberra, vườn hoa Tulip Top Garden gần thành phố Sydney (Úc), các lễ hội hoa trên đất Đức

hay Mỹ... luôn là những kỷ niệm khó quên về hoa. Đi và thấy. Thấy hoa nơi xứ lạ, để rồi lại thêm thương hoa ở miền quen. Trong những lễ hội hoa ở những nơi ấy, hoa là vua, là nữ hoàng, là tối thượng. Hoa được tôn vinh với tất cả sự trân trọng, trong không gian và môi trường của hoa, chứ không hẳn chỉ để phục vụ người.

Lễ hội hoa ở Berlin có truyền thống từ những năm 60 tới nay và đã trở thành một lễ hội đường phố với hàng trăm ngàn người tham gia mỗi kỳ tổ chức. Ấy vậy nhưng hoa luôn có một không gian xứng đáng, nhờ sự tham gia và hỗ trợ của hàng trăm nhà trồng hoa, các công ty hoa và dịch vụ đi kèm từ khắp nơi. Hoa không bị ép trong những chậu, những bình, những không gian rườm rà, rắc rối linh tinh từ giấy, sắt, nhựa, từ “n” thứ vật liệu không phải từ thiên nhiên như trong một số lễ hội hoa tại Việt Nam. Hoa hiện diện trên phố và dưới chân người, tự nhiên như trên đồng cỏ hay trong những góc vườn nơi chúng sinh ra.

Tulip Top Garden ở Úc chỉ là một vườn hoa, nhưng ta có cảm giác như lạc vào động hoa tiên, ngay từ lối dẫn quanh co uốn khúc, sắp đặt mà như không. Những gốc hoa anh đào hồng thắm được trồng rất tự nhiên không gò ép kiểu ngay hàng thẳng lối như trong vườn hoa xứ mình. Cây lớn, cây nhỏ, xen qua, đan lại bên những cây còi, con suối, những bụi cỏ dại. Theo những cánh đào dịu ngọt, du khách tới với thế giới của muôn hoa. Hoa bản địa được tôn vinh và phải tinh mắt lắm mới phát hiện được bàn tay con người trong những sắp đặt tuân thủ hết mực sự tự nhiên của từng loài hoa. Không thể tránh khỏi sự so sánh với những vườn hoa ở Đà Lạt, những sắp đặt hoa trên phố đi bộ Nguyễn Huệ (TP. Hồ Chí Minh) hay bên hồ Hoàn Kiếm (Hà Nội) mỗi dịp xuân về. Thương quá những đóa hoa Việt, luôn phải oằn mình cống theo bao nhiêu trọng trách, bao nhiêu thông điệp của con người mỗi dịp như thế. Vẫn là một câu hỏi luôn trở đi trở lại: Vì ta thiếu tiền hay thiếu tư duy? Dường như còn thiếu cả sự hiểu biết về hoa và tôn trọng hoa nữa.

Floriade là lễ hội chào đón mùa xuân lớn nhất tại thủ đô nước Úc, đã có

từ gần 30 năm nay, trung bình mỗi năm đón 400 nghìn du khách trong và ngoài nước, kéo dài suốt một tháng trong công viên Commonwealth. Tại đây, người ta có thể chiêm ngưỡng hàng triệu đóa hoa tới từ khắp nơi trên đất Úc đua nhau khoe sắc. Tự nhiên thấy Floriade sao mà gần gũi với Sa Đéc mình quá. Cũng trên là trời dưới là hoa, mệnh mông bát ngát.

Cây và hoa đến với người nhưng vẫn được sống một cuộc đời tự thân, không bị can thiệp thô bạo. Có chăng chỉ là sự quy hoạch về màu sắc và hình khối đầy tính mỹ thuật, để người xem được mãn nhãn khi bước chân vào thế giới hoa. Tự nhiên có một mong ước như thế cho hoa ở miền quen. Một mong ước về một “cuộc chơi thật” của hoa, không cờ phướn, không vòm sắt, không hoa nhựa xanh đỏ, không đèn nhấp nháy, để phố đừng trở nên đom đóm và lờ lợt. Mong ước chỉ có thiên nhiên, chỉ có hoa của mùa xuân bên phố và bên người. Mong ước rằng, hoa chỉ là hoa thôi, để hoa được tự do bay lượn tung cánh dưới bầu trời.

Phiêu bạt cùng hoa

Nhớ Tết năm nào, tôi đã làm một tour cho nhóm bạn yêu hoa, cả ngoại quốc lẫn Việt Nam, theo chủ đề “Rong ruổi theo hoa ngày Tết”. Bắt đầu từ những ngày giáp Tết trước khi đưa ông Táo về trời, chúng tôi lên đê bằng ghe ở miệt vườn sông nước miền Tây, ngắm những giàn hoa bạt ngàn ở Sa Đéc, Bến Tre, thăm thú làng hoa và la cà với nông dân. Rồi sông lên núi, chúng tôi đi Đà Lạt, về với làng Thái Phiên, Hà Đông, dạo trên con phố đầy hoa ban trắng và sững sờ trước những đố quyên lung linh bên sườn đẽ. Suốt hai tuần chúng tôi rong ruổi theo dấu chân hoa: qua Hội An và nhà vườn Huế, đến với đào và quất Nhật Tân, đến với đòng tiên, cúc, thược dược Tây Tựu, Từ Liêm, violet tím, hoa bướm mỏng manh bên bãi sông Hồng. Thăm từ chợ hoa sỉ tờ mờ sáng trên đê tới các chợ hoa miền quê, thăm nhà nghệ nhân, xem cắt tỉa bonsai và trình diễn nghệ thuật cắm hoa kiểu Việt và Ikebana trong một buổi trà chiều. Nghe thuyết trình về “Hoa trong hội họa” trong một triển lãm tranh hoa và thưởng thức những đặc sản chế biến từ hoa của bếp Việt... Tất cả đều là những trải nghiệm


thật khó quên về một mùa Tết, một mùa xuân Việt.

Chuyến đi kết thúc vào đêm giao thừa trong không gian linh thiêng của một ngôi chùa khi xuân vừa tới bên thềm. Tôi còn nhớ mãi lời của người bạn năm đó: “Không ngờ chỉ là hoa thôi mà cũng nhiều điếu thú vị đến vậy”. Vâng, chỉ là hoa thôi, nhưng đắm hồn đất, hồn người và ẩn chứa biết bao điếu về văn hóa của một dân tộc.

Hồn hoa đô hội

“Những người gôi đầu lên hoa cỏ, sẽ có giấc mơ xanh.”

(Ngạn ngữ Đức)

ôi là một người sinh ra và lớn lên ở phố. Cuộc đời gắn liền cùng các đô thị, vậy mà cứ luôn đau đáu về cỏ cây hoa lá, thiên nhiên kỳ vĩ và những chuyến đi. Trong tâm trí tôi vẫn luôn có một Hà Nội – làng hoa, Hải Phòng – phượng đỏ, hay Sài Gòn – hoa dầu xoay và những vòm lá me bay. Ngay từ khi có ý tưởng viết cuốn sách này, mời độc giả cùng tôi thực hiện một chuyến viễn du theo dấu chân hoa, tôi đã muốn bắt đầu từ những loài hoa trên phố. Tôi muốn độc giả hãy cùng tôi, rũ bỏ những định kiến về phố, vốn chỉ nổi danh về bê tông và xô bồ chộn rộn, đến với những vẻ đẹp giản dị mà không hề tầm thường ngay nơi ồn ã đó. Có những điểu nhỏ nhoi mà làm nên ký ức của cả một thế hệ. Có những loài hoa bé nhỏ có khả năng biến đổi không gian, đi ngược thời gian và thay đổi cả nhận thức con người. Người có đủ quan tâm, người mang trái tim nồng ấm, người sẽ thấy phố trong hoa và hoa trong phố.


Và người sẽ yêu người, ngay cả ở nơi vốn được mặc định rằng sự lạnh lùng, vô cảm ngày một lên ngôi.

Tôi thích ngắm phố phường vào những ngày giáp Tết. Những ngày ấy, dù là ở Hà Nội, Sài Gòn, Đà Nẵng hay Huế, Hải Phòng..., hoa đã thay màu áo cho phố. Cái xám xịt của bê tông dịu lại, những con đường trở nên mềm mại. Và dòng người xe - dẫu vẫn hối hả - nhưng đã hóa dòng sông nhiều màu sắc, mang theo những cánh hoa bồng bềnh trong gương mặt rạng rỡ của mùa xuân. Những ngày ấy với tôi, luôn là những ngày phố đẹp nhất trong năm. Người chào hỏi nhau trên phố, người trầm trồ và vui cùng nhau khi ai đó mua được một cành đào đẹp hay gốc mai nhiều nụ. Hoa đưa người xích lại gần nhau. Bỗng thấy có một niềm vui nho nhỏ như hơi ấm bất chợt lan trên phố phường Bắc ngày đông, như làn gió mát mùa hè làm dịu đi cái oi ả nắng nóng phương Nam. Đêm về nằm mơ phố, mơ hoa.

Những giấc mơ xanh óng ả, ngát hương, không mộng mị. Vẫn còn đó, những nỗi lo cơm áo, gạo tiền không bao giờ dứt nổi. Vẫn còn đó, những ham hố bon chen của kiếp người. Chẳng thể nào hết. Nhưng niềm vui nhỏ nhỏ ấy, giấc mơ xanh ấy như một đốm sáng trong trẻo, thổi bùng lên một tình yêu phố, yêu người, yêu hoa. Bỗng đâu thấy nhớ người dung. Bỗng đâu nghe tiếng hoa cười trong nắng giữa bê tông.

Hoa nắng

*Mặt trời nào không bao giờ tắt nắng
Vầng trăng nào vằng vặc mãi khôn nguôi
Màu hoa nào như ngọn lửa rực sáng
Đốt cháy mình trong nỗi nhớ yêu thương.*

 Ôi sinh ra ở ngõ nhỏ Hà Nội, gần chùa Vua và phố Huế, trong một ngôi nhà kiểu Pháp của bà nội, có thiên tình, có giếng nước trong, mát lạnh và một sân thượng với những tán ổi sum suê. Gọi là ngõ, nhưng rộng như những phố cổ ở Hà Nội thời bấy giờ. Ngôi nhà đó đã lưu giữ biết bao kỷ niệm gia đình và cho tôi những cảm nhận đầu tiên về thiên nhiên mỗi mùa cây bàng thay lá và khi cây ổi đơm trái thơm lừng. Một sự cố gia đình đã đưa đẩy chúng tôi rời xa phố, đưa thời niên thiếu của tôi tới một căn hộ chật hẹp 28 mét vuông, tuốt trên tầng bốn của một khu tập thể thuộc ngoại ô thành phố lúc đó. Chúng tôi may mắn có được căn hộ đầu h ấ, với một khung cửa sổ rộng hết mảng tường, nhìn thẳng xuống khu vườn giữa hai dãy nhà. Và may mắn làm sao, nơi đó người ta tr ờng toàn bằng lăng và phượng vĩ, cây nào cũng cao và to, để khung cửa sổ nhà tôi luôn tràn ngập màu xanh và ánh nắng mỗi khi hè về. Có cảm giác, thò tay ra là chạm được vào xanh, và vườn người tới là hòa mình được vào đỏ, vào tím.

Những ngày tháng thời bao cấp và hậu chiến tranh, người lớn thấy khổ quá, trẻ con có lẽ chẳng bao giờ thấy khổ. Người lớn chắc cũng không thấy khổ, khi họ còn trẻ con. Ngày ấy, xuân cũng như thu, đông cũng như hè, có một cô bé dậy từ bốn giờ sáng, mắt nhắm mắt mở đứng xếp hàng ở vòi nước công cộng dưới tán cây phượng vĩ, r ỗ hai tay hai xô nước leo lên tầng tư. Nước sóng sánh theo từng bước chân, gió mang theo những cánh lá li ti, rắc trên nước, vương trên tóc, trên vai. Lần nào cũng vậy, cứ đến tầng hai, nơi có ban công nhô ra dưới mái che cầu thang, bao giờ cô bé cũng dừng lại để nghỉ mệt và để ngắm những cành phượng sà vào tận bên trong. Ngày ấy đã nào biết gì về bố cục, về hình khối, nhưng đã thấy cái

khoảng trống cầi thang ấy đẹp như một bức tranh, đã thấy chùm hoa phượng thật rực rỡ như điểm nhấn hút mắt nhìn trên nền lá in vào trời xanh. Những tàu lá phượng vĩ mềm mại uốn cong có những mắt lá li ti, xếp lên nhau từng lớp như lông chim. Quanh năm suốt tháng một màu xanh, xanh non ở ngọn và xanh già ở gần thân. Một loài cây mang tên “đuôi con chim phượng” đã ở lại mãi trong ký ức hồn nhiên của cô bé ấy.

Mùa hè xa lắc năm ấy, tôi trở lại Việt Nam thăm gia đình sau một thời gian dài xa quê hương. Không thể tưởng tượng được rằng mọi thứ lại lạ lẫm với mình đến thế. Những con bò thủng thẳng gặm cỏ ngay cạnh đường băng khi máy bay hạ cánh. Một biển người tóc đen, xe đạp và còi xe máy inh ỏi. Khói và bụi. Vui mừng và thất vọng. Những hàng cây bên đường như xơ xác hơn và như khoác một lớp áo màu xám tro. Đêm đầu tiên nằm trên sàn gạch đá hoa mát lạnh mà vẫn thấy nóng hừng hực, trần trọc khó ngủ. Nhìn ra khung cửa sổ, nơi có ánh trăng vàng vạc của đêm rằm, chợt thấy một sắc đỏ đang rực lên trong trăng, tự nhiên thấy lòng dịu lại. Và biết rằng mình đã về nhà. Phượng vĩ ơi, mình đã về nhà!

Bà tôi nói rằng, người Pháp mang cây phượng vĩ vào trồng từ khi bà còn bé tí. Ngày chạy loạn giặc Pháp, bà đưa bố tôi đi trốn ở trong một cái hang trên núi, đã thấy có cây phượng nở hoa đỏ ối ngoài cửa hang. Bà nói, thời đó người ta gọi là điệp tây. Bố tôi vốn thông thạo tiếng Trung, thì nói tên của nó là phượng hoàng mộc. Sau này khi học ngoại ngữ, tôi được biết tên của nó là Flamboyant trong hầu hết các ngôn ngữ, nhưng xuất phát từ “ngọn lửa” của tiếng Pháp. Đã có biết bao bài thơ, những áng văn và nhiều bài hát ngợi ca hoa phượng của tuổi học trò áo trắng. Thời của chúng tôi ở Hà Nội, nữ sinh chưa được mặc áo dài trắng. Để sau này, mỗi khi chờ đón con gái tan học ở trường Nguyễn Thị Minh Khai (TP. Hồ Chí Minh), nhìn những tà áo trắng tung bay, chợt như thấy những cánh phượng hồng đang sà xuống như trong ký ức năm nào.

Trong những chuyến đi về Hải Phòng, những chuyến đi về vùng cao hay vùng lúa phượng Bắc vào mùa hè, luôn thấp thoáng dáng phượng

hồng, phượng đỏ trên đường. Rất nhiều khi những “đuôi con chim phượng” ấy không là mục đích của chuyến đi. Rất nhiều khi những ngọn lửa nhỏ ấy đã chìm vào quên lãng. Có lẽ lối đi đó trên cao cũng chẳng đủ cho người dừng lại, có lẽ rực giữa trời xanh cũng chỉ giống như bao điếu nhỏ nhất giữa bộn bề không kể xiết. Chỉ vừa đủ để quên. Thời gian cứ trôi và người vẫn cứ mãi miết đi tìm bao điếu lớn lao khác. Ngọn lửa khát vọng đang thiêu cháy tâm can, có mấy ai còn để ý tới những cánh chim mang màu nắng trên cao?

Tôi đã gặp lại phượng vĩ với những sắc độ khác nhau của màu đỏ trong nhiều chuyến đi. Màu đỏ của phượng vĩ nói với tôi biết bao điếu. Có biết bao nắng gió, biết bao kỷ niệm và cảm xúc trong cái màu đỏ ấy. Cũng giống như con người, những loài hoa luôn mang thần thái của nơi chúng sinh ra, không nơi nào giống nơi nào. Chỉ cần đủ quan tâm, bạn sẽ có thêm nhiều hiểu biết và cảm nhận về đất và người qua những sắc hoa. Cùng mang màu đỏ, nhưng phượng vĩ trên đường phố chốn đô hội chẳng thể giống phượng vĩ nơi miền biển hay trên non cao. Tôi đã chụp rất nhiều ảnh hoa phượng, nhưng vẫn chưa bao giờ thấy “đá”. Màu đỏ hồng xôn xao của phượng Sài Gòn, màu đỏ cam rực chói của phượng Hải Phòng, màu đỏ cờ của phượng Ninh Bình, những cây phượng cổ thụ trên đường đi Đà Lạt hoa đỏ màu hoang dại, những chùm hoa phượng đỏ đậm, mẫn mòi như gió biển ở Lộc An, và nhất là những tán phượng đỏ rực đầm thắm như màu gác trên mâm xôi mẹ nấu, trên phố phường Hà Nội những tháng hè.

Với tôi, những bông phượng vĩ Hà Nội luôn mang một màu đỏ hiếm thấy, sâu thẳm thẳm, đầy đam mê, đầy ánh sáng, luôn quyến rũ như cây hoa Nắng dưới ánh trăng rằm trong ký ức ngày đầu trở về quê hương của tôi. Tôi đã gặp phượng vàng, được trồng nhiều ở khu Nam Sài Gòn. Tôi cũng gặp cây phượng trắng duy nhất ở Việt Nam trong một villa ở đường Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt. Tôi đã vẽ những cây phượng tím ở quảng trường chợ Đà Lạt và bên hồ Xuân Hương. Trong những chuyến đi nước ngoài, qua Nam Mỹ, sang Úc, hay Phi châu, tôi mãi mê chụp không biết

bao nhiêu tấm hình hoa phượng tím. Những bông hoa phượng tím, vàng hay trắng cũng mọc thành chùm, nhưng hoa hình chuông và mang màu đơn sắc, khác hẳn với hoa phượng vĩ đỏ. Những cây phượng tím ở xứ người cũng rất cao rất đẹp, cũng biến phố xá thành khu vườn thần tiên khi nở hoa. Nhưng tôi lại chỉ luôn bị thu hút bởi ánh nắng, bởi sắc đỏ rực rỡ của phượng vĩ. Cây hoa nắng của tôi có cánh hoa mịn màng như những chiếc lông chim mượt mà nhất, với những vệt vàng, hồng, trắng... vô cùng ngẫu hứng. Đài hoa với năm cánh dài thanh mảnh như một ngôi sao, bên dưới màu vàng bên trên màu đỏ, đỡ lấy những cánh lông vũ mềm mại kia. Màu đỏ rực rỡ của loài chim lửa ấy nổi bật trên những sắc xanh của lá, không thể lẫn.

Với riêng tôi, loài phượng tím, trắng hay vàng đơn sắc kia, dẫu có mang trong mình những dịu dàng, những mềm mại, dẫu cũng là vẻ đẹp lạ, vẫn không thể bằng phượng đỏ. Hoa phượng vĩ với tôi luôn là một loài hoa của nắng hè, là ngọn lửa hoang dã, là đam mê không bao giờ tắt, là tuổi thơ đầy hoài niệm, là nhà, là quê hương.

Nhưng phải sau bao nhiêu chuyến đi, sau bao nhiêu năm đắm say với hoa cỏ xứ người, tôi mới nhận ra điều đó. Cũng như ta luôn phải bôn ba khắp nơi, thậm chí để bao ký ức lớn nhỏ dần mất đi, rồi một ngày nào đó bỗng nhận ra rằng, những “nhỏ nhặt” và “tâm thường” ấy thực ra lại là động lực cho ta tiếp bước. Thế mới biết, cái gì cũng cần có thời gian. Để hiểu và cảm được một loài hoa, cũng cần phải có thời gian. Để hiểu được “hồn” của hoa, cần phải có một tình yêu. Và với riêng tôi, muốn vẽ được vẻ đẹp đặc biệt của loài hoa mang màu nắng ấy, cần phải có nắng trong tim.

Bằng lăng gọi hè

Khi nắng cười


Mùa về trong sắc thắm

Gió mênh mang

Không nỡ bước ngang đời

Vẫn vương nắng

Vẫn vương trời...

ôi không thích mùa hè. Là người sinh ra vào mùa thu, tôi yêu không khí mát mẻ của những ngày đầu thu Hà Nội, khi mà tháng chín ngấp nghé nơi ngưỡng cửa căn nhà có cái cầu thang gỗ cũ kỹ của bà ngoại, hay khi những cây bàng ở ngõ Trần Cao Vân, nơi tôi sinh ra bắt đầu đổi màu lá từ xanh sang vàng, rồi từ vàng sang đỏ, trông thật thích mắt. Chỉ cần nhắc tới từ “mùa hè” là trong đầu tôi đã ong ong tiếng ve, rồi thêm màu hoa phượng chói chang đến nhức cả mắt. Hè nóng nực, bức bối, cộng với những khối bụi, chen chúc, tình trạng chung của bất kỳ đô thị nào tại Việt Nam, dễ làm cho người ta cáu kỉnh và chỉ muốn trốn chạy. Những chuyến đi nghỉ vào mùa hè thường là hướng ra biển, hay đi lên núi, tìm sự mát mẻ cho những tâm hồn vốn bị căng thẳng kinh niên, lại bị bó chặt trong những khối bê tông với luồng gió lạnh giả tạo và guồng quay nhàm chán hằng ngày. Nếu có đi thành phố khác, chẳng qua cũng là đi đâu bất đắc dĩ hoặc vì công việc bắt buộc phải đi. Điều này đúng, ít nhất là đối với tôi. Ấy vậy mà trong chuyến đi năm ấy, tự nhiên thấy hè như dội lại, khi bắt gặp những cành hoa tím đung đưa trong gió xen lẫn trong màu đỏ rực rỡ của phượng vĩ trên những con đường Hà Nội.

Bằng lăng dầu không nổi tiếng là loài hoa tượng trưng cho mùa hè như hoa phượng, nhưng lại mang một ý nghĩa thật đặc biệt đối với riêng tôi. Hồi còn học cấp hai, biết bao nhiêu trò chơi nghịch ngợm của bọn con gái và con trai trong khu tập thể nhà tôi ở đã diễn ra dưới những gốc bằng lăng tím. Và những buổi chiều chạng vạng, đứng từ trên tầng tư căn hộ nhà

mình, tôi thấy những cánh hoa ngày một sẫm lại cho tới khi chìm hẳn vào màn đêm đang buông xuống. Ngày đó tôi đã hiểu thế nào là chiêu tím. Đờ r ồi khi đi xa, trong những đêm nhớ nhà đến điên cuồng ở xứ tuyết gần như quanh năm không thấy ánh mặt trời, bỗng thềm quá những ngày hè khói bụi và chói chang, thềm quá những cành hoa tím, dập dờn từng chùm, đung đưa trước gió, thềm nghe tiếng những cô bé, cậu bé, cãi nhau chí chóc dưới hàng bằng lăng.

Với tôi, bằng lăng luôn là loài hoa của miền ký ức. Có lẽ nhiều người Hà Nội sẽ đồng ý với tôi, dù cho ngày nay, giống cây xuất xứ từ Ấn Độ và đợc du nhập vào Việt Nam khoảng thế kỷ 18 này, đã đợc trồng ở khắp nơi và mọc nhiều cả trong những cánh rừng già Tây Nguyên. Những cây bằng lăng tím ngát trời Hà Nội hôm nay là bằng lăng nước (*Lagerstroemia speciosa*) càng nắng mạnh càng đệp rực rỡ. Chi bằng lăng có khoảng 50 loài, là cây thường xanh bản địa của vùng Đông Á và Úc. Cây bằng lăng không chỉ đơn thuần cho bóng mát và hoa đệp, mà những chiếc lá lúc nào cũng láng bóng của chúng còn là vị thuốc chữa bệnh tiểu đờng và bệnh dạ dày.

Nhưng bằng lăng gây ấn tượng nhất với tôi ở những chùm hoa. Hoa bằng lăng trồng ở Hà Nội rất khác so với bằng lăng tím nhạt ở Huế, Đà Lạt hay ở rừng. Trong những chuyến đi về vùng rừng Quảng Nam, đờng Trường Sơn, hay từ Khe Sanh sang Lào, tôi đã gặp những cây bằng lăng nhiều hoa (*Lagerstroemia floribunda*) rất khác với bằng lăng tím Hà Nội. Cây bằng lăng trong rừng có hoa hai màu trắng và tím nhạt xen kẽ nhau. Những bông hoa đan vào nhau chỉ chít, nhìn từ xa giống như có đàn chim tím đang bay ngang bầu trời. Cây bằng lăng Hà Nội là một loài khác, với những cành hoa duyên dáng mang màu tím pha hồng sậm, đôi khi gần như cánh sen, một màu đặc biệt mà loài bằng lăng rừng kia không có. Trong một chùm nụ, hoa nở từ từ từng bông. Sáu cánh hoa mỏng tang, trong suốt như chứa đựng biết bao sương gió và nắng trời, như những chiếc lông chim cánh tròn, ôm ấp lấy nhụy hoa với những chiếc lông vàng long lanh

như lông mi trên đôi mắt. Bông bằng lăng mới nở bao giờ cũng có màu tím đậm nhất. Chỉ khi bông hoa thứ hai hé mắt nhìn đời, thì cái màu tím ở bông hoa chị em của nó cũng dần nhạt phai. Và cứ thế, một chùm hoa bằng lăng luôn là một tuyệt tác của họa sĩ – mẹ thiên nhiên, với đủ các sắc độ của một màu tím từ đậm tới nhạt, đủ làm nao lòng người. Cái màu tím ánh hồng ấy làm bằng lăng Hà Nội rực rỡ mà không phô trương, dịu dàng mà không nhạt nhòa và có sức lôi cuốn lạ kỳ. Những chùm hoa như những đôi mắt tím dịu dàng, treo mình trên những nhánh lá xanh mềm mại, đầu đầu theo bước chân người đi.

Truyền thuyết kể rằng, hoa bằng lăng tím là hiện thân của nàng công chúa út, xinh đẹp nhất trong mười hai công chúa, con của Ngọc Hoàng. Nàng được một chàng thư sinh vốn yêu màu tím mang về chăm sóc, mang lòng thương yêu, nên nàng đã xin vua cha cho được sánh duyên cùng chàng. Vua cha không đồng ý, công chúa mãi mãi mang kiếp bằng lăng, lặng lẽ, dịu dàng, nhờ những cánh hoa tím nói hộ tình yêu son sắt thủy chung. Có phải vì thế nên những cánh hoa mang dáng hình của những giọt nước mắt? Có phải vì thế mà những cánh hoa không bao giờ mịn màng, láng bóng mà luôn luôn gợn sóng? Và có phải vì thế mà những cánh hoa phai màu dần theo năm tháng? Như nàng công chúa héo hắt nhớ người thương? Và có phải vì thế mà tôi không bao giờ quên được bằng lăng và Hà Nội?

Ngày ấy, những chuyến đi về miền hoa tím đã cho tôi một bài học về bao đi đâu nhỏ nhặt, lâu rồi tưởng rằng đã quên, đi nhiều tưởng rằng đã biết. Quay lại chốn xưa mới thấy mình đã quá vô tâm. Ngày ấy, lòng thầm biết ơn cái màu tím đã khơi lại bao đi đâu nhưng nhớ. Ngày ấy, có một mùa hè, tôi về phố. Chợt thấy một Hà Nội dài theo những cành hoa tím miên man. Chợt thấy một tình yêu không mùa, không tuổi, dành cho hoa, cho phố yêu thương. Vẫn còn đó, như tháng năm chưa hề trôi.

Hoya Bella (cẩm cù)

“Chỉ sống thôi thì chưa đủ, cần có mặt trời, tự do và một bông hoa nhỏ.”

H. C. Andersen

Này đây, nhà tôi dọn về khu tập thể ở ngoại ô Hà Nội đã một thời gian. So với căn nhà mặt tiền ở phố, căn hộ tập thể tốt trên tầng tư tuy có diện tích sử dụng nhiều hơn thật nhưng với một đứa trẻ thì nó thật chán, vì nó biệt lập quá. Tôi nhớ những cây bàng ở ngõ nhà cũ, nhớ khoảng đường trống là sân chơi của lũ trẻ hàng phố. Nơi ở mới cũng có vườn, có sân và những cây phượng, cây bàng lẳng, nhưng là tận phía dưới nhà. Bên lại nhà mới có một cái cửa sổ thật lớn nhìn ra khoảng trời và những ngọn cây. Có những buổi trưa chờ giờ đi học, nằm trên sàn nhà nhìn ra khoảng trời xanh và mây trắng cứ mong sao đến lúc những cây phượng kia lớn ngang tầm cửa sổ nhà mình, để có thể vươn tay ra hái những búp hoa phượng giòn ngọt.

Rồi một ngày kia, mẹ mang về một cành cây khẳng khiu, bé tí với những chiếc lá hình bầu dục, dày và bóng như lá hoa đá nhưng có màu xanh thẫm. Mẹ bảo đó là cây cẩm cù. Cây gì mà tên nghe lạ quá, quê mùa đến thế? Người cũng chẳng để ý nhiều đến cây, người mãi đi làm, người mãi đi học, đi chơi và người mãi lớn. Đến một ngày kia cũng vào một buổi trưa hè, chợt thấy nhú ra cái gì trắng trắng từ đám lá đã xanh um, những cái dây đã leo vòng quanh cửa sổ từ khi nào không biết. Có một mùi thơm ngọt ngào khó định nghĩa tỏa ra từ đám lá đó, khiến người chẳng thể mãi làm gì được nữa. Một bông hoa trắng bé tí hình cầu. Mà không phải, nhiều bông hoa li ti gộp lại thành một bông hoa lớn. Cánh của nó trắng như sáp, ở giữa mỗi bông li ti ấy lại là một ngôi sao năm cánh với một chấm lúc đỏ lúc tím. Cây cẩm cù của mẹ đã nở hoa. Mãi sau này mới biết bông hoa “quê mùa” ấy còn có tên là Hoya Bella, được đặt theo tên nhà sinh vật học người Anh - Thomas Hoy, người ta cũng gọi nó là Wachsblume (hoa sáp) trong tiếng

Đức. Người Việt thích những cái lá hình tim và thấy hình dáng của loài cây này giống hoa lan, nên hay gọi là lan cẩm cù, lan sao, lan anh đào... Giống cây leo ấy có một sức sống thật mạnh mẽ, chẳng cần chăm sóc gì nhiều, cũng không cần tưới lắm, cứ thế nó lớn lên lặng lẽ trên cái giàn thép phía trên cửa sổ.

Thời ấy ở các khu tập thể người ta bắt đầu đua những thanh sắt ra ngoài, tạo ra những “chuồng cu” nhằm tăng diện tích sử dụng. Nhưng bố mẹ tôi nhất quyết chỉ làm một giàn hoa. Đám lá dày như sáp, ngày một xanh um, rủ xuống những dây leo mềm mại. Kể từ ấy, từ tháng tư tới tháng sáu hằng năm không khi nào thiếu được những trái cầu trắng đong đưa trên khung cửa sổ. Mùi thơm dịu ngọt tỏa từ tầng tư xuống tận tầng trệt khiến khách bộ hành ngần ngại đi tìm. Vào những mùa hè ấy, mỗi đêm đi học thêm về, mùi hương cẩm cù luôn dẫn lối cho tôi về nhà. Những buổi sáng ngủ nướng, tôi luôn thấy mình nửa mê nửa tỉnh trong hương cẩm cù. Mùi hương hoa ấy đã theo tôi suốt một thời hoa niên, theo tôi đi suốt những tháng năm khó khăn của cuộc đời với một hương vị ngọt ngào không thể lẫn. Cùng với cây hoa nắng, những cánh bằng lăng tím và hương hoa sữa vẫn vương theo vòng xe đạp tới trường, hương hoa cẩm cù luôn đưa tôi về với Hà Nội. Về với một thời vất vả nhưng đầy ấp tình mẹ cha, về với những tháng ngày yêu thương ở nơi tôi gọi là NHÀ.

Nhưng dòng đời đưa đẩy, có gì là mãi mãi? Hương cẩm cù rồi cũng dần phai, người dần quên, vì đời còn bao nhiêu đi đâu phải nhớ. Bỗng một hôm nhìn thấy bông cẩm cù trên một trang báo, sự nhớ trong vườn nhà mình đang ở, cũng đã từng có một cây cẩm cù, được chính tay mình trồng trong một góc nhỏ. Cây cẩm cù ấy cũng từng được nâng niu chăm bón, cũng đã từng nở hoa. Nhớ cảm giác mừng vui khi lại thấy những hình cầu sáp trắng, những ngôi sao hồng lấp ló giữa đám lá xanh như ngày nào. Nhớ cảm giác hạnh phúc biết bao, khi thấy những hình cầu kia ngày một lớn, những ngôi sao ngày một hồng như môi con gái. Rồi một ngày kia, cây biến mất như chưa từng tồn tại. Còn lại chỉ là những vết dây leo lặng lẽ in

dấu trên tường.

Ký ức năm xưa như vết dây leo cầm cù lặng lẽ giấu trong lòng. Người làm vườn không biết vô tình hay cố ý đã nhổ đi cây cầm cù của tôi. Có lẽ họ không biết đó là cây gì mà cứ bám theo bờ tường mọc thành dây? Có lẽ họ không nhìn thấy màu trắng sáp và màu hồng môi con gái? Chắc họ cũng chẳng thể thấy mùi hương? Cũng đúng thôi, những gì nhẹ nhàng quá làm sao có thể thu hút người hay vôi vàng. Chăm hoa hay tưới cây chỉ là nghĩa vụ thì sao có thể thấy trắng, thấy hồng. Họ nhổ hết sạch những cây dây leo trên tường, trên bờ rào, những dây gấc, dây hoa lan tỏi và dây cầm cù đều đang ra hoa. Người ngẩn ngơ. Người nhớ. Rồi người xách ba lô lên đường. Về nơi có một cây cầm cù đã từng nở hoa.

Lời chào cổ tích

“Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.”

Truyện Kiều

Ở tu ần nay, Sài Gòn trở nên lạnh khác thường. Mặt trời không còn cười ngạo nghệ mà khoái chơi trò trốn tìm với những đám mây. Cái nắng yếu ớt không đủ để xua đi làn gió lạnh. Nhìn người Sài Gòn ra đường mặc áo ấm thật ngộ. Cứ tưởng qua mùa Giáng sinh rồi, hết tháng mười hai rồi, thì cái nắng phương Nam sẽ trở lại, như vốn dĩ phải thế. Vậy mà trời vẫn se se, thật lạ! Có phải phương Bắc san sẻ chút lạnh cho phương Nam đổi vị? Có phải nỗi nhớ của những người con ở xa, những cánh cò cánh vạc đang lặn lội kiếm ăn nơi xứ người tuyết trắng, đang theo gió bay về làm cho cái nắng phương Nam cũng trở nên nhạt nhòa và chút lạnh kia làm lòng người mềm lại?

Sắp Tết rồi. Từ bao giờ không biết, Tết chỉ còn là nỗi lo của những gia đình nghèo khó chạy ăn mỗi ngày, Tết là nỗi lo của những chủ doanh nghiệp lớn nhỏ trong mùa làm ăn lên xuống theo sự suy thoái ở mãi tận đâu đâu. Tết chẳng có ý nghĩa gì với những bệnh nhân đang hằng ngày giành giật từng giây để có được sự sống. Cuộc sống vốn dĩ là vậy. Mỗi mùa Tết đến là một mùa hoa đến, rồi hoa đi, trong một vòng quay bất tận, trong vô thường vốn dĩ của vạn vật. Con người ta đã bỏ qua biết bao mùa hoa như thế, sống theo thói quen và tự đưa mình vào những vòng quay không đảo, không mai. Để rồi tự làm mình trở nên xa lạ với những gì vốn gần gũi thân quen, dẫu đó là Tết, là đào, là mai, là cái nóng gay gắt hay là cái lạnh tái tê. Trước một mùa hoa mới, có còn ai nhớ chuyện mùa xưa? Hay chẳng là dù hoa hay người rồi cũng sẽ là cổ tích?

Ngay khúc quanh góc đường Nguyễn Văn Chiêm – Hai Bà Trưng sáng nay, lại thấy thoang thoảng mùi hoa sữa trong gió lạnh. Hương hoa trên phố Sài thành năm nay gợi nhớ về những con phố dọc theo bờ hồ Thiền Quang, Hà Nội, nơi cứ Tết đến là có một chợ đầy hoa đào, hoa mai và quất

vàng tụ hội. Hương hoa hiện tại hay ký ức đưa người vượt ngàn dặm xa về nơi thương nhớ. Để rồi, nhìn quanh quất, nào đâu có thấy hồ, nào có thấy đào, thấy mai? Chỉ thấy cái lạnh băng bạc trôi trong gió. Cái lạnh buông trên vai, vuốt ve ký ức, làm mềm hiện tại, đưa người tới với ánh hồng rực rỡ của những cánh đào kép, trải dài theo vẻ nhu mì, thướt tha của những áng đào phai, trong một sự hòa quyện thật kỳ lạ với màu nắng miên man của mai vàng.

Nhớ những ngày đầu lang thang tại vườn đào Nhật Tân cách đây gần hai chục năm, rồi nhiều lần trở lại sau đó. Những ruộng đào ngày càng thu hẹp qua bao cơn sốt đất, để bây giờ những gốc đào cổ thụ chen chúc trong một không gian chật hẹp giữa bốn bề bê tông. Lại nhớ những cánh rừng mênh mông ngút ngàn màu sắc từ phớt hồng, đỏ đậm tới tím của hoa anh đào ở Úc, ở Mỹ, Hàn Quốc hay Nhật Bản. Nhưng không thấy những nơi đó có tục trưng cành đào trong nhà vào dịp Tết giống người Việt mình. Tương truyền xưa kia ở vùng phía đông núi Sóc Sơn linh thiêng, có một cây đào cổ thụ, cành lá sum suê khác thường, là nơi trú ngụ của hai vị thần luôn che chở cho dân chúng và dùng cành đào để trừng phạt ma quỷ. Vào dịp Tết, hai thần lên thiên đình chầu Ngọc Hoàng và dân chúng đã hái những cành đào về cắm trong lọ. Từ đó trở thành phong tục, nhà nào cũng có một cành đào trong những ngày Tết. Có phải vì mang theo sinh khí của thần linh, nên cánh đào Việt thật huyền ảo và lung linh? Có phải vì thế mà những cánh hoa luôn đầy sức sống và như trong miền cổ tích?

Những giống đào thuần chủng nổi tiếng nhất vẫn là đào bích Nhật Tân và đào phai Hải Phòng. Những giống đào hồng (Prunus Persica) nay có ở khắp nơi. Mỗi mùa giáp Tết, đào rừng nở bạt ngàn trên những cung đường Tây Bắc. Đào đậu dày đặc trên những con lộ miền Đông, bên những gốc tràm cổ thụ vùng biển. Mai anh đào (Prunus cerasoides), thứ đào phớt hồng cánh đơn, khoe sắc trên những triền đồi phố núi Đà Lạt và cao nguyên miền Trung. Những cánh hoa thắm tươi xếp lớp, trở ra từ những thân gỗ mọc mọc khẳng khiu. Đào thì cho hoa trước khi cho lá. Mai thì phải mất lá

mới cho hoa. Hoa có khác gì người, cũng phải chịu dấn thân mới được viên mãn. Từng bông hoa kết tinh từ sự giao thoa giữa trời và đất, là những nốt nhạc rạo rỡ sinh ra trong một sự chuyển mình, hòa nhịp trong dàn giao hưởng của đất trời tiết xuân. Cứ thử tưởng tượng những con phố và dốc Đà Lạt không hoa cũng chẳng mai anh đào xem, phố sẽ buồn biết mấy, dốc sẽ dài biết mấy? Tết có còn rộn rã vui tươi và xuân có về không? Rồi tôi sẽ theo dấu cánh hoa nào, đi đâu, về đâu để thấy mùa xuân?

Lần đầu tiên và duy nhất mà tôi nhìn thấy bạch đào (Flos salicina) là ở Lạng Sơn, cách đây dễ đến mười mấy năm cũng vào dịp cận Tết. Người ta bán đào rừng trên phố, và trong hàng chục những cánh đào màu hồng nhạt thật dịu dàng, lọt vào mắt tôi là những cánh đào thật lạ lùng. Trắng muốt, yêu kiều, nhỏ nhắn nép mình trên những thân gỗ gầy guộc đến không thể gầy hơn. Những cánh hoa trong suốt như những giọt tuyết long lanh đậu rải rác trên cành khô, và đây đó là những búp lá xanh, thật non, điểm xuyết cho cành. Cánh hoa của bạch đào giống như bích đào nhưng cái màu trắng thanh tao ấy có một sức mê hoặc khủng khiếp. Khi đêm về, từ màu trắng ấy tỏa ra một hương thơm dịu dàng như mùi phấn thơm em bé, thật khó có từ ngữ nào có thể tả được.

Giống đào trắng muốt ấy treo mình trên những vách đá chênh vênh của đỉnh Mẫu Sơn, vì thế nên thật hiếm và cũng hiếm khi nở hoa đúng dịp người cần. Tình cờ sau này, tôi mới nghe nói có một nghệ nhân ở Xuân Đình, Từ Liêm đã ghép được giống bạch đào từ Côn Minh, Trung Quốc trên gốc bích đào, nhưng cây bạch đào này chỉ ra hoa vào rằm tháng Hai Âm lịch. Sau đó, các chuyên gia của Viện nghiên cứu Rau quả Hà Nội đã nhân giống thành công loài bạch đào Mẫu Sơn và chuyển giao những cây giống ấy cho nhà vườn. Tuy nhiên, cây hoa đào trắng vẫn luôn là loài hoa quý hiếm và khó trồng. Khi đó tôi mới biết rằng, phải có duyên lắm, may mắn lắm, mới gặp được bạch đào vào dịp Tết như tôi đã từng. Ấu cũng là cơ duyên cho tôi vẽ bức tranh bạch đào mang tên “Lời chào của mùa xuân”. Như một đứa trẻ không bao giờ chịu lớn, tôi vẫn tin rằng trong mỗi

loài hoa đầu có một hần hoa trú ngụ. Và bên trong bạch đào cũng có một nàng tiên yêu kiều, duyên dáng với đôi cánh mỏng tang bay lượn. Còn chuyện này nữa, bạn tin hay không thì tùy, nhưng đã có một nàng bướm thật nhỏ thật xinh, tự nguyện dính mình trên cành bạch đào trong bức tranh tôi vẽ đêm ấy.

Tháng Giêng năm ấy, tôi về với chốn xưa vườn cũ khi Tết đã đi qua từ lâu và những cơn gió lạnh tràn về thổi tung đám lau sậy bên triền đê sông Hồng. Hoa trong vườn đã kém tươi, những cây đào đã ra lá. Bỗng xúc động quá, khi thấy vài bông hoa đỏ trơ trọi trên một thân đào cổ thụ xù xì. Chỉ cái màu đỏ ấy thôi cũng đủ làm nên miên cổ tích của tôi. Thứ hoa ấy, xưa chỉ dành để tiến vua, như một cô gái đẹp, kiêu kỳ, bất phục. Có loài cây nào xấu xí mà phong trần sương gió, lòng vỏ không xanh, không trắng, mà sinh ra giống hoa sắc đỏ đậm đầy sinh khí như thế? Có loài hoa nào, dù lia cành vẫn trở hoa kết trái? Có loài hoa nào, đất càng cằn hoa càng đẹp, càng ít nở, hoa càng bền? Có loài hoa nào mang tên “đào”, mà đỏ tía như sự sống trong huyết mạch con người? Có loài hoa nào, lá và hoa từ chồi treo mình trên cành cao, chỉ thích gần mặt đất, mọc từ gốc, từ thân, ngay cả ở nơi xù xì, thô ráp nhất? Có loài hoa nào lánh Tết, xa xuân, chỉ âm thầm khoe sắc đơn độc những ngày tháng Giêng, Hai? Thứ hoa ấy còn sót lại trong một vườn đào ở Nhật Tân, may mắn cho tôi được gặp trong chuyến đi về Hà Nội năm ấy. Thứ hoa ấy chỉ có một loài “chị em” duy nhất, được lai ghép trong những vườn đào Đà Lạt. Thứ hoa ấy, ba năm tròng mới ra hoa, bảy năm sau mới khai hoa kếp, mỗi tầng hoa đều có bảy cánh, trên gốc cổ thụ chỉ cao có bảy tấc. Thứ hoa ấy chỉ nở từng bông ban ngày, tỏa hương thoang thoảng vào ban đêm. Một mùi hương mà không loài đào nào có được.


Tôi đã lạc vào chốn thần tiên vườn đào, để rồi lại bước ra cùng một bức tranh. Một bông hoa đỏ như máu, đơn côi trên gốc cổ thụ xù xì xám nâu, chìm trong sương khói, chìm trong những dải mây chiều giăng kín, khi sáng khi tối, le lói liêu trai. Là hoa hay là người, đang bay lên hay chìm vào

những khốn khó cô đơn của kiếp đời? Tôi không biết, chỉ biết rằng tôi đã vẽ như đang phiêu du trong miền cổ tích. Ngày qua ngày, mê man trong mây khói và nỗi cô đơn mang màu của máu. Đến lúc gần như kiệt sức, tôi đã nghĩ mình cũng như bông hoa kia, không thể thoát ra khỏi màn sương trắng mịn mù, không thể thoát ra khỏi những dải mây nhẹ nhàng mà như sợi dây cuốn chặt nhất. Tôi không thể nào thoát ra khỏi thế giới mộng mị ấy. Nhưng rồi, sức sống lạ kỳ mang màu đỏ máu từ đâu bỗng xuất hiện, nâng tôi lên, đưa tôi bay xuyên qua sương khói, vượt lên trên những dải mây chiêu. Chính là sự khác biệt lạ lùng, sự cô đơn lạ lùng và sự kiêu hãnh đến lạ lùng của loài hoa đào thất thốn ấy đã chấp cánh cho tôi bay. Hoa đào năm ấy đã cho tôi một chuyến đi về với bản ngã và một bức tranh mang tên “Lời chào cổ tích”.

Hoa kể chuyện xưa

“Mỗi loài hoa đều mang theo câu chuyện về nơi nó sinh ra.”

Jenova Chen

 Ôi là người lữ “mang bánh xe dưới chân”, như bạn bè tôi thường nói. Thời tuổi trẻ, tôi đã chẳng thể lý giải được niềm đam mê xê dịch của mình. Mà có lẽ, khi người ta trẻ đâu cần gì lý giải nhiều. Đã có hàng ngàn chuyến đi đến xứ lạ miền quen do đặc thù công việc. Rất nhiều chuyến đi chỉ là do đường đi tạo đích đến. Nhưng càng đi nhiều, thấy nhiều, thì tôi càng hiểu ra rằng không có gì là đương nhiên. Hay nói đúng hơn là nếu ta chịu khó quan sát, dành thời gian phân tích những gì ta gặp trên đường, thì ta sẽ càng hiểu mình hơn, đồng thời phần nào lý giải được niềm đam mê của kiếp thiên di.

Dù đi với mục đích gì thì những chuyến đi của tôi không khi nào thiếu hoa. Có lẽ các bạn sẽ ngạc nhiên lắm khi thấy có người lấy hoa làm mục đích cho những chuyến đi? Từ bao giờ không biết, tôi luôn nhấp nhồm, đứng ngẩn không yên khi những mùa hoa tới gần. Gần Tết thì về Sa Đéc, sau Tết thì lên Mộc Châu, Hà Giang, Tây Bắc. Những tháng mùa xuân là những mùa hoa xứ người: châu Âu, Nhật, Hàn Quốc... Những tháng mùa hè tìm về với sen, với súng miền sông Hồng. Mùa thu đi tìm lá. Mùa nước nổi thì bập bênh theo những loài hoa cỏ miệt vườn phương Nam. Dòng đời cứ thế trôi và tôi cũng cứ thế trôi theo niềm đam mê hoa chưa bao giờ cạn. Hoa đưa tôi đi và hoa cũng mang tôi về. Càng đi thì tôi càng thấy đi đâu đó quá đúng với mình. Như trong giấc mơ thời thơ ấu, hoa như một điểm tựa, cho tôi hiểu rõ thêm về mình, về người, về quá khứ và cả tương lai.

Bao mùa hoa đã đi qua. Tôi ở thời tuổi trẻ sống xa quê hương, cũng đam mê lan, ly, tulip... và bao loài hoa lạ, chẳng mấy khi nhớ tới những gì xưa cũ, kể cả là hoa ở chốn quê nhà. Bao mùa đã đi qua, để đến một mùa Tết nọ, chợt cần lên nỗi nhớ về những bình hoa xưa cũ, những bình hoa không thể thiếu trong phòng khách mỗi gia đình Hà Nội vào dịp Tết: lay ơn

trắng hay hồng, cúc đại đóa vàng, violet tím, thược dược, hoa bướm... rực rỡ đủ các sắc màu. Những ký ức đã bị chìm khuất đâu đó, bỗng một ngày kia trỗi dậy, mạnh mẽ và mãnh liệt đến không ngờ. Khi xưa, Tết nào mẹ tôi cũng cắm một bình toàn những loài hoa quen ấy. Bình hoa luôn đủ chín sắc, như lời nguyện cầu thầm lặng cho một năm mới thật nhiều sắc màu, thật trọn vẹn và đủ đầy. Có một thời, chỉ một năm một lần, những bình hoa mang sự long lẫy hiếm hoi tới những không gian chật hẹp nơi phố cổ hay những căn hộ tập thể giữa lưng trời. Có một thời, tiền ăn còn không đủ, nói gì tới bày hoa mỗi ngày. Vì thế nên hoa rất quý. Những khi người vui, luôn có hoa bên cạnh. Những khi người buồn, hoa luôn cận kề. Như một sự sẻ chia lặng lẽ, vô điều kiện của tri âm, tri kỷ.

Ngày còn nhỏ, tôi chưa bao giờ thấy những bình hoa nhiều loại ấy là đẹp. Tôi đã không hề thích cái “thập cẩm” ấy, tôi cũng không hề thích khi Tết đến ở Hà Nội, nhà nào cũng có những bình hoa giống nhau như vậy. Tôi cho rằng, quá chán khi người ta giống nhau từ ăn mặc, nói năng đến cả cảm xúc với một bình hoa. Những điều ấy có thể đúng trong nhiều trường hợp, nhưng lại quá bất công với hoa. Ôi, tôi của một thời thơ ấu, chẳng đủ kiến thức, quá thiếu quan sát để có thể cảm nhận được sự tinh tế Hà thành trong những bình hoa xuân ấy. Chẳng phải ngẫu nhiên mà bình hoa ấy tạo dựng được không gian khiến ta luôn nhớ. Sự tinh tế tới từ sự lựa chọn các loài hoa khác biệt – lay ơn dáng thẳng lá cứng, violet mảnh mai lá kim, thược dược hoa tròn lá xẻ, hoa bướm mềm mại mà sống động rộn ràng. Sự tinh tế toát ra từ sự cân bằng trong bố cục khi cắm một bình hoa có cành cong cành thẳng, bông tròn bông thuôn. Sự tinh tế là sự hài hòa về màu sắc, có nhu có cương, có nhấn có nhè. Đủ tinh tế để những sắc màu rực rỡ đưa khí trời và hương xuân đến cho phòng khách mỗi gia đình Hà Nội, cũng đủ tinh tế để tạo nên một cái gọi là “không gian” và “không khí” Tết Hà Nội. Từ thế hệ này qua thế hệ khác, những bình hoa ấy kể câu chuyện của mùa xuân. Và bỗng nhiên, những thược dược, lay ơn, violet, cúc su xi, mồm sói, hoa bướm... bỗng hóa thành cao sang, hóa thành một ký

ức rất khó gọi tên. Chỉ biết, nhìn hoa là thấy phố cổ nhà xưa, thấy mưa xuân, thấy Tết. Hoa kể về những tháng năm gian khó, những ngày giờ lộng lẫy, về cả những người xưa chưa bao giờ cũ. Những bình hoa gieo những câu chuyện cũ vào bao người Hà Nội như tôi, dù có đi xa bao năm vẫn nhớ, vẫn ước ao mỗi mùa Tết về lại có được bình hoa như thế. Và mỗi khi xuân sang, bỗng lại thấy mình trong những chuyến đi về miền quê hương, để được nghe hoa kể chuyện xuân.

Với tôi, hoa đã không còn chỉ là hoa. Hoa là không gian. Hoa là nơi chốn. Hoa là nỗi nhớ bà, nhớ mẹ cha, nhớ nơi ta đã từ đó mà đi ra thế giới. Bởi thế, hạnh phúc được sẻ chia luôn là những đóa hoa. Như thực dục, violet, cúc su xi, hoa bướm đã là quá khứ, đang là hiện tại và sẽ là tương lai. Là câu chuyện kết nối của người xưa với người nay. Hoa ơi, hãy tiếp tục kể chuyện xưa và cho ta thêm nhiều lần lộng lẫy!

Hương mùi già

“Hạnh phúc được gìn giữ là hạt giống. Hạnh phúc được sẻ chia là đóa hoa.”

John Harrigan

Quà ngày đầu tiên của năm mới, những người trẻ lại kéo nhau đi hết. Sau kỳ nghỉ đón Giáng sinh và năm mới, rồi thì ai cũng phải đi làm và đi học. Người mẹ ngồi bên cây thông Noel và thắp lên một ngọn nến. Hương tinh dầu mùi già lặng lẽ, chần chập tỏa khắp căn phòng. Ngọn nến đặt trong chiếc bình thủy tinh, hắt ánh sáng lên thành bình tráng bạc, làm lay động hình vẽ những cành hoa tuyết trắng giữa hai lớp bình. Nhấp nháy, nhấp nháy, chỗ vàng, chỗ trắng. Những bông hoa tuyết bạc gợi nhớ bao mùa đông đã xa của người mẹ. Một thời vô tư lự, một thời cũng từng hăm hở ra đi như những người trẻ bây giờ. Một thời chưa hoặc ít khi nghĩ rằng mình là của để dành của ai. Mà tại sao lại coi con cái là của để dành được?

Những người trẻ đã đi xa, nhưng họ sẽ còn trở về. Chị thấy mình phải cảm ơn trời đất vì đi đầu đó. Vì ngoài kia có những người mẹ đã vĩnh viễn không bao giờ còn gặp lại con họ nữa. Những ngày giáp năm mới 2019, có những người trẻ đã ra đi mãi mãi, vì tai nạn, vì khủng bố, vì bệnh tật, vì nhiều lý do không ai mong muốn. Những ngày đầu tiên của 2019, có những nỗi đau mang hình hài Mẹ. “Của để dành” là gì, khi rõ ràng sự sống mới là đi đầu đáng kể. Và con người liệu phải tự nhắc cho mình nhớ đi đầu đó bao nhiêu lần mới đủ, để có thể trân trọng từng phút giây khi còn thở, khi còn bên nhau?

Con cái không bao giờ là của để dành, mà có chăng cha mẹ nên để dành sự tự do cho con cái, “để dành” những “nếp nhà” phù hợp với thời cuộc cho con cái, chứ không phải dùng những nếp nhà “duy ý chí” của mình áp đặt lên con cái. Một ngày nào đó những người trẻ ấy cũng sẽ là cha là mẹ, và với nếp nhà mà chị đã được thừa hưởng từ gia đình cha mẹ chị, đã dày công gìn giữ và xây dựng cho những người trẻ ngày nay, chị tin rằng, họ sẽ

cảm nhận và hành xử y như chị hôm nay.

Căn phòng đã ngập tràn hương hoa mùi già, nhắc người mẹ nhớ về những mùi giáp Tết ở nơi chị sinh ra. Năm nào chị cũng cùng mẹ đi chợ, mua một ôm mùi già về nấu để tắm gội, gột rửa hết mọi dơ bẩn của năm cũ. Một nếp xưa của người xứ Tràng An. Chị đã yêu biết bao những buổi đi chợ như thế. Những bông hoa mùi già trắng hồng như những ngôi sao nhỏ xíu lấp lánh trong đám lá xanh um. Hương của loài cây ấy mang mát và dịu nhẹ, một mùi hương có khả năng đánh thức mọi giác quan nhưng lại rất khó gọi tên.

Hương mùi già luôn gợi cho chị nhớ về mùi của mùa đông Tết lạnh, luôn đưa chị về với không gian căn nhà cũ, về với mẹ và bà nội. Hương mùi già cùng hương hoa sữa, màu hoa nắng phượng hồng và hoa tím bằng lăng đã làm nên ký ức gọi là “nhà” nơi chị. Với chị, tình yêu quê hương bắt đầu từ nếp nhà và những gì giản dị mà chị luôn thương nhớ như vậy. Những bài đạo đức hay được rao giảng luôn trôi theo gió, như lá mùa thu không ký ức. Chị luôn tin rằng có rất nhiều người giống chị. Đi đâu có thể làm để giữ cho tình yêu quê hương, vốn dĩ nghe rất trừu tượng và có chút giáo điều, thực ra lại rất đơn giản, nhưng không bao giờ có thể làm được, nếu người ta không ý thức và cố gắng. Giống như một ngôi nhà, không giữ được những “nếp” tử tế, liệu con người trong đó có được hạnh phúc hay không?

Những người trẻ của nhà chị hôm nay không có ký ức về hương hoa mùi già. Họ có những ký ức khác. Ký ức về những sáng thứ bảy hàng tuần trên xe máy, khi người mẹ chở họ đi lòng vòng qua nhà thờ Đức Bà, ngang qua công viên, bảo tàng rợp bóng cây sao, cây d'ầu, để giúp họ học thuộc từng tên đường, địa danh. Ký ức về những cánh hoa điệp vàng, giăng giăng ngang trời như những cánh chim bay trên phố. Ký ức ngộ nghĩnh như nhìn biển số xe chạy trên đường để học môn tính cộng. Giờ khi nghe họ nhắc lại, người mẹ lại thấy cuộc đời như chưa từng trôi đi cùng năm tháng. Những buổi sáng như thế trong nhiều năm trời, đã giúp họ nhận diện nơi

chốn họ sinh ra và làm nên ký ức của riêng họ hôm nay.


Vô vàn những ký ức như thế đã hiện diện trong hai mươi năm đầu đời của những người trẻ. Không phải ký ức nào cũng là niềm vui, không phải thời kỳ nào cũng suôn sẻ trong cuộc sống gia đình, trường lớp và xã hội. Mỗi thế hệ phải và có quyền có ký ức và những trải nghiệm của riêng mình. Người mẹ luôn hy vọng rằng, những gì đọng lại, phần lớn sẽ là những ký ức đẹp đẽ. Dù cho khung cảnh, môi trường, cuộc sống và con người ở quê hương họ có đổi thay đến thế nào, một khi họ còn lưu giữ được những điếu đó, một khi trong họ còn sống mãi những nếp nhà tử tế, hướng thiện, dù họ có đi xa tới đâu, họ sẽ vẫn trở về với hoa điệp vàng, như chị nhờ hương hoa mùi già mà luôn trở về với Hà Nội yêu thương. Những ký ức về hương hoa làm nên những chuyến đi và chấp cánh cho những chuyến đi.

Người mẹ thắp lên một ngọn nến. Hương tinh dầu mùi già lặng lẽ, chần chập, lan tỏa khắp căn phòng. Chị nhấc điện thoại: “Chúc mừng năm mới, Mẹ!”.

Loa kèn trên phố

Trốn rét tháng ba em gọi mặt trời

Mang mùa về vương trên những cánh hoa.

 háng tư Sài Gòn nắng cháy da cháy thịt. Cái nắng khiến người ta chỉ mong được ng ồi dưới những tán cây, chui vào phòng máy lạnh, được trốn nóng, trốn cái gió bụi ùn ào như không lúc nào ngọt của thành phố này. Vậy mà sáng nay, cái nắng tháng tư ùn ã của phương Nam dường như đã không còn tồn tại nữa, khi chợt bắt gặp hoa loa kèn trên phố. Những bông hoa loa kèn giống cũ, nhỏ bé, mảnh mai và thơm ngát, từ vài năm nay đã trở thành thứ hiếm tại những sạp hoa Sài Gòn. Trong lòng bỗng dậy lên cơn thèm khát được cận kề bên hoa, được vùi mặt vào trắng, vào xanh và hít hà hương thơm lẫn quất, để tựa mình vào hoa bước tiếp. Thế là lại xách ba lô lên. Và đi.

Hoa loa kèn (Lilium) còn được gọi là huệ tây, huệ trắng hay bách hợp, luôn được coi là biểu tượng của sự trong trắng và tinh khiết, là một trong các loài hoa cổ xưa nhất thế giới. Ngày nay, ta còn tìm thấy loa kèn được vẽ trên tường những tòa lâu đài cổ Hy Lạp. Theo thần thoại Hy Lạp loa kèn là biểu tượng của Hera, vị thần của nữ tính và hôn nhân, vợ của thần Dớt. Trong nghệ thuật Thiên chúa giáo, loa kèn được thể hiện trong nhiều bức bích họa về Đức Mẹ, như biểu tượng ánh sáng của vị thần hộ mệnh Gabriel (vị thần của những đi ềm báo, của sự h ồi sinh). Loa kèn trắng, xanh xao, lạng lẽ, là “loa” nhưng lại chẳng thốt nên lời. Cái màu trắng xanh ấy thật đặc biệt. Nó gọi lại cho người Hà Nội xa xứ những khoảnh khắc về những tháng tư khác, những tháng tư đầu hè, nắng mới và phố phường ngập trắng sắc hoa. Không giống phố phường Sài Gòn, kể cả khi ngày xưa người ta còn tr ồng và bán loài hoa này trên phố.

Tôi thích về Hà Nội vào những dịp tháng tư. Đó là khi trên cao những sắc vàng, sắc đỏ mới chỉ lác đác thì trên đường đã ngập tràn những chiếc xe đạp chở hoa loa kèn đi khắp phố phường. Những chiếc xe đạp hoa ấy

đã thành “đặc sản” của Hà Nội từ bao giờ không biết. Khi tháng tư về, màu trắng loa kèn tỏa đi muôn nơi, nhưng đẹp nhất có lẽ là những con đường dọc theo Hồ Tây. Không hiểu sao, cứ mỗi khi thấy hoa loa kèn, lòng tôi như mềm lại. Có lẽ những chiếc “loa” đã nói thay lòng người xa xứ. Có một sự bình yên đến lạ lùng xâm chiếm tôi. Một sự bình yên nhẹ nhàng, thanh thoát, và cũng quấn quít như hương loài hoa ấy. Không dễ thấy, cũng chẳng dễ tìm. Nhưng là một sự bình yên rất Hà Nội. Loa kèn với tôi luôn là sự dịu dàng da diết. Là hương hoa và hồn hoa thấm đẫm từng không gian khi mùa về. Là bạt ngàn những giọt nước trắng trong, tinh khiết, đọng lại giữa muôn trùng bê tông, mỗi năm chỉ một lần, như những phút giây ngắn ngủi ngọt ngào giữa đêm dài mộng mị. Là những chiếc xe đạp mang theo ánh sáng và chở hương thơm như chở theo chút hy vọng lặng thầm về hồn xưa phố cổ.

Về với loài hoa ấy, tôi thấy như được về lại với căn gác gỗ nhỏ ở phố Bạch Mai của bà ngoại tôi. Ngôi nhà xây từ thời Pháp với cái cầu thang xoắn ốc, sàn gỗ lim đen bóng và có nhiều hộ ở chung như biết bao ngôi nhà cổ ở Hà Nội. Căn phòng của bà nhỏ xíu, nhưng từng là “thiên đường” của tôi với bộ tràng kỷ khảm trai cũng đen bóng và một bình hoa loa kèn mỗi độ tháng tư về. Màu trắng xanh trong vắt làm sáng bừng cả căn gác nhỏ. Tôi nhớ những buổi trưa đi học về, nằm lăn ra sàn gỗ lim, ru giấc ngủ. Lúc nào cũng là những bông hoa trắng muốt ấy nổi bật trên nền gỗ đen, như đang vươn ra khỏi chiếc bình gốm nói chuyện cùng tôi. Có biết bao buổi trưa như thế, mùi ngai ngái của sàn gỗ lâu năm và hương hoa dịu dàng đã đưa tôi vào giấc ngủ. Trong những giấc mơ thời thơ bé của tôi có những bông hoa hình loa trắng muốt, từ bên trong túa ra bao thiên thần tí hon xinh đẹp có đôi cánh mỏng tang, bay lên cao, cao mãi. Hương hoa ở đâu, thiên thần ở đó. Loa kèn hấp dẫn tôi không chỉ ở dáng hình thanh thoát và luôn vươn lên của nó, mà còn chính ở mùi hương nhẹ nhàng ấy, một mùi thơm khó có thể so sánh, cứ luôn lẫn quất và bạn chỉ có thể phát hiện ra, nếu bạn để ý, nếu bạn đi tìm.

Bạn đã bao giờ quan sát những hàng hoa ở Hà Nội hay Sài Gòn? Nhìn ngắm những đóa loa kèn được bày chung với những hồng, lily, cẩm chướng, lay ơn? Những nụ loa kèn luôn khiêm nhường lặng lẽ, chúc đầu vào nhau. Dường như chúng chẳng thể nở trong những xô bồ chộn rộn, giữa muôn hồng ngàn tía đó. Mang chúng về nhà, bạn hãy chọn một chiếc bình gốm, bằng đất nung, hoặc bằng gốm trắng men rạn hay gốm xanh celadon và nâng niu đặt chúng vào đó. Loa kèn không kén không gian như những loài hoa khác. Mà ngược lại, chúng làm thay đổi hoàn toàn không gian nơi chúng có mặt, một cách lặng thầm như cái màu trắng tinh khôi ấy. Những búp nụ sẽ không còn buồn nữa và những búp loa trắng muốt sẽ hiện ra mỗi ngày, cùng với hương hoa nhẹ nhàng luôn lân quất theo mỗi bước chân người. Có rất nhiều truyền thuyết về sự xuất hiện của loài hoa này trên trái đất. Tôi thích nhất câu chuyện về nàng Eva. Tương truyền khi rời bỏ vườn địa đàng, Eva đã khóc và từ giọt nước mắt đầu tiên của nàng, một bông hoa trắng ôm một giọt nước long lanh trong suốt đã mọc lên. Đó là hoa loa kèn. Những chiếc loa mang theo sự trắng trong, tinh khiết của người phụ nữ, mang theo cả nỗi buồn không nói nên lời, chỉ lặng lẽ gửi hương theo gió tới với những người yêu hoa.

Thời còn làm lễ hành đi bốn phương tám hướng, cứ mỗi độ tháng tư về, tôi luôn mong được đưa khách tới hai nơi: Hà Nội và Đà Lạt. Đơn giản chỉ vì ở những nơi ấy, vào tháng ấy, có mùa loa kèn. Có một thời, cứ vào tháng tư, tháng năm là trong sảnh tiếp tân của khách sạn Đà Lạt Palace (nay là khách sạn Sofitel Đà Lạt) luôn có một bình gốm nâu cao cổ được cắm những bông loa kèn trắng. Trong khách sạn cổ xưa u hoài ngày ấy luôn vang lên những bản nhạc Pháp với giai điệu da diết. Giữa hương xưa cũ đậm đặc toát ra từ những bậc thang lên nước đen bóng theo thời gian và hành lang hun hút dài, những bông loa kèn lặng lẽ tỏa hương.

Những buổi sáng của tôi ở nơi ấy luôn bắt đầu bên tách cà phê trong phòng ăn có những bức bích họa cổ treo trên tường. Khung cửa sổ kính rộng mở ra rừng thông, bãi cỏ và hồ Xuân Hương dưới chân đồi. Bên

chiếc đàn Grand piano là một lọ loa kèn trắng. Dầu cho hoa loa kèn Đà Lạt không có được sắc trắng tinh khôi và hương thơm như loa kèn Hà Nội, nhưng những bông hoa ấy, điệu nhạc và cái khách sạn cổ xưa ấy đã tạo ra một không gian Đà Lạt một thời hương xa mãi mãi in dấu trong ký ức của tôi. Một Đà Lạt dịu dàng như sương, êm đềm như màu trắng hoa loa kèn và luôn nhẹ nhàng trong nỗi nhớ. Loài hoa ấy là một trong những dấu ấn đã làm nên nỗi khát khao của tôi sau mỗi lần bốn ba xứ người trở về Lại phải ba lô lên đường đến với xứ cao nguyên, để được đắm mình trong hương xưa chốn cũ, để được thấy mình lại là mình của những ngày xưa. Có ai tin được rằng, những đóa hoa cũng khiến ta xách ba lô lên và đi?

Muôn dặm đường hoa

Người ta vẫn hay nói, đi một ngày đàng học một sàng khôn. Càng đi thì càng thấy sự hiểu biết của mình thật hạn hẹp và thế giới thật bao la vô tận. Trong guồng quay cơm áo gạo tiền, trong những nghĩa vụ, bổn phận của cuộc đời, trong một tổ kén mang tên gọi “ngày thường”, ta dần mất đi khả năng hứng khởi trước cái mới; sự khao khát về vẻ đẹp thiên nhiên ngày một lạt phai, mong muốn khám phá xung quanh và khám phá giới hạn bản thân bỗng trôi tuột đâu mất. Để rồi tới lúc tự hỏi, tại sao cuộc sống lại đơn điệu đến vậy. Để rồi khi lên đường, rất nhiều thứ sẽ bị bỏ qua và chuyến đi bỗng trở thành không mấy hấp dẫn. Hoa hay lá, cảnh đẹp thiên nhiên “thì cũng đẹp”, vậy thôi. Vậy nên, đi đâu quan trọng là đừng bao giờ để mất đi niềm vui trẻ thơ và luôn nuôi dưỡng khả năng hứng khởi trước những đi đâu tưởng đơn giản nhất.

Nếu bạn đang ở Việt Nam, có lẽ bạn sẽ thích ra nước ngoài hơn, nơi có lẽ sẽ hấp dẫn bạn hơn. Việt Nam dù sao cũng đã quen thuộc rồi. Một đồng lúa vàng mênh mông ở nơi bạn cất tiếng chào đời, những phố cổ đắm hồn lịch sử, những mùa hoa..., dần rồi cũng thành quen và đi vào ký ức từ khi nào không biết. Luôn luôn có những miền ký ức như thế ngủ quên trong mỗi chúng ta. Có khi nào chúng ta nghĩ rằng, thực ra những miền ký ức ấy lại rất quan trọng cho những quyết định du hành của chúng ta không?

Những chuyến đi không chỉ mang ta tới với những miền đất mới, mà còn đưa ta về lại những miền ký ức năm xưa. Tôi vẫn tin rằng, dù có đi năm châu bốn biển, khi trở lại với những thân quen, bạn sẽ khám phá ra bao đi đâu khác biệt. Trong các chuyến đi của tôi có không ít những lần lên đường chỉ vì hoa. Tôi luôn thấy vẻ đẹp của từng vùng đất thật khác nhau qua những loài hoa tôi gặp tại các vùng miền ấy. Mỗi lần đi là một lần khám phá về đất, về người và về hoa. Nói một cách khác, khi mỗi lần đi mang “một cặp kính khác”, bạn sẽ bất ngờ. Hay nói một cách khác nữa, “cảm” được chính mình, “giao tiếp” được với từng vùng đất qua những

điều khác biệt (với tôi là những bông hoa), bạn sẽ “cảm” được thế giới bao la ngoài kia một cách đầy đủ nhất. Nhưng những cảm nhận ấy chỉ có được khi ta dành thời gian xứng đáng để chiêm nghiệm. Chiêm nghiệm chứ không chỉ trải nghiệm. Chỉ khi có sự chiêm nghiệm, thì những chuyến đi mới thực sự có ý nghĩa, mới là những chuyến đi có khả năng làm thay đổi bạn, thậm chí là thay đổi cuộc đời bạn.


“Nếu ở đâu cũng thấy cùng một loài hoa, vẻ đẹp của những nơi chốn sẽ không còn tồn tại. Sự khác biệt của vạn vật làm nên điều thú vị.”

Richard Jeffries

Chùm hoa tím tím bé xinh xinh

“Đi đủ xa, bạn sẽ gặp chính mình.”

David Mitchell

 Trong chuyến đi về miền châu thổ sông Hồng năm trước, tôi đã có dịp gặp lại một “người bạn” tuổi thơ. Xa lắm rồi, và lâu lắm rồi, những tưởng chẳng bao giờ còn gặp lại nữa. Vậy mà mùa xuân năm nay, khi đang lang thang giữa ruộng đồng và rừng núi Tây Bắc, bỗng gặp lại bạn, trong một hương sắc dịu êm đến nao lòng.

Chẳng hiểu tại sao lại nhớ những ngày ở quê đến thế! Hẳn sâu trong trí nhớ chỉ còn là con đường đất sét lầy lội chạy giữa đùm sen mà sáng nào đi học cũng trượt chân ngã, mếu máo quay về gọi bà ngoại thay quần áo. Là vườn cây ăn trái đầy cá quẫy đành đạch sau mỗi cơn mưa. Là những trưa trốn ngủ, đi chọc bọ dừa cùng lũ con trai trên những cây xoan. Ngày ấy đã biết kêu tụi nó bẻ giùm những cành hoa xoan, kết thành bó hoa tím tím giữa những chùm lá xanh non và xanh già để chơi trò bán hàng và làm hoa cô dâu. Trò chơi của con trẻ miền quê thời chiến tranh đầy non nớt và đại khờ, gắn liền với những mắt hoa hấp hé màu trắng tím mang hương thơm phảng phất. Nụ của hoa xoan khi mới trở mang màu trắng ngà, khi hoa nở mới bung ra màu tím. Những lúc có gió và nhất là sau những cơn mưa, cánh hoa mỏng manh, li ti ấy như những hạt sương tím phủ khắp đất trời. Hương của hoa quyện cùng hương của cơn mưa và mùi của những hàng rào ô rô, bụi cúc tần, hàng bông búp... tạo thành mùi vị của tuổi thơ một đời mang theo. Hoa xoan tím và hoa dâu da xoan trắng đã đi cùng tôi suốt những năm tháng đầu đời ấy.

Khác với hoa dâu da xoan màu trắng cũng mọc thành chùm thon nhọn giống hoa xoài, hoa xoan ta (*Melia azedarach*) có năm cánh xiu xiu, tím tím mọc thành chùm tròn xen lẫn giữa đám lá. Hương của hoa xoan ta nồng hơn hoa dâu da xoan nhiều, và không phải ai cũng “nghe” ra được cái vị cay cay, đắng đắng ẩn trong cái thanh tao của mùi hương ấy. Trái xoan

thuộc loài quả hạch, khi chín có màu vàng nhạt và ít rụng. Chúng cứ thế trắng dần và héo khô đi rồi bám mãi trên cành suốt mùa đông, âu cũng là một sự lạ so với cái loài hoa trái khác. Thân cao, thẳng, vỏ trơn nhẵn nên những cây xoan bên bờ rào thời đó đã từng là điểm định hướng cho đứa trẻ ham lang thang là tôi biết tìm đường về nhà. Ngày xưa, cây xoan ta là loài cây rất phổ biến trong các làng mạc Bắc Bộ vì cũng là loài cây dễ trồng. Đôi khi chỉ cần quả rơi xuống đất là cây mọc lên. Người ta thường trồng xoan để lấy gỗ, vì gỗ xoan không bao giờ bị mối mọt nhờ tính độc dược có trong loài cây này. Tôi còn nhớ, ngoại cứ dặn đi dặn lại lũ trẻ trong nhà sơ tán ngày đó là tuyệt đối không được hái trái xoan ăn vì ăn vào sẽ bị say. Có lẽ chính cái mùi hăng hăng trong hương thơm của hoa được tiết ra từ nhựa của cây xoan. Nhưng ngoại lại cũng hay bắt lũ con trai đi hái lá và hoa xoan về lót dưới chiếu để ngừa rệp. Có phải những năm tháng được nằm gối đầu lên hoa xoan ấy, đã làm tôi không bao giờ quên được chăng?

Sau này khi đã sống tại miền Nam, tôi không còn gặp cây xoan ta nữa. Đôi khi vội mừng rỡ khi thấy những cây sần đầu có lá hao hao giống, đã lầm tưởng là xoan ta. Tìm hiểu kỹ mới biết, có nhiều cây cùng họ, nhưng khác chi, hoặc nhiều cây trông giống hoa xoan nhưng lại thuộc họ khác, để phân biệt thật khó. Ký ức chỉ có hình ảnh cây xoan ta thân nhẵn, cao và thẳng, luôn cho hoa màu tím vào mùa xuân. Những cây họ xoan khác hoặc tương tự như xoan phổ biến ở Nam Bộ hoặc Nam Trung Bộ, với những tên gọi khác nhau tùy theo vùng, như sần đầu, xoan đào, xoan nhừ (hay được dùng làm cọc trồng tiêu), hay bõ hòn... chẳng thể phân biệt nổi. Cây xoan ta thật đặc biệt khi chứa những tinh chất độc dược trong cái vẻ mềm mại của hoa, lá và thân như vậy. Nhưng ngay cả những điếu đó cũng không thể ngăn cản những cánh hoa tím dịu dàng này đi và vào thơ ca, nhiếp ảnh và ký ức của những đứa trẻ như tôi thời đó.

“Đường tình đã nở hoa xoan” (thơ Xuân Diệu), tôi đã theo những cây xoan về một miền quê bên lòng hồ sông Đà năm ấy. “Đường tình” thì chắc mỗi người một kiểu, không ai giống ai, nhưng “đường xoan” tôi đang đi thì

đúng là hoa nở theo từng ngọn gió núi trên cao. Một khung cảnh lạ kỳ, một sự pha trộn giữa vịnh Hạ Long với những đảo núi cùng mặt nước mênh mông, và cao nguyên đá Hà Giang thu nhỏ cùng ruộng bậc thang Tây Bắc. Và hoa xoan miên châu thổ sông Hồng duyên dáng như những chấm phá trong bức tranh thiên nhiên toàn bích ấy. Không còn phân biệt nổi mùi ẩm ướt là của nước hay của đòng lúa, mùi hăng hăng là của cỏ dại hay của hoa xoan. Không còn phân biệt được đất và trời, mây và núi, nắng và gió. Đường như vạn vật đang hòa vào nhau, đang trôi thật chậm. Tôi cũng đang lướt đi rất chậm trong cái hanh hao của nắng, của gió và hương thơm hòa quyện ấy. Đã bao lâu rồi, hoa mới lại đưa tôi trôi trong cõi bình bồng hư ảo như vậy? Tôi làm rơi mình đâu đó trên đường đời hay hoa đã bỏ qua tôi? Để khi thức giấc, tôi bỗng thấy một giấc mơ xanh và hoa xoan đang đưa tôi bay lên chín tầng trời cao. Con đường cứ dài mãi, xa mãi và tôi thấy mình vẫn đang lướt đi. Rất chậm. Trên con đường hoa xoan, tôi trở về cùng những mộng mơ. Trên con đường hoa xoan, tôi bước tiếp.

Trắng màu tương tư

*“Tôi chỉ mê nghe hoa cỏ thì thâm
Câu chuyện về em và mùi hương lẫn trốn.”*

Nguyễn Đăng Khoa

Mỗi chuyến đi đâu là một đi đâu kỳ thú riêng, không chuyến đi nào giống chuyến đi nào. Nhiều nơi tôi đặt chân tới, tưởng là đi, hóa ra lại là trở về. Trong rất nhiều những chuyến đi như thế, những cánh hoa luôn là điểm tựa cho tôi quay về ký ức hoặc đưa tôi đến với tương lai. Chuyến xe về Ninh Bình vào ngày đầu tháng năm ấy đã đưa tôi trở lại với ký ức của tuổi thơ cùng hàng dâu da xoan nở trắng xóa hai bên đường.

Trong những năm Mỹ ném bom miền Bắc, cũng như bao người dân Hà Nội, gia đình tôi phải sơ tán về miền quê. Bố mẹ và bà nội ở lại, bà ngoại tôi dắt díu một đám trẻ lóc nhóc từ sáu tới mười ba tuổi về Hà Tây. Tôi đã không bao giờ có thể ngờ được rằng, những tháng ngày nơi ấy sẽ để lại những dấu ấn không thể mờ phai trong tâm hồn mình. Những tháng ngày gian khó nhưng lại như mở ra một cánh cửa bước vào thiên đường trong mắt một đứa trẻ hàng phố. Mùa đông của trẻ con ngày ấy là những buổi chiều khói rơm bảng lảng trên những nếp nhà lá, hòa cùng mùi ngai ngái của bức tường vách đất và rơm rạ, trộn cùng mùi ai ai của đĩa tôm đồng rang trên mâm cơm chiều trong cái nắng xiên khoai. Mùa hè là những con đường đất sét lầy lội, hai bên toàn ruộng lúa xanh mướt và những hồ sen thơm ngát. Là những trưa nắng đỏ lửa đốt mái tóc thành màu nâu đỏ cháy xém, theo chú đi bắt cua, bắt cá ngoài đồng. Là những ngày mưa rào xối tung đất trong vườn nhỏ và nước từ con mương nhỏ trào lên những gốc cây ổi, mít, dâu da xoan, mang theo bao tôm cá nhảy loi nhoi. Tất cả đã làm nên một phần đời ngắn ngủi nhưng vô cùng đẹp đẽ của tuổi thơ tôi. Để sau này khi đã đi xa, vẫn luôn còn đó một tình yêu không phai mờ dành cho những miền quê Bắc Bộ, dù là nơi không sinh ra mình.

Nhưng ấn tượng nhất với tôi ngày ấy vẫn là khu vườn của ngôi nhà

chúng tôi ở. Một khu vườn đầy bí ẩn với đủ loại cây ăn trái, rau thơm, rau húng, những cây dành dành hoa trắng và khóm tre trong góc. Một hàng rào găng với những sợi tơ hồng quấn quít bao lấy khu vườn. Hai bên hàng rào là hai cây xoan cao vút, nơi chúng tôi hay chọc bọ dừa mỗi trưa trốn ngủ. Dọc theo hàng rào là những cây dâu da xoan lúc lỉu những chùm quả chín mọng đỏ ối.

Cây dâu da xoan (*Allospondias Lakonensis*) thuộc họ đào lộn hột (*Arncarduaceae*), sau này tôi đã gặp nhiều ở Lào, Thái Lan, Trung Quốc và miền Bắc Việt Nam. Loại cây thân gỗ này có thể cao tới 15–20m, đường kính 20–30cm với tán lá hình tròn hoặc ovan. Lá dài mọc so le và luôn xanh mướt. Từ tháng ba tới tháng năm, những chùm hoa bung nở, khiến những con đường cũng ngát theo một màu trắng sữa. Những chùm hoa dâu da xoan trông hơi giống hoa sưa, hoa sữa, nhưng cây thấp, tán tròn nên cảm giác gần gũi hơn. Vào tháng chín, mười, khi những chùm quả xanh chuyển sang màu đỏ hồng thì cũng là lúc lá bắt đầu vàng và rụng. Dâu da xoan là cây dễ trồng, chỉ cần cắm cành xuống là thành cây, nếu được chăm sóc tốt, chỉ một năm sau là cây có quả. Ngày ở nơi miền quê đó, tôi được nghe bà chủ nhà giải thích: “dâu” là vì quả có vị chua thanh, “da” là vì quả khi chín mịn và hồng như da em bé và xoan là vì lá cây lúc nào cũng xanh mướt như cô gái đang thì tươi trẻ. Người ở quê luôn có những lời giải thích thật chân chất, thật thú vị.

Bà ngoại tôi thì nói rằng, mỗi khi đông về, cây trút hết lá cho quả thêm hồng. Chẳng hiểu sao những tán lá luôn xòe rộng, những chùm quả đỏ mọng, nhất là những bông hoa trắng trong ngần và câu nói của bà luôn về với tôi mỗi dịp trời trở mùa. Có lẽ chính những câu chuyện bà kể từ thời thơ bé đã khơi gợi tình yêu với cỏ cây hoa lá trong tôi, để tôi dù nhỏ xíu đã thấy thiên nhiên thật diệu kỳ. Sau này khi lớn lên, tôi càng thấm thía đi đâu ấy. Loài người cũng là một trong muôn vàn loài mà tạo hóa sinh ra. Thiên nhiên chính là quê hương ta, sao ta không yêu thiên nhiên cho được? Quay lưng lại với cỏ cây hoa lá, núi non biển đảo, rồi thì ta sẽ là gì và còn lại gì

trong tương lai?

Càng đi nhiều, tôi lại càng nhớ những câu chuyện mộc mạc khi xưa. Người dân quê nói rằng, cây dâu da xoan chính là hiện thân của cô Tấm hiền hậu, nết na, như người phụ nữ Việt Nam. Cây nuôi hoa và dần hết sinh lực cho hoa, để rồi khi quả chín, cây trút lá và trái lòng theo gió, để lại sự sống cho đời. Có phải vì thế mà quả dâu da xoan được dùng để chữa hiếm muộn và một chùm bao giờ cũng là hàng trăm quả đỏ hồng? Có phải vì thế mà những chiếc lá non khi già nát, vắt lấy nước có thể làm đàn ông già rệu? Có phải vì thế mà những cô gái nhỏ hay hái những chùm hoa trắng duyên dáng cài lên tóc chơi trò cô dâu chú rể? Trò chơi tìm kiếm hạnh phúc cùng những vòng hoa trắng ấy, tôi thấy từ Đông sang Tây, quốc gia nào cũng có. Không biết từ bao giờ những vòng hoa trắng đội đầu như thế đã luôn là ước mơ của con người ngay từ tuổi thơ bé về những ngày đầu yêu sẽ tới. Và có phải vì hương hoa thơm lâu, nên em nâng niu từng cánh nhỏ trong túi vải để dưới gối theo lời bà “cho dễ ngủ”?

Khi ve sầu cất tiếng và những trận mưa rào mùa hạ xuất hiện, là lúc đất trời đỏ ối với phượng vĩ, và phố phường trở nên lãng mạn hơn với đủ sắc tím của bằng lăng, đó cũng là lúc hoa dâu da xoan nở rộ. Những đọt lá dài so le, xanh non từ mùa xuân cũng đã chuyển qua màu xanh đậm, mượt mà hơn và đậm thắm hơn, như những cánh tay dài xò rộng đỡ lấy những chùm hoa trắng li ti, như đỡ lấy đám mây đang bồng bênh trôi. Hoa dâu da xoan khi còn là nụ có màu vàng nhạt, rất nhẹ. Khi nụ hoa khi đã ngậm đủ sương và đón đủ nắng mặt trời thì dường như hoa được đánh thức. Những nụ hoa hé nở như những thiên thần trắng, hé mắt nhìn đời. Hoa dù nhỏ xíu vẫn đủ năm cánh, nhụy và đài. Dẫu mọc thành chùm khăng khít nhưng mỗi bông li ti đó vẫn là những cá thể riêng rẽ. Và đặc biệt nhất là cái màu trắng ấy. Có thể ta đã gặp rất nhiều hoa mang màu trắng: hoa giấy cánh mỏng tang, hoa nhài cánh xếp lớp, hoa mai năm cánh tròn, hoa nguyệt quế, hoa hồng... nhưng tôi chưa từng thấy một màu trắng nào trong vắt như màu trắng dâu da xoan. Một màu trắng trong tới không thể trong hơn, là một

màu trắng ngậy thơ như tình yêu thiếu nữ buổi ban đầu. Một màu trắng luôn thân thiện với những ai quan tâm, và một mùi hương thoáng nhẹ đủ để ai đó phải đi tìm.

Cũng là loài hoa mùa hè, được trồng khắp nơi, ở quê, trên phố, dọc đường đi, nhưng dâu da xoan khác hẳn cái rực rỡ chói chang của phượng vĩ, hay cái tím ngút mắt của bằng lăng. Loài cây ấy khiêm tốn, giản dị, nép mình bên đường xòe ô xua đi cái cháy bỏng của mùa hè. Hương của hoa, phải “nghe” mới thấy. Không có cái nồng nàn của hoa sữa, không có cái ngọt ngào của ngọc lan, cũng không có cái mát lạnh của hoàng lan, hoa dâu da xoan mang tới một mùi hương nồng mà dịu, hăng mà ngọt, thật nhẹ, thật khẽ, chỉ vừa đủ để chạm vào ta. Hương hoa đôi khi chỉ là một thoáng rụt rè e ấp, nếu không để ý bạn sẽ đi qua và không cảm nhận được gì. Không giống với những loài hoa của các cây thân gỗ khác, cánh hoa trắng kia luôn vươn lên trời cao, nhưng cũng thật mong manh, thật dễ vỡ. Chỉ cần một cơn gió nhẹ, những tán lá lao xao, là hoa đã thì thầm gửi cánh, nín bước người đi. Chỉ cần một cơn mưa bất chợt đổ xuống, chưa nói được gì, hoa đã lìa cành, rắc xuống mặt đất một cơn mưa tuyết trắng. Hạnh phúc thật bình dị, khi bạn đứng trong mưa ngửa mặt đón những giọt nước mắt của trời và gơ tay đón những đám mây trắng – hoa dâu da xoan. Dâu da xoan – ai đã lỡ một lần tương tư, sẽ thật khó quên loài hoa ấy.

Còn tôi, đã lỡ tương tư những chuyến đi vào những mùa dâu da xoan mây trắng. Đi để được về. Để được đắm mình trong tuổi thơ và thiên nhiên.

Nước mắt của rồng


Ai nhớ ai như xương rồng nhớ cát

Ôm vào lòng mà cát vẫn bay xa

Mọc gai cứng để dạn lòng đừng khóc

Nước mặn đắng kết thành một loài hoa

Lung linh nắng, nước mắt của rồng.

 hủ h ồng hoang, trái đất còn chưa có người, Ngọc Hoàng lấy một nắm đất và nhỏ vào đó một giọt nước thần để hóa thành một chàng trai. Người dạy chàng săn bắn, hái lượm, tạo ra lửa, cất dựng nhà và sau đó đưa chàng xuống trái đất. Nhưng chàng trai không biết tr ồng trọt, thế nên Ngọc Hoàng lại cử một nàng tiên là con gái của thần Mưa và thần Gió xuống để mang lại màu xanh cho trái đất. Hai người yêu nhau say đắm, khiến Ngọc Hoàng nổi trận lôi đình và bắt tiên nữ về trời. Nàng tiên nữ thà chết, quyết không rời người thương. Ngọc Hoàng tức giận biến chàng trai thành hàng trăm triệu hạt nhỏ xíu mà nay ta gọi là cát. Thần Mưa và thần Gió can ngăn con gái cũng không được nên từ mặt nàng. Nàng chỉ biết ôm những hạt cát mà khóc. Ngày qua ngày, tháng qua tháng và năm qua năm cho tới khi thân thể nàng khô cứng lại, chỉ còn toàn gai nhọn, như để không ai có thể chạm vào, và hai chân thì biến thành bộ rễ, cắm sâu trong cát, để không xa rời người yêu. Nàng đã hóa thành một loài cây mà ngày nay ta quen gọi là cây xương r ồng. Nơi họ ở biến thành sa mạc mênh mông cát trắng và chỉ những cây xương r ồng gan góc mới có thể mọc lên. Thần Mưa thề không bao giờ viếng thăm con gái, còn thần Gió vẫn nguyên cơn tức giận ngàn năm, đôi khi nổi trận lôi đình, thổi tung những hạt cát và vùi dập những cây xương r ồng. Đêm xuống, sa mạc lạnh ngắt tái tê như mỗi tình không trọn vẹn. Để r ồi khi ngày sang, những hạt cát lại lấp lánh dưới ánh mặt trời, như những gì tinh túy nhất chàng trai dành cho người yêu. Và nếu ta có lỡ chạm vào một cành xương r ồng, thì một dòng nhựa trắng sẽ tuôn ra lạng lẽ, như dòng nước mắt của cô gái khóc người thương luôn ng ần

chảy bên trong. Dù thế nào đi nữa, họ vẫn mãi mãi bên nhau.

Tôi phát hiện ra vẻ đẹp của hoa xương rồng trong một chuyến đi Bình Thuận cách đây đã lâu. Con đường dẫn vào làng Chăm cát trắng lóa. Trên là trời dưới là cát, đống cát nối đống cát, đó đây có vài bầu nước nhỏ và những tán cây lúp xúp. Nắng đến cháy da cháy thịt. Lại một điếu là những tán cây lúp xúp kia vẫn im lìm như chẳng hề bị ảnh hưởng bởi lửa mặt trời và những ngọn gió như tấp vào mặt. Những thân cây thô ráp là thế nhưng bên trong chứa nhiều nước nên xương rồng có thể chống chọi được với hạn hán và nắng gắt vùng đống cát. Những cái gai chĩa ra tua tủa, mạnh mẽ và kiên cường, bền bỉ dựa vào chính mình để tồn tại. Trong cái nắng chói chang đó nhô lên một “bức tường” xanh gai tua tủa. Những cái nụ hồng đào đang nhô ra từ đó, vài bông hoa bé xíu xè những cái cánh đỏ mỏng tang trong suốt trên nền cảnh xương rồng cứng như đá. Có cảm giác những cái cành đầy “xương” kia đang tứa máu, mang tinh lực ra nuôi “rồng” – những bông hoa của sự sống. Dù gió cát có thổi mạnh tới đâu thì cánh hoa mỏng manh kia vẫn bám chặt, kiên cường như chính loài cây xương rồng không chịu rời xa cát. Khi hoa tàn, nó vẫn cứ dính vào thân cây mà héo đi, cho tới khi tan biến hoàn toàn. Hoa xương rồng là một loài hoa mà bạn chỉ thấy được vẻ đẹp của chúng nếu bạn dành đủ sự quan tâm.

Kể từ ngày ấy, tôi không còn thờ ơ với xương rồng được nữa. Những hành trình mà hoa xương rồng đưa tôi đi thật vô cùng lý thú. Cùng chiếc xe đạp, tôi đã lang thang qua nhiều vườn xương rồng ở Sa Đéc. Nơi đây có nhiều vườn chuyên trồng hàng ngàn loại xương rồng, mỗi loại có một vẻ đẹp khác biệt. Những bông xương rồng có cánh hình bát màu vàng mong manh, màu trắng, rồi màu cam. Có những cái nụ xương rồng đỏ rực đường như không bao giờ nở, chỉ như một chấm đỏ trên những cái gai dài tua tủa của thân cây tròn vo. Tôi đã xem hoa quỳnh nở và ngắm trăng lên. Những thời khắc khi cánh hoa dài trắng muốt từ từ bung ra, chúng rung lên nhẹ nhẹ, thật không sao diễn tả nổi. Những giây phút ấy cho ta thấm sâu vẻ đẹp ẩn trong cái vỏ sần sùi gai góc của cây, của lá. Cho ta thấm cái hồn của

hoa, sự kỳ diệu của tạo hóa và thấu hiểu thế nào là: “Hoa nở trong lặng lẽ. Âm thầm vào đêm sâu” (thơ Lâm Thị Mỹ Dạ).

Ở Bình Thuận có lần tôi đã phải nản nỉ đến gãy lưỡi để bác chủ vườn thanh long cho tôi qua đêm ngắm hoa nở. Sau khi trờng một đến hai năm, thanh long mới bắt đầu ra hoa. Hoa thanh long là hoa lưỡng tính, khá to với nhiều lá đài. Dưới ánh đèn lung linh, những cánh hoa ấy như bước ra từ chốn thần tiên – trong suốt, mỏng manh, mời gọi. Và dù chỉ tồn tại được hai đến ba ngày, nhưng loài hoa và cây ấy luôn khiến tôi tâm phục khẩu phục vì sự can trường nơi biển cát khắc nghiệt. Cũng thuộc họ xương rồng là những cây nhật quỳnh rực rỡ ở Đà Lạt, luôn đầy sức sống trong những sắc màu cuồn nhiệt. Những bông hoa xương rồng đủ loại ấy đã một thời là nguồn cảm hứng vô tận cho những bức vẽ của tôi.


Tôi đã đi theo những thân cây gai góc có những cánh hoa mỏng manh tới tận vùng Trung Đông, quê hương của cát, gió và sa mạc. Đi theo những thân xương rồng quả cảm trên các triền núi đá cheo leo thuộc dãy núi Lebanon. Những bông hoa xương rồng nơi triền núi cao hay ở sa mạc nóng bỏng 45–50oC ấy quả thực hiếm và khác biệt. Tôi đã dành hàng giờ lang thang theo những cơn thịnh nộ của thần Gió, chịu đựng cái nắng chói chang ở xứ cát để có thể chụp được những bông hoa nhỏ xinh ấy. Dù gió có mạnh tới đâu, những cây xương rồng vẫn đứng vững và những đóa hoa nhỏ vẫn treo mình trên “bờ tường” đầy gai. Những cây xương rồng trong chậu, dù có được chăm sóc thế nào đi nữa, tôi vẫn thấy chúng đang phải chịu đựng sự chật hẹp, quá ít đất và đôi khi chúng được tưới tắm quá nhiều.

Với tôi, xương rồng thuộc về miền gió cát. Mỗi khi nhìn thấy loài hoa ấy ở đâu, tôi cũng nhớ lại những chuyến đi tới những miền cát trắng miền man, nơi có những loài hoa lặng lẽ. Luôn đứng vững cùng khó khăn và vươn lên từ bão cát, như huyền thoại về tình yêu của đôi trai gái tới từ thiên đường đã nguyện suốt đời bên nhau trên trái đất. Loài cây ấy đã trả lại sự sống và niềm tin cho đời, với những giọt nước mắt của rồng.

Những ngôi sao tỏa hương

“Hoa ở khắp nơi cho người muốn thấy.”

Henri Matisse

 Trong cuộc đời nhiều xô dịch của tôi đã có quá nhiều chuyện xảy ra, những niềm vui sướng, những hiểm nguy, những cuộc gặp gỡ..., đôi khi tôi tự hỏi, rồi một ngày nào đó mình có quên không? Những điểm đến mới, trải nghiệm mới và ký ức mới, chông lầy đè lên những ký ức cũ, có đầy bao điếu vào lãng quên? Kỳ lạ là càng đi tôi lại càng nhận ra rằng, không có gì sẽ trôi vào quên lãng nếu nó là những ký ức hay trải nghiệm thực sự mang lại cho ta nhiều cảm xúc, dù đó có khi chỉ là những điếu nhỏ nhoi nhất, có vẻ không đáng để tâm.

Một trong những chuyến đi đáng nhớ của tôi là chuyến về một miền quen mà lạ. Quen vì đó là vùng Ba Vì, Sơn Tây, không xa Hà Nội là bao, nhưng lạ vì tôi chưa ở lại đó bao giờ. Người Hà Nội, hay cả người phương xa, có mấy ai nghĩ lại tại một vùng quê chỉ cách thành phố có một giờ đi xe như thế. Tôi lúc đó đang trong cơn stress triền miên chỉ muốn trốn phố, trốn người và tới đó qua lời giới thiệu tình cờ của người bạn. Vừa bước xuống taxi đã cảm thấy ngõ ngàng trước lối vào nhà xuyên qua khu vườn rộng mở. Chị chủ nhà đơn đả: “Chị đã dọn cho em căn phòng đầu hồi nhìn ra vườn rau rồi, T. nói, em thích yên tĩnh, phải không?”. Còn hơn cả sự yên tĩnh tôi mong muốn, cánh cửa sổ của căn nhà gỗ cổ kiểu một gian hai mái mở ra không chỉ một khu vườn. Tầm nhìn kéo dài từ rừng bạch đàn qua một đầm nước tới những ruộng lúa mênh mông.

Trong khu vườn ấy, tôi được quay trở về với thế giới cỏ hoa của thời ấu thơ: hoa ngâu, hoa mộc, dâm bụt trắng, cúc đại, nhài ta, dành dành... Ngày ngày tôi ôm theo đồ vẽ, ngẩng “đông” bên đầm tôm, hết chụp lại vẽ những bức tranh phong cảnh như ở thời thơ bé. Những ký ức đô thị, những toan tính âu lo chìm dần theo những vòng nước xoáy trên mặt đầm. Có những buổi sáng, tôi đạp xe sang làng bên. Vụ vợ giữa những ruộng lúa,

nương ngô, thấy mình lạc lối trong cánh đồng lau trắng, lúc thì bên những con bò, lúc lại quỳ bên những ruộng rau bở hoang. Những loài rau thơm đang nở hoa.

Nâng những cành húng quế trong tay, bỗng thấy mình chìm trong nỗi thương nhớ mơ hồ, không sao lý giải nổi. Kỳ lạ, phải không? Hoa húng quế mang hình dáng của hoa cỏ, của bông lau, thân cũng nhỏ bé nhưng lại cứng cáp. Dọc theo thân là những cái cánh hình tròn, xếp đều đặn thành hàng, và nở dần từ dưới lên trên. Màu của nó thật đặc biệt, từ nâu chuyển dần sang vàng đất, vàng nhạt rồi xanh non, xanh đậm và đỏ tía thật duyên dáng. Nhưng những đi đâu ấy chưa đủ để bông hoa này thu hút tôi. Điều đặc biệt của nó, bạn sẽ chỉ biết được khi tới gần. Hương thơm dịu mát của thảo mộc, của húng quế tỏa ra từ những cánh hoa ấy. Nâng cành hoa trong tay, tưởng như thiên nhiên là của riêng mình. Và tới gần hơn chút nữa, sẽ thấy những cánh hoa trắng li ti, nhỏ xíu, mỏng manh, có những cái nhụy dài, vươn ra từ phần sẫm nhất của ngọn hoa. Hoa trong hoa. Cái hoa trắng ấy chỉ có hai cánh, một cánh lớn hơn, úp xuống che cho cái lá nhỏ hơn, chứa những cái nhụy vươn dài. Xen lẫn trong những bông cỏ nhỏ màu nâu, hồng, tím, trắng ngà và xanh non, những cánh hoa màu trắng trong suốt ấy như những ngôi sao từ bầu trời đêm rớt xuống thảm cỏ non mượt mà. Đụng vào hoa, ngón tay mình thơm suốt cả ngày. Những ngôi sao tỏa hương ấy cứ quấn quýt không rời.

Những ngôi sao trắng tí xíu trên cành húng quế nơi miền quê Bắc Bộ làm tôi nhớ tới vật hoa rau đắng ở Mỹ Tho năm nào. Cũng là những bông hoa nhỏ xíu hình sao màu trắng hồng như những đôi mắt hé nhìn. Mỗi khi những ngôi sao ấy sà xuống vườn, tôi luôn thấy như đất trời bừng tỉnh, nhớ những chuyến đi về miền Tây sông nước đến thế. Ở miền Tây Nam Bộ cũng như vùng núi Tây Bắc còn có loài hoa màu xanh lơ tuyệt đẹp từ cây thài lài trắng hay còn gọi là rau trai. Nếu chịu khó để ý, ta sẽ thấy hầu như loài cỏ, loài rau nào cũng nở hoa. “Hoa ở khắp nơi cho người muốn thấy”, câu ấy thật đúng quá. Hoa đã đưa tôi vào những chuyến đi và vẫn

luôn đồng hành cùng tôi.

Tôi còn nhớ lần đi Mộc Châu tìm hoa đào thì lại gặp hoa cải trắng, hoa nghệ đen. Loài hoa nghệ đen cánh mỏng đủ sắc trên một cánh hoa làm tôi ngất ngây đến không thể quên. Những bông hoa như những cây thông tí hon chồi lên từ đám lá kim khô đã thành thảm dày trong rừng thông bản Áng. Loài nghệ đen kỳ lạ nở hoa trước khi ra lá ấy, đã đưa tôi về với những bông hoa xuyên tuyết báo hiệu mùa xuân ở những vùng rừng Âu châu. Ký ức mới không đẩy ký ức cũ vào quên lãng. Những xúc cảm của ngày hôm nay, ký ức của ngày hôm qua, ta luôn có được từ những gì tưởng như đã quên lãng. Những ký ức đi vào tiềm thức và không chỉ tạo thành xúc cảm hay nỗi nhớ, chúng tạo ra chính “Ta” của ngày hôm nay. Không có gì là bé nhỏ hay không đáng lưu tâm, đó là đi đâu mà những chuyến đi đã dạy cho tôi. Để đi được và có được những đi đâu mình muốn trong những chuyến đi, hiếm khi là do tình cờ. Nhưng càng đi nhiều, tôi càng thấy không chỉ tính toán là được, đến độ bây giờ tôi luôn tin vào chữ “duyên”. Hoa cho, thì mình sẽ được gặp. Còn chưa đủ duyên, ta sẽ luôn mãi miết đi tìm. Cũng như bao người ta đã gặp trên đường đời, có người thoáng qua, có người ở lại. Là duyên hay chỉ là tình cờ? Người nào đủ sâu đậm cho mình gắn bó như bông hoa mình không tìm cũng gặp? Hoa cũng như người. Dành sự quan tâm và tình yêu thương cho hoa, thì thứ ta nhận lại luôn lớn hơn cả một vẻ đẹp hay mùi hương.

Ba ngày sau, nhà bạn có khách. Hai vợ chồng trẻ mắng người Na-Uy đi tuần trăng mật, ghé thăm chị chủ nhà và ở lại chơi vài ngày. Tôi thay chị đưa họ đi khắp những địa danh quanh vùng. Lần đầu cô vợ được ngồi xe máy, mặt mũi xanh lè khi xe leo lên đường rừng vòng vo tới đỉnh núi Tản quanh năm mây phủ. Chúng tôi đạp xe trong ánh chiều tà quanh những đẫm nước, xem dân làng cất vó. Bữa sáng thường diễn ra trong ánh bình minh bên khu vườn ngát mùi hương nhu. Bánh tẻ, bánh nếp, bánh tro, bánh dậm, những thứ bánh nổi tiếng xứ Đoài, cùng nước vối và nước chè tươi, làm những người Na-Uy vô cùng thích thú. Chúng tôi đạp xe đi thăm chùa

và miếu quanh đó, tới những ngôi đình cổ xưa nhất trong vùng. Ngày chia tay, tôi kết một bó hoa rau muống tím và trắng tặng họ cùng một bức tranh tôi vẽ ngôi làng trong buổi bình minh. Chị chủ nhà ngạc nhiên: "Sao lại tặng hoa rau muống?". Vì tôi thích loài hoa rau rất đặc trưng xứ Việt ấy, và còn vì nhiều thứ khác nữa.

Rau muống là loài khá lạ lùng. Hoa của nó ít được để ý tới, hay mọc trong hoang tàn. Khi chân ruộng bắt đầu khô nẻ, những thân rau bắt đầu lụi tàn, khi ấy rau muống trở bông. Còn gì đẹp hơn thế, bất diệt hơn thế, khi bông hoa ra đời là lúc cây đã trút hết sức tàn lực kiệt cho hoa để bước vào tàn úa. Hoa rau muống hơi giống hoa bìm bìm, có trắng, có tím, có trắng viền tím, nhưng tôi thích nhất là hoa rau muống trắng. Màu trắng ấy hơi xanh xao, rất đổi nhẹ nhàng, rất đổi mong manh. Màu trắng long lanh của một ngôi sao từ trời cao đáp xuống đất khô cằn cỗi. Mỗi khi thấy cái mong manh, long lanh ấy giữa những úa tàn trên nền đất khô, tôi lại thấy mình chìm trong nỗi nhớ thương mơ hồ, không sao lý giải nổi. Giữa những ngôi sao húng quế, những bông hoa rau muống đơn sơ, ẩn chứa bao điếu không dễ giải bày thành lời, chỉ có thể cảm nhận. Có rất nhiều điếu giản dị như vậy, mà ta phải đi hết bao nhiêu đường đất, bôn ba khắp chốn muôn nơi, để rồi mới nhận ra đâu là ý nghĩa. Mỗi loài hoa là một câu chuyện, những câu chuyện nhỏ nhoi mà đủ sức truyền cảm hứng cho người làm những việc lớn lao hơn. Miễn là người đừng chạy theo những lớp lánh bên ngoài để rồi đánh rơi mất ngọc bên trong, miễn là người có đủ quan tâm.

Xung quanh chúng ta có biết bao loài hoa bé nhỏ như vậy, không cúi xuống, làm sao nghe được hoa kể chuyện? Cũng như hồi tôi còn nhỏ, có những bữa ăn đạm bạc chỉ có đĩa hoa rau muống luộc, nước sấu và lạc rang. Cha mẹ khen hoa rau muống luộc ngon, vừa ngọt vừa bùi, tôi chỉ thấy đắng và ngai ngái, vùng vằng chẳng thích ăn. Năm tháng qua đi, những bữa cơm như thế không còn nữa. Rồi tới một ngày, kiếm bông hoa rau muống sao khó quá. Đĩa hoa rau muống luộc và nước luộc dầm sấu bỗng thành đặc sản. Và thật kỳ lạ là khi có dịp được ăn lại, tôi vẫn thấy


đắng, thấy ngai ngái. Nhưng tôi cũng thấy giòn ngọt, bùi bùi. Vị ngọt bùi ấy đến từ hoa hay đến từ chính mình, tôi cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng, đời người cũng như bông hoa rau muống, có khi trâm sẽ có lúc thăng, có đắng cay sẽ thấm thêm vị ngọt bùi. Biết bao điếu giản dị như vậy, mà phải mất bao năm trời ta mới nhận ra. Câu chuyện về loài hoa rau muống ấy, tôi đã kể cho chị chủ nhà và hai vợ chồng trẻ người Na-Uy nghe trong đêm chia tay đầy lưu luyến trong khu vườn nhỏ.

Bó hoa dân dã và bức tranh đồng quê của tôi đã theo những người khách về phương xa. Trong vườn của chị chủ nhà có thêm một vạt rau muống. Và một ngày kia, tôi nhận được một tấm hình từ Na-Uy. Bó hoa rau muống ngày ấy được ướp khô và lờng trong khung như một bức tranh, trân trọng treo trên tường cạnh bức tranh xứ Đoài của tôi trong ngôi nhà họ. Bên dưới tấm hình là dòng chữ: “Trip of a lifetime” (Chuyến đi để đời).

Tháng ba hoa rau

“Hoa là nụ cười của đất.”

R.W.Emelson

ên gọi của tháng ba trong tiếng Anh hay tiếng Đức, cũng giống như các tháng khác trong năm, bắt nguồn từ tiếng La-tinh. Tháng ba được đặt theo tên vị thần chiến tranh Mars trong thần thoại La Mã. Trong tiếng Đức cổ, tháng ba có tên là Lenzing, Lenzmond có nghĩa là tháng của mùa xuân, khi trăm hoa đua nở.

Ngày còn ở Đức, mỗi lần tháng ba tới, tôi rất thích đi tìm những bông hoa chuông màu trắng nhỏ xíu, những bông hoa cỏ trong veo màu tím đang chửa mình thức giấc, xuyên qua lớp băng tuyết phủ đầy trong những khu vườn hay trên đồng cỏ. Tháng ba năm nay tôi lại đi Đà Lạt vì hoa. Xách ba lô lên đường chỉ để được gặp lại người tình muôn thuở tên gọi poppy, mà người Đà Lạt hay gọi là hoa mỹ nhân. Loài hoa đồng nội thân cỏ, cánh mỏng tang như cánh bướm của đồng cỏ Âu châu, ở Việt Nam có lẽ duy nhất chỉ có ở Đà Lạt. Một năm tôi đi Đà Lạt nhiều lần, tháng chín là mùa hoa dã quỳ, tháng mười một mùa cỏ hồng, tháng một, hai mùa mai anh đào và tháng ba mùa hoa rau. Nhưng có lẽ tôi sẽ không bao giờ thấy được hoa rau, nếu không đi xe máy. Ở Đà Lạt, lang thang, la cà trong những ruộng rau cũng là một cái thú, nhất là vào mùa rau nở hoa. Tôi luôn mê hương của các loài hoa, đến Đà Lạt thì mê luôn hương của đất. Mê mùi hoa của những món rau mẹ nấu, từ rau thơm, rau mùi, thì là, cải xanh, cải trắng, bông bí, bông bầu, cà rốt, khoai tây, khoai lang, rau muống... Hương của những loài hoa rau ấy luôn gợi nhớ những tháng ngày ấu thơ, gợi lại không khí ấm cúng của bữa cơm quây quần trong những chiều chủ nhật mùa đông lạnh giá. Những khi đất cười là cây nở hoa. Khi ấy, mùa vè trên hoa trên trái, trên những ruộng rau, thung lũng, núi đồi, sông suối nơi nơi. Khi ấy, mùa vè trong tim ta, ngỡ ngàng thắm.

Dù đã nhiều lần thấy hoa của các loài rau, nhưng tôi vẫn luôn ngỡ

ngàng mỗi khi thấy vẻ đẹp của chúng. Bình dị mà đầy sức sống. Hoa bầu bí vàng tươi luôn túa ra những hạt phấn ngọt ngào vương trên lá, trên thân. Hoa dưa leo cánh mỏng, trắng trong tinh khiết. Hoa đậu bắp vàng nhạt hình phễu tôi thấy trên những ruộng rau Đà Lạt và miền Tây sông nước. Hoa đậu biếc tím xanh mềm như cánh bướm bên những ruộng lúa của người Tày ở Hà Giang. Hoa mướp đắng xinh xinh xoè năm cánh vàng trên những bờ rào tre, ngày tôi về Hải Dương, Nam Định. Hoa khoai mì (sắn) là từng chùm đỏ tươi, cuống dài như cành san hô dập dờn theo suốt quãng đường làng tôi đạp xe từ chân núi Tản về Đường Lâm. Hoa thìa là như những ngôi sao vàng rớt xuống từ bầu trời đêm trong vườn hoa ở Sydney và bên bãi đá sông Hồng, những hạt li ti tạo thành chùm hoa mang mùi đặc trưng không thể lẫn.

Ở Đà Lạt không nơi nào không có ruộng rau, tôi lang thang từ Đa Thiện sang Trại Mát theo dấu của những loài hoa rau. Dừng chiếc xe máy bên một triền đồi đất đỏ, tôi lội bộ xuống những ruộng rau trong thung lũng bên đường. Trong ruộng cà rốt, những đóa hoa tròn như gương đung đưa trên những thân dài mềm mại. Khi là nụ thì xanh non, khi nở, hoa cà rốt cứ ngày một trắng và xòe to dần, có khi đường kính lớn hơn cả bàn tay. Sau vụ thu hoạch, nông dân ở Đà Lạt thường để vài ruộng cà rốt nở hoa để lấy hạt gieo giống cho mùa sau. Những sóng hoa trắng tròn cao ngang hông người, quăn quýt theo gió, tỏa ra một mùi hăng hăng nhưng rất dễ chịu. Cảm giác rất tươi mát và êm ái khi tôi lọt thỏm trong ruộng cà rốt mênh mênh. Đối diện ruộng cà rốt là một cánh đồng dâu tây cũng đang mùa trở bông. Thoạt nhìn không mấy cuốn hút, nhưng vừa cúi xuống là thấy ngay những bông hoa tròn trắng tươi, nhụy vàng, bên những chùm quả đỏ hồng xanh lúc lỉu trên mặt đất. Người thành phố, mấy ai biết rằng trái dâu tây được hình thành từ nhụy của bông hoa? Mấy người nông dân nhìn tôi cười, thích thú vì sự “ngây thơ” về rau củ của tôi. Tôi học được từ họ rằng Đà Lạt có hai màu đất. Đất đỏ trơng củ, đất vàng trơng lá. Nhờ tính chất đất khác biệt như vậy mà rau củ Đà Lạt luôn đạt chất lượng tuyệt hảo.

Không xa những luống dâu tây là cánh đồng khoai tây xanh um, cũng đang trổ những bông hoa tím li ti. Bạn có biết loài cây ấy tuyệt thế nào không? Kẻ sinh trưởng ở thành phố như tôi chẳng thể nào biết được rằng cây khoai tây sẽ từ từ chết sau khi ra hoa, cũng giống như cây rau muống. Hoa khoai tây không chỉ có màu tím mà còn có màu trắng, hồng, xanh... Nhìn những bông hoa hình sao năm cánh ở giữa có nhụy vàng thật vô cùng lạ mắt. Và nếu như người ta không nhổ cây đi thì loài hoa ấy cũng kết trái. Quả khoai tây thì đúng là tôi chưa từng thấy trong đời. Có người tả nó giống trái cà chua xanh và chứa nhiều hạt độc nên không ăn được. Chỉ là hoa rau thôi mà có bao nhiêu thú vị. Mỗi chuyến đi đâu mang lại cho ta những điều mới lạ, đúng như người xưa thường nói “đi một ngày đàng học một sàng khôn”. Bất ngờ tới từ những người nông dân Đà Lạt chất phác, bất ngờ tới từ những loài hoa rau, giản dị, khiêm nhường. Bất ngờ khiến cho chuyến đi của tôi về vùng đất quen ngày càng trở nên “lạ” hơn.

Cung đường tiếp theo trên đèo Mimosa thật đẹp. Có lẽ khen những con đường đèo quanh co xuyên rừng, xuyên núi ở Đà Lạt thật là thừa, vì ở đây đường nào cũng như vậy. Tháng ba, những dây bìm bìm hoa tím, hoa ngũ sắc, và muôn loài hoa dại không biết tên phủ lên triền đồi những sắc màu rực rỡ. Tâm nhìn luôn thay đổi, lên xuống theo con đường. Hai bên đường là những cây bơ cao lớn đang mùa trổ bông. Hoa bơ màu vàng, mọc thành từng chùm lớn, nhìn hơi giống hoa xoài. Thật quá may mắn cho tôi khi trong một chuyến đi lại được gặp nhiều loài hoa lạ đến thế. Con đường đưa tôi đi xuyên qua những thung lũng trũng hồng nổi tiếng của Đà Lạt. Mùa đông vừa đi qua, những cây hồng đã trút hết lá. Những gốc hồng xù xì, cành trắng mốc ken vào nhau dày đặc, tạo thành những mảng màu sáng nổi bật giữa màu xanh của núi rừng. Những ruộng rau đủ các tông độ của màu xanh xen kẽ giữa những con đường đất đỏ rực và những mái nhà kính lấp loáng dưới nắng chiều. Công bằng mà nói, giá mà không có những mái kính kia thì Đà Lạt ở những vùng ven sẽ mãi là Đà Lạt như trong ký ức của biết bao thế hệ đã từng yêu và gắn bó với vùng đất này.

Tôi dừng chân bên một đống atiso ven đường. Con dốc nhỏ phủ đầy cỏ dại dẫn lối xuống một thung lũng có hai nếp nhà gỗ nằm giữa ruộng Atiso nhấp nhô theo triền đồi. Chị chủ vườn hay chuyện, đón đả mời khách vào chụp hình. Tôi thích thú khi được biết ruộng atiso cánh tròn và thân nhỏ hơn là loại atiso trắng dùng để ăn tươi, còn loại thân mập mập, cao tới gần một mét là loại atiso tím, trồng một năm mới thu hoạch, dùng để phơi khô. Sáu ký bông tươi mới được một ký bông khô, nên giá cũng mắc hơn. Một thân atiso phải có ít nhất là hai đến ba bông mới là đạt. Hoa khác thì xuống màu khi già và héo đi, nhưng bông atiso lại chỉ đổi màu nhụy, từ trắng chuyển sang tím nhạt rồi tím sậm dần. Bao quanh cái nhụy hoa khổng lồ ấy là những vòng cánh cứng xanh mượt và mỏng như lá của cây sen đá.

Tôi đi dọc theo triền đồi giữa những vầng hoa tím, mặc cho bụi đất bám đầy theo bước chân. Mặt trời hoàng hôn trải những tia sáng dài trên đèo Mimosa, mang ánh sáng lộng lẫy cuối cùng của ngày tưới lên những bông hoa cánh cứng, khiến những vòng nhụy tròn tím rực lên trong lời chào già biệt. Tôi tiếc rẻ rời đống atiso, tạm biệt những người nông dân dễ thương và mến khách. Chị chủ nhà cắt cho tôi một bông hoa tím khổng lồ khi chia tay. Hành trình theo dấu chân những loài hoa rau đã kết thúc, trong hành trang ngày trở về của tôi có một mặt trời tím.

Nắng đỏ

Đánh rơi mình trong màu xanh cỏ dại

Nhặt lại mình nơi giọt nắng non cao.

Những ngày cuối năm, tôi bỗng thấy mình trong chuyến đi về xứ cao nguyên. Bầu trời mùa đông ở cao nguyên hình như luôn xanh trong hơn những nơi khác. Cả cái nắng cũng khác, đầu tiên là dịu nhẹ sau những ngày lạnh và đầy mây. Rồi từ từ, nắng mạnh hơn. Nắng ở phố – nơi trùng điệp bê tông khác hẳn nắng cao nguyên. Ngay cả ở nơi vốn được mệnh danh là xứ sở của hoa, giờ đây cái nắng cũng đã thành thường trực. Nhưng vẫn còn hoa, còn cây, còn thông và còn núi, nên hình như nắng cũng “hiền” hơn, và “ngây thơ” hơn nắng thị thành. Nắng có bao nhiêu màu? Cầu vồng có bao nhiêu màu, chắc nắng cũng vậy. Cầu vồng chỉ có sau cơn mưa. Thế còn nắng? Nắng tới từ đâu? Từ mặt trời, xuyên qua mây, xuyên qua gió, xuyên qua bầu khí quyển mênh mông, xuyên cây, xuyên lá. Đường xa vạn dặm như vậy nên khi tới bên người, nắng đã mang thật nhiều sắc độ và quá nhiều sắc thái.

Có một ngày tôi lang thang trên dốc vắng, chợt bắt gặp nắng dưới chân. Những con dốc trong phố của nơi đã từng viết nên những mùa yêu, từng mở ra khung trời mộng mơ cho bao thế hệ, giờ còn đâu? Bao tháng ngày đã trôi qua, những con dốc đổi thay theo lòng người nhạt nhòa về một nơi chốn. Chỉ có nắng là vẫn vô tư không tuổi, nhảy nhót trên những mái hiên, ngẩn ngơ nơi cửa đóng then cài, rồi thả rơi mình trên phố xám bê tông. Người đàn đi nhặt nắng ở dốc vắng phố xa. Đánh rơi mình trong màu xanh cỏ dại, nhặt được gì trong nắng phương xa?

Nắng vàng dịu nhẹ len qua những gốc thông trên dốc, phơi mình trên cỏ. Nắng xanh mượn màu trắng của cành khẳng khiu tự nhuộm thân mình. Và nắng đỏ, một màu đỏ rực rỡ yêu thương, tràn trề sự sống. Nắng hóa thân vào những chiếc lá hình bầu dục, hình thoi, hình thang, đung đưa mời gọi. Lăn theo những thân cây trắng và mắt lá lung linh, tôi như người lạc

bước quên lối về Những mắt lá mang theo nụ cười nắng đỏ, nòng cháy trong hiên hòa, thồn thức trong tĩnh lặng. Lá xanh, lá đỏ xò ra quanh tôi, ôm lấy tôi trong niềm vui hoang dã. Hiếm có loại cây nào mà lá lại là hoa, hoa cũng là lá như thế. Những cái nhụy be bé xinh xinh cũng màu xanh, màu đỏ giữa đám lá ấy. Nhưng trên thế gian này, có bao nhiêu loài hoa đổi màu lá như cây hoa nắng đỏ của tôi? Có sinh vật nào lại biến đổi màu sắc huyền ảo trong suốt cuộc sinh tồn trên cõi trần gian như thế? Những mắt lá nhỏ bao quanh bông hoa hình hạt nhỏ xíu, nứt ra từ thân rồi chuyển màu đỏ tươi. Được nắng nhuộm màu, lá dần thành đỏ thẫm, chuyển sang đỏ tía và rồi như một vòng luân hồi, quay lại màu xanh. Từ hình bầu dục, chuyển sang hình thoi, với mũi lá nhọn, đôi khi lại uốn lượn như như cánh bướm no gió, cũng có khi lá chuyển sang những góc thẳng mạnh mẽ của hình thang hoặc mềm mại với những nếp gấp. Hàng ngàn chiếc lá treo mình thành chùm như những ngôi sao đỏ rực rỡ trên thân cây trắng mốc. Màu của nắng trong lá và màu của lá trong nắng. Tên của loài hoa – lá ấy là trạng nguyên.

Nhưng tôi thích tên tiếng Anh hay tiếng Đức của loài hoa này hơn: “Giáng sinh” (Christmas Flowers), “sao Giáng sinh” (Weihnachtsstern). Ít có loài hoa nào có một lịch sử lâu đời và mang nhiều tên gọi như hoa trạng nguyên. Người ta cho rằng loài hoa này đã có mặt tại vùng đất của người Aztecs (thuộc Mexico ngày nay) từ khoảng thế kỷ thứ 14. Những bụi cây hoang dại ấy đã được một người Mỹ, tên Paul Ecke thuần dưỡng thành loại cây trồng trong vườn vào năm 1906. Rồi từ Mỹ, những ngôi sao Giáng sinh ấy dần lan ra khắp châu Âu và thế giới. Chuyện cổ tích Âu châu kể rằng, những bông hoa đỏ ấy là những giọt máu từ trái tim của nàng công chúa đã rơi xuống, hóa thành những ngôi sao lấp lánh trên tuyết trắng soi đường cho muôn loài tìm đường trở về nhà trong đêm Giáng sinh. Không biết có phải vì thế mà trong tiếng Pháp loài hoa ấy còn có tên “sao tình yêu” (Etoile d’amour)? Tôi luôn yêu những câu chuyện cổ như vậy. Câu chuyện đẹp như giấc mơ của tôi về miền tuyết trắng, khi cái lạnh tưởng

như có thể biến mọi cảm xúc thành băng giá, vẫn có vị ngọt ngào của tình yêu cuộc sống, sự nồng ấm của ngọn lửa nhân hậu thấm vào từng chân tơ kẽ tóc.

Truyền thuyết từ quê hương Mexico của loài hoa ấy thì kể rằng, vào đêm Giáng sinh, có một cậu bé nghèo mong ước được dâng lên Thiên Chúa một món quà để tỏ lòng biết ơn. Không có tiền nên cậu đã hái một nắm cỏ xanh tặng Chúa. Sự yêu thương lấp lánh trong mắt cậu được Chúa thấu hiểu và phép lạ đã xảy ra: những nhánh cỏ dại biến thành những bông hoa đỏ rực rỡ như hiện thân của phép màu Chúa ban cho tâm hồn thánh thiện. Cái tên “sao Giáng sinh” bắt nguồn từ đó. Ở Mỹ, người ta gọi loài hoa này là Poinsettia, theo tên của vị đại sứ đầu tiên của Mỹ tại Mexico. Mấy trăm năm đã trôi qua, loài “hoa của đêm Giáng sinh” này vẫn giữ tên gọi khác nữa là “lá lửa” như những người thổ dân đã gọi chúng. Những bụi trạng nguyên lớn có màu đỏ hay đỏ hồng rực rỡ, có bụi cao tới 5, 6 mét trong bộ phim tôi xem về đất nước xa xôi ấy đã khơi niềm ao ước viễn du trong tôi. Kể từ đó, Mexico trong tôi không chỉ có những Sombreros (mũ cói) đầy màu sắc, những ngôi đền Maya huyền bí hay hương Tequila^[1] say đắm, Mexico còn là màu đỏ của loài lá mang lửa trong tim. Cái màu đỏ huyền hoặc ấy đã từ quê hương châu Mỹ xa xôi đi khắp trái đất, cho tôi có duyên gặp gỡ trong mùa Giáng sinh ở xứ sở ngàn thông. Ở xứ nhiệt đới, sắc đỏ nồng nàn của lá nhuộm màu cho nắng, nhuộm màu cho dốc nhỏ tưởng đã phai nhạt, nhuộm luôn tôi – đỏ thắm.

Khi mùa Giáng sinh đã đi qua, tôi gọi loài hoa – lá ấy với một cái tên khác trong những bức tranh của mình – Nắng đỏ.

^[1] Một thứ rượu chưng cất có độ cồn cao truyền thống của Mexico, được chế từ lá cây *Agave Azul Tequilana*. (BTV)

Duyên hoa

“Lời cầu nguyện của thiên nhiên luôn là một đóa hoa.”

Oliver Wendell Holmes Sr.

Ngay mới vào Sài Gòn, tôi khá ngạc nhiên khi thấy tới Tết, nhà nhà đều chưng hai chậu mận đình hờng hoặc cúc mâm xôi trước cửa. Những chậu cây được bọc giấy màu đỏ nổi bật trên vỉa hè nắng chói chang. Cái màu đỏ của giấy, hòa cùng xác pháo và những bông hoa tròn màu hờng và cúc mâm xôi màu vàng và cái nóng gay gắt đã làm cho cái Tết Sài Gòn thật khác. Tết Hà Nội thời ấy, người ta chỉ cắm hoa và chưng cành đào trong nhà, còn trước cửa thì là nhiều chậu hoa khác nhau, mà có khi cũng không chưng gì. Những cây mận đình hờng (Hollyhocks) có thân cao, thẳng đuột, hoa và nụ màu hờng cánh sen, chỉ chít trên ngọn, có cái gì đó hơi phô phang, hơi quá, chẳng mấy hấp dẫn, cái tên lại khó nhớ, nên cũng chẳng mấy quan tâm. Vì chỉ có Tết thì mận đình hờng mới xuất hiện, ngày thường không thấy ai bán cây mà cũng chẳng thấy hoa.

Tết đến rồi đi. Tết đi rồi lại đến. Năm này qua năm khác. Đầu đặn mỗi năm, người Sài Gòn vẫn chưng hoa trước cửa. Vàng, đỏ và hờng. Tết vẫn chói chang nắng. Cho tới một cái Tết năm nào chẳng nhớ, đột nhiên không còn thấy những cái cây cao ngồng, công cả chùm hoa tròn trên đầu trước những cánh cửa nữa. Có cái gì đó như nuốt tiếc, như nhớ nhung. Lờ mờ nhận ra hình như mình đã quá vô tình. Hình như mình đã lãng quên đi đâu gì đó, để rồi khi không còn nữa mới thấy thiếu. Những khoảnh khắc như vậy, ai mà không từng trải qua? Bao nhiêu người, bao nhiêu vật đã từng tồn tại như đi đâu đương nhiên bên mình, chẳng mấy khi được quan tâm. Để rồi khi vật đã mất, người đã đi, chỉ còn lại những nuốt tiếc và câu “giá mà...”. Một chút nhớ, rồi thôi. Người luôn bị vòng đời cuốn theo. Người có bao đi đâu để nhớ, nhớ gì tới một cánh hoa?

Không phải chuyến đi nào cũng vì hoa, và có đến một nơi chốn nào đó vì một loài hoa nào đó, thì cũng không có những bông hoa tròn ấy trong

danh sách đi vốn đã dày đặc hàng năm của tôi. Cho tới khi gặp lại mấn đình h ồng, trong phòng thí nghiệm của một công ty chuyên gây giống thực vật trong chuyến đi Đà Lạt năm trước, nói là “duyên” thì cũng không quá. Những cây mấn đình h ồng đơn và kép lạng lẽ xòe những chiếc lá non thô ráp trong phòng ươm bằng kính. Từ vị giám đốc, người đã lưu giữ gen của h ầu hết các giống hoa và rau bản địa của Đà Lạt, tôi đã được biết thêm bao điều lý thú về thế giới hoa cỏ đang lạng lẽ sống và tỏa hương quanh ta. Trao đổi cùng một nhà văn lớn tuổi, mới ngõ ngàng khi được biết rằng vào thời của ông của bà tôi, những nhà quý tộc tại Hà Nội xưa đều có chung hoa mấn đình h ồng, còn gọi là “thục quỳ” vào dịp Tết.

Loài cây có xuất xứ từ Trung Âu và Trung Quốc này là một loài khá đặc biệt. Cây dễ trồng, chỉ cần đất tơi, xốp và ẩm là có thể phát triển mạnh mẽ mà không cần chăm bón gì nhiều. Nhưng cây con sẽ chết ngay khi bị bứng ra khỏi vị trí trồng ban đầu. Giống như người, khi bị mất cội rễ có còn là người không? Tôi bị “mê” hoa mấn đình h ồng khi biết nhiều hơn về loài hoa ấy, kể từ chuyến đi Đà Lạt năm ấy. Sau này, mấn đình h ồng đã nằm trong danh sách những lý do để tôi lên đường. Mấn đình h ồng ở Trung Quốc rực rỡ sắc màu, nhưng tôi lại thấy thiếu đi vẻ duyên dáng như bông hoa ở xứ cao nguyên Lang Biang. Phải chăng cái lạnh chỉ vừa đủ để thẩm sắc hoa, cái nóng và độ ẩm xứ nhiệt đới gió mùa chỉ vừa đủ để bông hoa hé mắt xinh đón mặt trời, chứ không lộ lộ, phô phang như ở xứ người? Những bông hoa lớn rừng rực sắc màu không mấy thu hút tôi bằng những bông hoa cùng loại, bé nhỏ xinh mọc hoang dại trên những triền đá ở Đà Lạt xưa kia hay trên những đ ồi đá ở các quốc gia tôi có dịp qua. Trên bán đảo Crimea ở Nga, gặp lại những bông hoa ấy lại thấy yêu vô cùng cái trong trẻo bình yên nơi miền đất nhiều sóng gió. Mấn đình h ồng nơi đây cánh mỏng, dù là h ồng hay trắng thì đều toát lên vẻ yêu kiều non tơ. Dưới nắng sáng, những bông hoa như mắt tròn long lanh bên đường ngắm phố ngắm người. Trong thành cổ nơi người Hy Lạp từng dựng lên cả một thành phố s ầm uất bên bờ biển Đen trên bán đảo Crimea, những bông hoa tròn vẫn

bên bỉ cũng thời gian bên bờ tường đá ngàn năm tuổi. Đứng giữa cỏ dại và mênh mông biển xanh nắng gió, loài hoa ấy toát lên một sức sống mạnh mẽ mà vẫn mềm mại vô cùng. Có cái gì đó gợi nhớ về những bông phù dung tôi từng mê mẩn tại vùng hồ Ba Bể. Chúng không chỉ giống nhau chỉ ở những cái cánh mỏng tang, mà còn ở vẻ hoang dã hiếm thấy ở loài hoa dại dù đã được thuần hóa. Vàng, hồng, tím, trắng, đỏ, cánh sen, mấn đình hồng cứ thế đi vào những bức tranh tôi vẽ.

Mấn đình hồng có tới hơn 60 loại khác nhau. Bạn có biết tại sao mấn đình hồng lại được coi là biểu tượng cho sự sinh sôi nảy nở, sung túc và viên mãn không? Khi cây kết thúc vòng đời, lá rụng hết và thân bắt đầu phân hủy, cũng là lúc cây kết thúc quá trình tạo mấn. Từ những mấn đó, sự sống hồi sinh, vòng đời tiếp tục. Có khác nào phượng hoàng lửa hồi sinh từ đống tro tàn. Cây mấn đình hồng vì thế còn là biểu tượng của sức sống mãnh liệt. Giờ tôi mới hiểu ra rằng, tại sao Tết Sài Gòn bao giờ cũng có một cặp mấn đình hồng trước cửa. Trong hội họa, mấn đình hồng đã luôn là mô típ và nguồn cảm hứng bất tận trong những bức tranh tĩnh vật Âu châu, nổi tiếng trong lịch sử mỹ thuật thế giới là dòng tranh mang tên gọi Flemish Paintings, xuất phát từ vùng Flanders của Bỉ và lan sang Pháp, Hà Lan... trong suốt các thế kỷ thứ 15 tới 17. Chính vì mang nhiều biểu tượng tốt đẹp, nên hoa mấn đình hồng rất hay được sử dụng trong logo của các cửa công ty, cửa hàng sản phẩm quần áo cho mẹ và bé, là motive decor cho đồ vải gia đình và giấy dán tường. Trước kia, khi chưa quan tâm tới hoa, tôi đâu biết những điếu đó. Những hiểu biết sau này về bông mấn đình hồng cho tôi “thấm” rõ thêm một điếu, mà thực ra cũng không mới mẻ gì: vạn vật trong tự nhiên tồn tại điếu có lý do của nó và điếu “đẹp” theo cách của riêng mình.

Thế giới của cỏ cây hoa lá, thế giới các loài vật hay thế giới của con người cũng nào có khác gì. Càng hiểu thêm rằng, mỗi người, mỗi vật điếu xứng đáng được nhận sự đối xử bình đẳng, trân trọng như nhau. Không có gì là nhỏ bé, cũng chẳng có gì là đáng bị xem thường. Vấn đề chỉ là bạn có


đủ sự quan tâm hay không và trái tim của bạn rộng mở tới đâu mà thôi.

Những chuyến đi là duyên lành cho tôi được gặp lại cả mâm đình h ồng đơn và kếp. Mừng vui như gặp lại cố nhân, như lại được đắm mình trong những cái Tết xưa chói chang nắng trên đường phố Sài Gòn h ồng rực xác pháo. Gặp lại những mắt h ồng, mắt đỏ, mắt trắng, chi chít treo trên trời xanh trong veo đang nhìn xuống. Gặp, để r ồi quan tâm tới những gì giản dị tưởng như đã một đời bỏ lỡ. Gặp, để r ồi thấy mình lớn lên. Gặp và vẽ rất nhiều loại hoa cánh mỏng ấy như một sự ôn cố tri tân và trả lại cho hoa sự quan tâm từng bị bỏ lỡ. Hoa dẫn lối đưa đường và hoa cho ta nhiều hơn là chỉ một chuyến đi, nói như vậy chắc cũng không quá chút nào. Bạn có nghĩ vậy không?

Ở nơi của Phật

“Con đường duy nhất để ra khỏi bóng tối là ánh sáng và biến bản thân mình thành ánh sáng.”

Cory Booker

 ó nhiều khi, đang ở tại nơi đang sống mà tôi vẫn thấy mình “đi”. Phần nhiều là nhờ những bông hoa. Rất nhiều lần tôi cảm thấy như có một sức hút vô hình nào đó kéo mình đi. Rất nhiều khi không sao cưỡng lại được. Và rồi tôi luôn thấy, luôn nghe, luôn cảm một loài hoa, loài cây, loài vật nào đó trên những chặng đường ấy, theo kiểu như có “sự sắp đặt của bàn tay số phận”, khiến tôi luôn phải tìm hiểu về chúng. Tôi thấy mình may mắn, khi được đi theo những cánh hoa. Bất kể là đi theo kiểu gì thì những “chuyến du hành cùng hoa” ấy với tôi luôn là những phiêu trình.

Đầu tháng tư, chị điện thoại cho tôi giọng đầy phấn khích: “Em ơi, cây ngọc đầu lân nhà chị nở bông nhiều lắm. Rảnh ghé chơi và ngắm hoa trước khi chị đi Úc nha. Chị ước được mấy cây rồi, sẽ tặng em một cây”. Tự nhiên thấy mình như có lỗi với chị. Hẹn lần hẹn nữa về bức tranh mang tên Hoa ngọc đầu lân từ lần gặp trước cách đây hơn một năm rồi. Lần đó chị tiếp đón tôi vô cùng trang trọng tại nhà chị. Cuộc trò chuyện không dứt về hội họa, về tình yêu nghệ thuật và yêu hoa của chị đã diễn ra dưới bóng cây ngọc đầu lân trong vườn nhà. Lúc ấy, cây vừa trở những bông hoa đầu tiên. Đó cũng là lần đầu, tôi được tận mắt nhìn thấy những bông hoa mang tên ngọc đầu lân.

Cây ngọc đầu lân là giống cây xuất xứ từ Nam Mỹ. Khi được nhập về Việt Nam, người miền Bắc đặt tên cho cây là ngọc đầu lân hay kỳ lân theo hình dáng của hoa. Người miền Nam gọi là cây hàm rồng theo hình dáng của nụ. Dân mình rất hay nhầm tên gọi của loại cây này. Phổ biến nhất là nhầm cây ngọc đầu lân (Cannonball tree/Couroupita guianensis) với cây sala (Sall tree/Shorea robusta), một loại cây bản địa của Ấn Độ và là một

trong ba loài cây liên quan tới cuộc đời của Đức Phật theo Phật giáo kinh điển, đó là cây vô ưu (Saraca indica), hoa chùm cánh nhỏ, màu đỏ cam, khi Đức Phật đản sinh tại vườn Lâm Tì Ni, cây bồ đề (Ficus religiosa) khi Phật thành đạo và cây sala (Shorea robusta), hoa chùm màu trắng khi Ngài nhập Niết bàn. Mãi tới sau này khi tìm hiểu kỹ tôi mới biết, sự nhầm lẫn này bắt nguồn từ thế kỷ thứ 19, khi loài cây Nam Mỹ này được mang tới châu Á – Sri Lanka và Ấn Độ, do được trồng nhiều ở những ngôi chùa tại các nước này. Khi lan sang các nước Đông Nam Á, loài cây ngọc đầu lân bị lẫn tưởng là cây sala trong điển tích gắn với Đức Phật, và cũng được trồng nhiều trong các chùa tại Việt Nam. Nhưng có quan trọng lắm không, khi tranh cãi rằng, cây này – ngọc đầu lân, hay cây kia – sala, mới là cây hoa của Phật? Tôi thì luôn cho rằng, những loài cây được trồng trong chùa, dù là cây gì, cũng đều là hoa của Phật.

Dù vậy vẫn phải thú thực là lúc ban đầu, hoa ngọc đầu lân thật xa lạ với tôi. Dù rằng tôi vẫn trọng những loài hoa có hương hơn loài chỉ có sắc, nhưng không dễ gì để yêu ngay được loài hoa thơm ấy, vì sự kỳ lạ của cảnh hoa đôi khi mang lại sự tò mò và e ngại nhiều hơn. Những bông hoa đỏ thắm, cam hay hồng thường xuất hiện vào đầu mùa hè, mọc thành từng chùm trên cọng dài tới vài mét, trực tiếp từ thân cây, chứ không từ cành hay ngọn như những loài hoa khác. Nếu hoa có mùi thơm thanh thoát và lan rất xa thì những quả của cây ngọc đầu lân to tròn màu nâu xám, giống hệt trái đạn thần công. Có lẽ cũng vì thế nên cây mới có tên là Cannonball tree. Quả này có mùi hắc khó ngửi. Muốn trồng cây thì phải đợi quả hỏng hẳn rồi bỏ ra lấy hạt để trồng. Quả là đúng theo quan niệm về sự sinh sôi, hủy diệt và tái tạo trong một số tôn giáo.

Để vẽ cho được bức tranh hoa ngọc đầu lân khổ lớn như đã hứa với chị, tôi đã đi khắp những nơi người ta trồng loài cây ấy ở Sài Gòn: chùa Vĩnh Nghiêm, Thảo cầm viên, Tao Đàn, Bình Quới, Quận 7... Cây ngọc đầu lân lâu đời nhất có lẽ là cây trong Thảo cầm viên Sài Gòn với tuổi đời gần bằng nơi nó ở. Tôi đã tới tận Brazil, quê hương của loài hoa ấy. Chụp

không biết bao nhiêu hình, chạm tay vào những trái ngọc đầu lân nâu tròn và cảm nhận sự thô ráp chuyển động dưới làn da mình. Ở những nơi ấy, tôi đã thấy những cây ngọc đầu lân rất cao, thân thẳng hình trụ với những chiếc lá hình trứng, mặt lá xanh biếc và sáng bóng. Những cành hoa vươn dài uốn lượn như rắn, mang cho cây một dáng vẻ uy nghi, dũng mãnh gợi nhớ về thời hồng hoang cùng khủng long và rừng già Amazon huyền bí. Và dù đã nghiên cứu rất kỹ về cây, lá và cấu trúc của hoa, tôi vẫn thấy thiếu đi điều gì đó. Một điều gì lạ lắm, cứ ngăn không cho tay tôi cầm cọ để vẽ nên những cánh hoa ấy. Không phải là do hoa. Mà là do người. Vậy là tôi lại đi, rong ruổi theo những cánh hoa cam đỏ, tìm đi đâu còn thiếu trong tâm mình.

Một ngày Phật đản mừng Tám tháng tư tại chùa Xá Lợi, không gian chùa tĩnh mịch yên ắng sau một cơn mưa rào bất chợt của mùa hạ, cả mặt sân chùa loang loáng nước như rừng mình tỉnh giấc: giữa những bê tông ngồn ngộn, giữa những ồn ào của phố tan tằm, giữa những tán lá hình trứng và quầng sáng của cầu vồng sau cơn mưa, cả một trời hoa đỏ thắm hiện ra, lung linh như thực như hư. Trên cây ngọc đầu lân cổ thụ, những chiếc lá nhuộm màu cầu vồng lại trở nên trắng như bạc, tựa hồ như cả một trời chim hạc đang bay về trên ngọn cây. Thật là kỳ lạ! Tôi ngây người nhìn những cánh hoa bung mình hết cỡ trên cái nền xanh đến không thể tin được là trời đang về chiều. Những con rồng màu đỏ ngậm viên ngọc trắng muốt đang bay. Giữa một rừng hạc trắng chấp chới, uyển chuyển đến độ thanh tao. Giữa một mùi hương lay động, tinh khiết hơn những gì tinh khiết nhất. Không gian lắng đọng trong một sự tĩnh lặng và yên bình tuyệt đối. Dường như ở cõi thiêng liêng ấy, chẳng gì có thể xâm nhập được. Có một điều gì đó đang dần lớn lên trong tôi, thấp thoáng đâu đó một viên ngọc rồng đang dần phát lộ.

Vào một buổi chiều của tháng cuối năm, có một cuộc gặp cũng diễn ra trên sân chùa Xá Lợi. Sài Gòn mùa đông ấy tựa hồ như có hồn phách của cái lạnh phương Bắc trong màu nắng phương Nam. Buổi chiều hôm ấy, có

hai người đàn bà mang cùng một tâm trạng gặp nhau dưới bóng cây ngọc đầu lân nơi cửa Phật những mong tìm về chốn bình yên. Tìm màu hy vọng trong bóng nhẹ nắng lao xao và những chùm lá nhuộm đỏ nâu cả màu gió. Rơi theo lá có là những lo âu muộn phiền? Tôi hỏi chị, trong khoảnh khắc nghiêng mình trước Phật, chị có thấy gì không? Có thấy những bông hoa hé nở như những viên ngọc đang dần phát lộ? Tinh khiết như viên xá lợi Phật tôi từng được chiêm ngưỡng năm nào, như đôi mắt Người trên tam bảo từ bi hé mở. Ngọc trong mắt, ngọc trên cây và ngọc trong tâm. Bấy nhiêu ngọc có đủ “giải” một đời chị lo lắng? Gió vẫn lao xao. Lá vẫn rụng trên sân chùa và ngọc vẫn trên cây. Một nửa cây hoa đỏ và một nửa là chồi xanh, kỳ lạ như một chiêu phương Nam bỗng gặp hân phương Bắc. Những chồi non mang hình của sen trên tam bảo nơi Phật ngẩng và những bông sen mang hình của lá trên cây. Hoa và lá mà một đời chị luôn tìm kiếm, là lời Phật dành cho chị nơi cửa chùa: Tai ương rồi sẽ qua và chồi hoa đâm nở. Miễn là chị vẫn giữ ngọc trong tâm. Trên sân chùa hôm ấy, trong hương ngọc đầu lân và màu gió hanh hao, hai người đàn bà cùng ngẩng im lặng lẽ.

Bỗng tôi chợt hiểu ra, vì sao chị tha thiết có bức tranh hoa ngọc đầu lân để nhìn ngắm hằng ngày, dù chị chưa hề biết tôi sẽ vẽ ra sao. Dù trong suốt một năm qua, chị đã thấy một vài bức họa ngọc đầu lân ở đâu đó, nhưng chị vẫn kiên trì chờ tôi, vẫn không hề nhắc nhở tôi về lời hẹn của mình. Vì chị hiểu rằng, tôi sẽ vẽ, khi nào loài hoa ấy muốn tôi vẽ. Giống như bạn sẽ đeo ba lô lên đường khi có sự thôi thúc trong tâm. Bức tranh chính là đích đến mà bông hoa ngọc đầu lân đã chọn cho hành trình của tôi.

Phượng hoàng phương Nam

Từ đống tro tàn

Chim lửa hồi sinh

Tung mình vẫy cánh

Vươn tới trời xanh.

Dẫu phương Nam xứ miệt vườn sông nước không phải là xứ hoa nổi tiếng với những loài hoa lạ, nhưng cũng có những loài hoa không có ở xứ lạnh phương Bắc đã làm cho tôi cảm thấy gắn bó. Những loài cây nở hoa trên cung đường về miền biển phía đông hay trên những con đường xuyên vườn dọc sông ở miệt Đồng bằng Sông Cửu Long mang những cái tên thật lạ lẫm: cây tra, đào đậu, kim điệp, muồng vàng, móng bò, bông gòn... phần lớn là những cây thân gỗ. Trước lạ sau quen. Sau vô vàn chuyến đi về miền sông nước, những loài hoa ấy đã là một phần trong tôi.

Có một buổi trưa hè nằm dưới mái hiên lá dừa nước, nghe gió từ sông Tiền lộng lộng thổi về Tiếng tắc rắng² ù ù, xa r ã g ãn, g ãn lại xa, r ã chìm dần trong gió ạt ào. Ngôi nhà lá đơn sơ nằm giữa vườn chôm chôm trĩu quả, bên bờ sông, là nơi chúng tôi trú ngụ trong những ngày đi khảo sát dự án cầu đường tại Tiền Giang. Những người bạn Đức “cắc có” từ chối ngủ khách sạn mà đòi nếm mùi miệt vườn mà tôi “trót” quảng cáo. Ban ngày làm việc với địa phương, khảo sát thực địa những con đường lầy lội của mùa mưa, ngoằn ngoèo xuyên qua những vườn cây ăn trái đang vào mùa thu hoạch. Nhãn, chôm chôm, chanh... bán rẻ như cho. Đi ngang qua lò sấy nhãn, mùi mật ngọt ngào quyện theo những bước chân. Đường xuyên qua rạch, rạch cắt ngang đường. Cỏ cây và nước men theo đường như nhà men theo phố Sài Gòn. Chỉ khác, nơi đây không xe không còi, không người bịt mặt. Chỉ có dừa, có ghe và những bụi cây hoa vàng, hoa đỏ quanh năm. Buổi trưa trốn nắng dưới bóng lá dừa, nằm trên ghế bố hay bộ ván ngựa đã lên nước bóng loáng, buổi tối nằm nghe hương chanh, hương lài, lẫn trong

tiếng cái lương, tiếng côn trùng rả rích, chợt thấy phố thị vời vợi xa. Bên phía lối vào nhà, nơi có một bàn thờ Thiên, là những bụi kim phượng đang mùa trở bông.

Nhìn bề ngoài cây kim phượng (*Caesalpinia pulcherrima*) mà dân địa phương còn gọi là cây điệp, cây điệp cúng, khá giống với cây phượng vĩ – cây hoa nắng của tôi, chúng cùng một phân họ với nhau nhưng kim phượng là loài cây tiểu mộc, thường mọc thành bụi chỉ cao tới khoảng ba mét. Trong cái nắng trưa oi ả của mùa, nằm giữa khu vườn thấy những tàng lá kép, dày như lông chim lao xao trong mỗi con gió từ sông thổi về thấy đời quá đổi dễ thương. Những chùm hoa màu cam xen màu đỏ mọc ở đầu cành, có nhụy thật dài và cong như đuôi con chim phượng. Phải chăng vì thế mà loài hoa này còn mang tên là “khổng tước hoa”, cái tên của loài chim cao sang khổng tước? Những cái nhụy hình kim ấy đã mê hoặc tôi. Những đường cong khả ái tủa ra từ đài hoa có năm cánh mỏng, đỏ sẫm bên trong và chuyển sắc dần từ cam sang vàng ở đường viền cánh. Ở loài hoa ấy mỗi nhụy hoa là một vũ điệu lả lướt trên nền xanh lấp lánh của lá. Hàng ngàn vũ công đang nhảy múa ngoài kia dưới nắng miệt vườn trong làn gió sông mát rượi ru tôi say la đà. Loài hoa ấy hun đúc trong tôi tình yêu với nơi tôi không sinh ra. Vậy rồi không biết từ bao giờ, cứ cứ lên nhớ, lại thấy nhấp nhồm không yên mỗi khi thấy cam, thấy đỏ. Lại muốn ba lô trên vai lang thang miệt vườn, trôi trong giấc mơ như cánh cò trắng nơi Tràm Chim, Gáo Giồng, trôi trong màu vàng bông điên điển hời hợt mơ tiên và cuốn theo đỏ cam quay cuồng trong vũ điệu phượng hoàng hoa điệp. Những gốc tràm xám cổ thụ xù xì Xẻo Quýt hay những cánh đồng mênh mông nước vùng Châu Đốc, Tịnh Biên (An Giang) dọc theo biên giới Campuchia, ngập màu trắng màu hồng của bông súng ma, súng cơm, lại tràn về trong ký ức.

Nhớ những mùa nước nổi tràn về mang cá tôm thả đầy trên đường. Bông điệp dập dờn bên bờ rào như đốm lửa nhỏ trôi theo từng bánh xe. Cảm giác bay lượn, cảm giác bồng bênh, cảm giác được lửng lơ giữa

không trung, cảm giác được tự do như những “vũ công đờ” giữa nơi đất trời mênh mông ấy. Đêm nằm nghe tiếng nước vỗ ì oạp, nghe tiếng con gà nước lộp lộp chốc kiểm ăn khi tang tảng sáng mà thấy như nó đang kiểm mình. Nằm nghe tiếng cá quẫy lóc bóc ngay bên dưới chòi, nghe tiếng muôn vàn loài côn trùng nỉ non trong một bài hoan ca bất diệt. Nằm nghe tiếng đàn cò ai đó đang chơi ở nhà bên, tiếng đàn vang xa, da diết mãi trên mặt nước mênh mông. Để rồi tiếp đi trong tất cả những âm thanh định dạng và không định dạng được của thiên nhiên và đất trời. Khi thức giấc đã thấy ánh hừng đông đang lan tỏa thật khẽ khàng, thấy đám diên diên vàng đang hé mắt non, thấy những chiếc nhụy hình kim màu đỏ đang nhảy múa. Thấy như mình vừa được sinh ra.

Nhưng, ngay cả trong mơ tôi cũng không bao giờ nghĩ hoa kim phượng lại đưa mình đi xa đến thế. Loài hoa ấy, bằng một cách nào đó không lý giải nổi, đã ở trong tôi và dẫn tôi đi trong một hành trình sắc màu huyền bí, giúp tôi ra khỏi một giai đoạn khó khăn trong đời. Một hành trình mà tôi đặt tên là “hồi sinh từ đồng tro tàn”, một bức họa được vẽ như trong cơn mộng du. Trong loạt tranh bán trừu tượng được vẽ vào thời gian đó, tôi vẫn còn nhớ như in cảm xúc của mình khi đặt những nét cọ đầu tiên trên mặt bố và những nhát bay cuối cùng khi hoàn tất. Bức tranh thoát đầu được đặt tên là Phoenix (Chim phượng) và dự kiến sẽ mang triển lãm cùng với những bức khác vẽ trong cùng thời gian đó. Nhưng cuối cùng tôi đã đặt tên bức tranh là The dance (Vũ điệu) và không mang đi triển lãm nào hết.

Thần thoại Ai Cập kể rằng Phoenix – phượng hoàng là một loài chim thần thánh và linh thiêng. Việc chúng có thực sự tồn tại hay không, cho đến giờ vẫn là đề tài tranh cãi của biết bao nhà nghiên cứu. Người Ai Cập cho rằng, chúng là một loài chim giống cò hay diệc, được họ gọi là chim Benu, một trong các biểu tượng thần thánh, thờ phụng tại Heliopolis gắn liền với thần Mặt Trời trong thần thoại Ai Cập. Truyền thuyết phương Đông thì cho rằng phượng hoàng (phụng hoàng) là tên kép của một giống chim được thần thánh hóa, thuộc bộ tứ linh: long, lân, quy, phụng, trong đó con phụng

là con đực và con hoàng là con mái.

Trong những ngôi lâu trên những sa mạc Ả Rập xa xôi, hay ở Ai Cập, xứ sở của kim tự tháp và những triều đại Pharaon huyền bí, cho tới nay vẫn lưu truyền huyền thoại về một loài chim thần thánh, sinh ra từ ngọn lửa rực cháy và có một vòng đời bất tử. Chuyện kể rằng cứ sau 1.461 năm phiêu bạt, phượng hoàng lại trở về quê hương Heliopolis mang theo điềm báo về một thời đại mới. Theo một truyền thuyết khác thì chim phượng đã sống 972 kiếp người và cứ 500 hay 1.000 năm một lần, nó lại trở về Heliopolis để hatching. Chim phượng mang một bộ lông đỏ rực như ánh lửa và một cái đầu như được dát bằng những tia nắng mặt trời. Khi tới ngày kết thúc cuộc sống, phượng hoàng bay về vùng sa mạc Ả Rập, tìm một cây cọ lớn nhất, cao nhất, và làm tổ suốt đêm. Những cọng que, các cành lá thorn và nhựa của cây nữ hương (Myrrh) làm nên nơi trú ẩn cuối cùng của nó. Khi bình minh bắt đầu rải những tia nắng đầu tiên trên sa mạc, thì việc làm tổ cũng kết thúc và phượng hoàng bắt đầu cất tiếng hát, những âm thanh da diết gọi thần Mặt Trời, những bài ca bất diệt thu hút thứ ánh sáng chói chang nhất trên vũ trụ, làm nên một vùng lửa rực sáng trên sa mạc mênh mông. Cả chiếc tổ và chim lửa bùng cháy! Trong hương của que, trong mùi thorn của thảo mộc quê hương và trong đau đớn khôn cùng của ngọn lửa thiêu đốt, phượng hoàng già từ sự sống. Nhưng cái chết luôn mang theo một khởi đầu mới. Sau ba ngày, từ đống tro tàn, một phượng hoàng mới ra đời. Rực rỡ, mạnh mẽ và không thể đánh bại. Phượng hoàng là biểu tượng của ngọn lửa, của sự hatching và sự bất tử.

Ngày đó, tôi như trong một giấc mơ. Chỉ có hình ảnh vũ điệu của những chiếc nhụy hình kim trong đầu. Vàng, cam, đỏ đan xen. Màu xanh lơ của chiêu bên sông và màu bàng bạc trắng của ánh trăng trong vườn. Những đường cong khả ái và những nhát bay ma mị. Ở đâu đó có một loài hoa, ở đâu đó có một con phượng hoàng. Có một ngọn lửa của thần Mặt Trời vẫn gọi và thiêu cháy tâm can tôi, cho tôi hatching. Một ngày và một đêm qua đi, bức họa được hoàn thành. Tôi gần như ngất xỉu, vắt cạn sức mình trong

“vũ điệu” phượng hoàng – kim phượng dưới trăng. Bông hoa ấy đã dẫn dắt tôi trên hành trình tìm về với loài chim lửa. Trong đam mê, chim lửa nhảy múa, soi mình trên mặt nước lần cuối để được tung cánh trên trời cao. Trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời, chim lửa cất cao tiếng hát, già từ buồn đau và sóng gió, già biệt mặt trăng và gọi tên Mặt Trời. Dẫu biết rằng, lửa mặt trời sẽ thiêu đốt mọi thứ thành tro bụi, nhưng mấy ai thấy được hạnh phúc khi chết dưới ánh lửa mặt trời như phượng hoàng của tôi? Có mấy người can đảm được như chim lửa của tôi? Để được hồi sinh, từ đống tro tàn.

Dấu xưa trong hương cũ


“Uống trà sáng

Nhà sư

Lặng im như hoa cúc.”

Matsuo Basho

Bên dòng sông Hồng

 ỗi lần hạ cánh xuống sân bay Nội Bài và xe lăn bánh trên con đường về trung tâm Hà Nội, dường như tôi đều có một sự bỡ ngỡ khó tả. Từ rất xa, đã như nghe thấy tiếng sóng vỗ trên dòng sông quê hương. Tiếng gió luồn qua những bãi ngô bạt ngàn, như mang theo cả cái râm rập của lá, của bắp, chào đón người trở về. Rồi cuối cùng thì cũng nghe mùi hương. Đối với tôi mỗi dòng sông luôn có một mùi hương riêng. Nếu như tôi “thấy” ở sông Hương một mùi cỏ cây pha trộn nhẹ nhàng đầy chất thanh tao, ở sông Mê Kông là một mùi của bẹ và trái dừa nước pha lẫn mùi bùn đầy chất thô mộc, thì mùi của sông Hồng lại là một mùi hương thật khó tả. Từ tháng mười tới tháng tư, khi nước cuồn cuộn đổ về từ thượng nguồn và dòng sông mang màu đỏ như đúng tên gọi của nó, thì đó là một thứ mùi “hỗn hợp” của đất cát và phù sa, của những thân cây cổ thụ mục nát, mùi của ổi găng, thứ ổi của vùng đất bãi vừa giòn vừa ngọt, hạt mềm mà vỏ không chát, pha trộn với đầy ắp mùi của nước trong khí quyển. Vậy mà dường như nghe có cả mùi của lửa trong dòng sông như đang oằn mình muốn vỡ. Sông khi ấy dữ dội như một bà mẹ xù lông bảo vệ đàn con. Vào mùa khô, sông lại hiện như một dòng suối không lờ lững với những bãi cát mát mịn chân người.

Bãi cát bên sông Hồng là điểm ưa thích của lớp vẽ chúng tôi một thời. Những con thuyền nan mỏng manh neo trên bãi sông ngày ấy đã đi vào những bức họa vụng về mà đầy cảm xúc. Lớp vẽ cũng hay được các thầy Phạm Hồ, Tô Hoài, Phạm Tiến Duật... dẫn ra những bãi ngô bên bờ sông Hồng để lắng nghe sông, đi tìm gió, và vẽ hồn mình lên menh mông đất

trời rộng mở. Những bãi bờ bên sông Hồng ngày ấy đầy cỏ lau và hoa cúc dại. Những bãi cát hồng, lau trắng, hoa và cỏ dại, những con thuyền nan, đã in dấu trong tâm trí bao thế hệ người Hà Nội.

Ngày ấy, người ta không trồng cúc dại, chúng mọc như cỏ và lặng lẽ nở hoa. Có nhiều loại cúc dại lắm, từ thứ cúc cánh nhỏ dài màu trắng trong veo, bây giờ được gọi là cúc họa mi, những bông xuyên chi trắng cũng họ cúc có nhụy vàng lớn bật lên trên vài cánh mọc vẹo vọ, tới những bông cúc mùi cánh ngắn hình bầu tròn trắng đục, nhụy cũng tròn, mà nay người ta gọi là cúc Tana. Đó là chưa kể tới loại cúc vàng có thân thô ráp mọc sát đất, mang cái tên xấu xí “cúc hôi”. Rồi những bông hoa vàng khi tàn bỗng biến thành loài hoa khác như bồ công anh. Mùi hương của loài hoa dại ấy không chỉ tới từ hoa mà còn từ lá. Vò những thân cúc mềm mại trong tay, ngón tay người cũng trở nên hăng hăng, hanh hao và đượm mùi hoang dã khó gọi tên. Mùi hương ấy làm nên hơi thở của cúc, làm nên cảm nhận về một loài hoa đồng nội, bền bỉ, can trường, dù hoa khô, lá úa cũng không chịu lìa cành. Chẳng phải ngẫu nhiên mà người xưa yêu hoa cúc – “Diệp bất ly chi, hoa vô lạc địa” (lá không rời cành, hoa không rụng xuống đất).

Trong những bức tranh chì than ở thời thơ bé của tôi luôn có những chiếc thuyền nan, dòng sông, những bông lau và bông cúc dại đung đưa trong gió. Không phải ai cũng biết cái tên sông Hồng chính thức xuất hiện từ thế kỷ 19. Không phải con sông nào cũng có hơn chục tên gọi khác nhau trên một dòng chảy hơn 500km trên đất Việt như con sông ấy. Không phải con sông nào cũng bên lở bên bồi với bát ngát hương cỏ, hương cúc dại. Và dù có quen thuộc tới đâu, với tôi sông Hồng vẫn là con sông đầy bí ẩn với vùng tam giác huyền bí, được đồn thổi là chứa nhiều báu vật từ những chiếc tàu chìm dưới lòng sông. Con sông và hoa cúc đã từng là một phần không nhỏ trong thế giới tuổi thơ hoa cỏ của tôi. Ngày đó, cứ vào mùa hoa dại đầu đông là lại có một bình gốm đầy bông cúc vàng hoặc một bát thả những bông cúc dại đặt trên bàn nước. Nhớ bức vẽ trong đêm bên ánh đèn dầu cũng là một bình cúc trắng. Mãi miết theo cái màu trắng ấy mà quên cả

bóng tối và đêm đen. Cái màu trắng tinh khiết khác khoải ấy là nỗi nhớ trong veo về những mùa đông Hà Nội xưa khốn khó. Để sau này mỗi khi tìm về luôn muốn thấy lại những bờ lau ngút ngàn, những vạt cúc trắng, cúc vàng lan trên bờ cát. Vạt đồi sao dòi, dòng sông còn đó mà mùi sông dần nhạt phai. Gió vẫn thổi tung bông cỏ lau, gió vùi hương cỏ dưới trùng điệp bê tông và gió chẳng thể lay nổi những bông cúc thời nay, đơ đơ phơi mình đều tăm tắp dưới ánh mặt trời. Bao giờ cho đến ngày xưa, khi những vạt cúc đại lại trở bông trắng hoang hoải bên bến sông? Xưa lắc lư r ấ.

Trên bờ sông Rhein

Năm đó, tôi lên chuyến tàu xuôi theo dòng sông Rhein từ miền Trung về miền Nam nước Đức. Không khí châu Âu đâu hè ngát hương cỏ dại. Hoa ở khắp nơi bước chân tôi in dấu. Bên bờ sông, trên những con đường rừng, dài theo con đường nơi thành phố cổ, nơi nơi đâu thấy người bạn ấu thơ hoa cúc dại của tôi. “Daisy” hay “Marguerite” – cái tên gần như đã thành chung trong mọi ngôn ngữ. Daisy – Day’s eye – nghĩa là “con mắt của ngày”, cái tên quá đúng với loài hoa bừng nở khi ngày tới và khép cánh khi ngày tàn. Phong tục kỷ niệm Ngày Hoa cúc (Daisy’s Day) vào ngày 4/4 bắt nguồn từ Nam Mỹ, khi những bông Daisy là một trong những loài hoa đầu tiên bừng nở báo hiệu xuân về Nhà cửa, phố xá sẽ tràn ngập hoa cúc trong một không khí của mùa.

Khi tôi tới Đức thì ngày của hoa cúc đã qua từ lâu, nhưng không vì thế mà chuyến đi của tôi thiếu màu tươi mới. Con sông Rhein huyênh thoai đưa tôi tới những thành phố cổ xưa nhất nước Đức, những thị trấn nhỏ có những pháo đài thời Trung cổ và những vùng trũng nho mênh mông xanh ngát. Nơi đâu cũng in dấu cúc dại của tôi. Trong những khu vườn, bên bờ sông hay trong những lối đi của pháo đài rêu phong cỏ mọc, ở lâu đài thành phố cổ Würzburg, trong vườn hoa tại Köln, hay trên những con đường lên núi Heidelberg và ven hồ Herrmann Chiemsee ở München, cúc trắng luôn đồng hành cùng tôi. Những thân thảo mềm mại, những “cặp mắt của ngày” luôn dõi theo từng bước đi, phải tinh ý lắm mới thấy. Nhìn những bông cúc đại

trong khung cảnh xưa cũ ấy bỗng như nghe thấy đâu đây tiếng vó ngựa, thấy chàng kỵ sĩ trong bộ giáp sắt và thôn nữ tóc vàng váy trắng ngẩng trên đờng cỏ tết một vòng cúc trắng đội đầu. Phong tục tết một vòng cúc trắng và bói tình yêu bằng cánh hoa cúc đã có từ hàng ngàn năm ở Âu châu.

Có một buổi chiều ở Boppard, tôi đã ngẩng trên bãi cỏ ven sông nơi những bông cúc dại nở đầy, nghe một ban nhạc địa phương chơi những ca khúc bất hủ của Schubert. Giữa buổi bất chợt một cơn mưa nhỏ đổ xuống. Mặc, nhạc công vẫn cứ chơi và khán giả vẫn che dù ngẩng nghe. Những bông cúc trắng tinh khôi rung rinh đón những giọt mưa, vẫn tỏa hương lặng lẽ bên tôi trên bãi cỏ. Thật lạ là chính ở nơi thị trấn cổ xưa của nước Đức, trong giây phút ấy, tôi chợt hiểu ra tại sao hoa cúc lại được ví như một bậc Thi nhân sự.

Ở vịnh Beagle

Buổi sáng hôm ấy, khi mặt trời vừa lướt những ngón tay hồng ngọc ngà trên mặt biển, tôi như cánh bướm rong chơi lần theo hương hoa cúc trắng leo lên đỉnh núi Susana ở Ushuaia, Argentina. Con đường lên núi ngập tràn hoa cúc trắng và cỏ dại. Đó cũng là lúc mùa hè đã đi qua và thu đang tới. Ở miền khí hậu lạnh giá cực nam trái đất này, những bụi cúc dại cao lớn dị thường, nhưng những bông cúc thì vẫn mảnh mai, trắng muốt và thanh tao. Chưa ở đâu mà tôi có thể cảm nhận hương hoa cúc rõ ràng đến vậy. Khí lạnh làm tê tay người nhưng lại ủ hương hoa trong khí quyển. Gió đưa hương cúc lan xa, thấm tới từng giác quan và nhấn chìm tôi trong một cảm xúc dịu dàng khó gọi tên. Gần như nín thở, tôi ghi lại hình ảnh từng cánh cúc trắng mong manh bên đường.

Những con chim nhỏ thấy động, gọi nhau ríu rít bay lên cao. Sau mỗi con dốc nhỏ xíu, trơn trượt, phải bám lấy cây mà đi, là một cánh rừng. Sau mỗi cánh rừng là một trảng cỏ mênh mông với những bụi cây lúp xúp ngang người. Quang cảnh hết như trong những bộ phim thám hiểm bom tấn của Hollywood. Nấm trắng lấp ló trong đám lá vàng, nấm nâu to gần bằng bàn tay em bé mọc thành từng mảng dưới đám thân cây đổ nằm ngổn


ngang. Những bụi cỏ nở đầy hoa trắng, những bông lau nhỏ mềm mại uốn theo chiều nắng. Hoa cúc trắng và vàng xen lẫn hoa chân vịt, veronica tím, veronica trắng, xen lẫn những bụi cây calafate và những bụi quả đỏ. Trong một đám cỏ bên đường lấp ló một màu xanh tím. Không thể tin ở mắt mình khi tôi nâng những cánh hoa cúc hình răng cưa óng ánh xanh tím trên tay. Một bông hoa thanh cúc của mùa hè nở muộn trong mùa thu. Làm sao mà loài hoa vùng núi châu Âu và Bắc Mỹ này lại có mặt tại đây cho tôi nâng niu?

Nhưng có hề gì, trong gần 600 loài của họ hoa cúc ấy, làm sao có thể biết hết tên? Đi trên thảo nguyên Mông Cổ, tôi đã từng gặp bông hoa xanh Forget-me-not. Trên dòng sông Nile huyền thoại tôi cũng gặp bông súng màu xanh. Và giờ đây, ở nơi tận cùng thế giới, là bông cúc xanh đang ngược nhìn tôi. Ký ức về triền sông hoa cỏ, những cánh hoa đại nơi thảo nguyên Mông Cổ, mùi những bụi lau khổng lồ nơi đồng quê nước Úc và những tháng ngày rong ruổi theo dấu chân thú ở Sherengeti, Tanzania lại ùa về mạnh mẽ.

Tôi đang ở đâu đây? Miền cô tịch hoang hoải hương hoa hương cỏ trong những giấc mơ thời thiếu nữ? Hay miền cúc trắng dặt dìu yêu thương bên dòng sông Hồng đỏ màu phù sa? Có lẽ tôi đang ở tất cả những nơi ấy. Tôi như nàng Alice lạc vào xứ thần tiên, ngỡ ngàng từng cánh hoa cúc thả xuống dòng suối kia, bói tình yêu: “Chàng yêu ta, chàng không yêu ta, chàng yêu ta...”. Dưới chân tôi là eo biển Beagle huyền thoại. Xa hơn là Ushuaia “Fin del mundo” – vùng đất tận cùng thế giới. Xa hơn nữa, cách hơn nửa vòng trái đất, là dòng sông quê hương, là cuộc sống của tôi.

Trên núi cao, hoa cúc, lặng im ngắm nhìn.

Những nụ cười đất lạ

 rên con đường ta đi, có biết bao hoa thơm và trái ngọt, bầu trời xanh bao la, vầng thái dương chói lòa, biển xanh và tuyết trắng. Ta mãi miết sống, mãi miết đi và mãi miết kiếm tìm. Có mấy ai nhìn xuống chân mình, nơi có những sinh vật đang lặng lẽ góp mặt cho đời. Có mấy ai nhìn xung quanh mình, nơi những vật tằm thường đang lặng lẽ tạo ra một thế giới ngát hương muôn màu. Rồi một ngày kia, ta ngỡ ngàng nhận thấy, mình đã bỏ qua biết bao điều bé nhỏ làm nên cuộc sống: hạnh phúc nhỏ nhoi khi thấy bông hoa hé nở, niềm vui giản dị khi vò nắm cỏ trong tay, khám phá bất ngờ khi thấy lá cũng là hoa. Ta ngỡ ngàng nhận ra sự kỳ diệu của những “tằm thường” ấy, khi những loài thực vật kia đột nhiên trở nên khác lạ quá trong vũ điệu kỳ diệu của thiên nhiên.

Và ta chợt hiểu rằng, không có gì là tằm thường. Mọi vật, mọi sự việc, tằm tại đầi có lý do của nó. Ngày nhỏ, tôi luôn say mê và tin vào những câu chuyện thần thoại của nhà văn Anderson về hèn hoa, về những nàng tiên tí hon trú ngụ trong những đài hoa, ngày ngày bay lượn trên bầu trời mang tình yêu và hương sắc tới cho muôn loài. Để khi không còn nhỏ nữa, mỗi lần nhìn gió vờn hoa, cánh hoa rung rinh lay động vẫn như thấy được hàng ngàn hàng vạn nàng tiên với những đôi cánh trắng mỏng tang đang riu rít bay. Thế giới chuyển động không chỉ là thế giới của hoa, của gió hay của mây. Thế giới của tôi là những cánh hoa gọi mùa, những nụ cười luôn mang màu nắng. Những nụ cười trong hình hài hoa mang màu của tình yêu cuộc sống đi khắp nơi, không chỉ ở miền quen mà còn ở nơi xứ lạ. Những nụ cười ở khắp nơi cho người muốn thấy.

Tháng năm về, poppy ơi!

*“Để thấy vũ trụ trong một hạt cát
Và thiên thu trong một đoá hoa rùng
Hãy giữ vô tận trong lòng tay bạn
Và thiên thu trong một khắc đồng hồ.”*

W.Blake

Hoa mĩ nhân, hoa lệ xuân hay hoa Coquelicot là tên người Đà Lạt đặt cho một tộc hoa gồm 80 – 120 loài khác nhau, có tên khoa học là Papaveraceae. Loài hoa có tên Papaver rhoeas thuộc tộc này được gọi chung là poppy đờng nội, là loài hoa dại, mọc trên đường hoặc trên những đờng cỏ châu Âu, châu Phi và châu Mỹ. Thời Trung cổ, loài hoa này còn mang tên Smoke of the Earth, vì người ta cho rằng khói khi đốt cây đuổi được tà ma, xui rủi. Tại những nước nói tiếng Anh, loài hoa này tượng trưng cho lòng quả cảm của những người lính đã hy sinh trong Thế chiến lần thứ Nhất vào năm 1918 tại vùng Flander của Bỉ. Cũng từ đó những bông hoa đỏ rực rỡ đã đi khắp thế giới cùng bài thơ bất hủ Trên cánh đờng Flanders của nhà thơ quân đội John McCrae trong ngày Tưởng Niệm (Remembrance Day) của người Anh. Tại Trung Đông, hoa poppy tượng trưng cho tình yêu với câu nói nổi tiếng của nhà thơ Sohrab Sepehri: “Hoa poppy còn, chúng ta còn!”. Hoa poppy còn là biểu tượng của Ba Lan. Poppy có nhiều màu: đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, xanh... Ở Việt Nam, poppy được trồng ở nhà thờ Domain, Thiền viện Trúc Lâm, biệt thự Minh Tâm và vườn hoa Đà Lạt. Hoa thường nở vào tháng năm.

Hoa poppy đờng nội đã cuốn hút tôi ngay từ cái nhìn đầu tiên. Phải nói rằng loài hoa ấy đã làm tôi say đắm. Khi ấy tôi mới chỉ bắt đầu cuộc đời sinh viên ở nước Đức xa xôi. Mọi thứ đầu mới, đầu gây háo hức ở mức độ cao nhất. Không chỉ là thế giới khác, môi trường khác mở ra trước mắt tôi, mà tình yêu hoa cỏ vốn có sẵn trong tôi đã hoàn toàn được thỏa mãn cùng cỏ cây xứ ôn đới. Những bông hoa xa lạ bỗng từ những truyện cổ tích năm

xưa bước ra đời thường đầy cuốn hút: cầm tú cầu, diên vĩ, phi yến, uất kim hương, tử đinh hương, mẫu đơn, tử đằng, lưu ly, oải hương... Tuổi trẻ nồng nàn, tuổi trẻ vô tư háo hức mong khám phá hết thảy mọi thứ trên đời. Tôi của tuổi trẻ cũng say mê những sắc màu rực rỡ, đắm đuối những hương thơm ngọt ngào mà bỏ qua nhiều thứ khác.

Mê màu đỏ rực rỡ của poppy, mê những cánh hoa mỏng manh cùng vẻ đẹp hoang dại của nó nhưng nào có hiểu gì về hoa. Phải tới sau này, khi tôi nhiều lần gặp lại poppy trong những chuyến đi – về chốn xưa và tới những miền đất lạ, trong tôi mới dấy lên khao khát được hiểu kỹ hơn về loài hoa ấy. Đi. Biết. Thấy. Cảm. Và hơn cả yêu. Đó là sự gắn bó. Kể từ đó, bông poppy đã gắn với cuộc đời tôi, là cảm hứng cho hàng trăm bức vẽ hoa của tôi. Đối với tôi, loài hoa ấy can trường, mạnh mẽ và dũng cảm, không phải chỉ vì câu chuyện gắn với Thế chiến lần thứ Nhất đã nói ở trên. Đứng giữa cánh đồng poppy đỏ mênh mông, bạn sẽ hiểu đi đâu tôi nói. Uyên chuyển theo chiều gió mà không bao giờ ngã gục, đó là poppy. Vươn lên đây kiêu hãnh, vượt lên trên cả những đồng lúa mì trơ gốc rạ, đó cũng là poppy. Tôi chỉ yêu những bông poppy đồng nội có thân cỏ mảnh khảnh và những cái lá gai góc. Những loài poppy khác có thân lớn cứng cáp được chăm sóc và bán nhiều trong các cửa hàng và vườn ươm ở châu Âu tôi đều không thích. Những loài poppy California cánh hoa hình bát trông hao hao cúc susi, hay poppy oriental có nhụy lớn sẫm màu, dẫu đẹp cũng không thu hút tôi bằng loài poppy đồng nội đã gắn bó suốt thời tuổi trẻ. Loài poppy ấy, không khi nào bạn có thể “bắt” chúng “nhốt” vào bình được. Những cánh hoa sẽ rụng nhuộm đỏ từng bước chân bạn cho tới khi chỉ còn lại nắm thân gầy guộc trong tay bạn mà thôi. Một loài hoa yêu tự do đến độ thà hy sinh thân mình chứ không cam chịu làm kiếp hoa cầm bình. Loài người chúng ta, liệu có được như hoa? Tôi học được nhiều đi đâu từ loài hoa ấy.

Cùng với thời gian, sự say đắm poppy chưa khi nào rời bỏ tôi. Poppy luôn cận kề và đưa tôi tới với bao thế giới sắc màu qua những bức tranh. Gặp lại poppy trắng trên một triền đồi hoang ở thành phố cổ Ruedesheim

bên bờ sông Rhein nước Đức, tôi như thấy lại người thân lâu ngày đi xa. Rơi nước mắt khi thấy cái màu trắng trong veo ấy đung đưa trong nắng sớm hè ôn đới. Màu trắng trong ngây thơ mơ mộng của một thời con gái đã đi xa từ bao giờ? Tuổi trẻ vô tư lự, tuổi trẻ như tờ giấy trắng đã đi xa từ bao giờ, để giờ đây trở lại, nhìn bông hoa ở nơi mình từng say đắm, bỗng thấy quá b ối h ối. Cảm xúc dâng trào khi tôi gặp những bông poppy vàng mong manh trên thảo nguyên Mông Cổ. Chẳng thể nào hình dung được có ngày ở nơi thảo nguyên xa lạ ấy, tôi lại gặp được “ý trung nhân”. Những cánh hoa vàng nhạt, mong manh như cánh bướm hé mắt nhìn lặng lẽ dưới bầu trời nắng xanh của thảo nguyên châu Á. Poppy vàng trên thảo nguyên Mông Cổ nhỏ bé hơn ở Âu châu, khiêm nhường và mềm mại hơn, nhưng không hề mất đi vẻ kiêu hãnh vốn có của loài poppy đ ồng nội. Không thể diễn tả cảm xúc khi thấy những cánh poppy tím lả lướt trong hương cỏ basil trên cánh đ ồng hoang Serengeti ở Tanzania. Ở miền cỏ hoang ấy, những thân poppy cao lớn khác thường, vượt lên trên những các loài cỏ khác. Và dẫu vào tháng bảy khi tôi tới châu Phi thì poppy tím đã qua mùa hoa nở, nhưng đ ồng cỏ ấy vẫn giữ lại những bông hoa cuối cùng dành tặng tôi. Là một màu tím mơ màng, vẫn trong, vẫn mỏng, mà sao da diết lạ kỳ.

Vào mùa hè tháng sáu ở nước Nga, poppy đỏ cam như những đốm lửa lặng lẽ đón chào tôi bên bức tường ngàn năm tuổi của tu viện Valaam. Bao thế hệ đã đi qua, bao biến động như những cơn sóng trào dâng hay âm ỉ ng ầm sâu nơi lòng hồ Ladoga lớn nhất châu Âu này, poppy có là chứng nhân? Mỗi lần bắt gặp những loài hoa yêu thích, tôi luôn được “nghe” kể chuyện, rồi biến thành người kể chuyện. Tôi thấy mình quá may mắn khi được gặp poppy ở nhiều nơi khác nhau như thế. Là hoa đưa tôi đi, hay những hành trình của tôi mang hoa tới? Hay là nghệ thuật đã sắp đặt cho tôi những cuộc “gặp gỡ” như vậy để tôi vẽ loài hoa ấy? Không riêng gì với poppy, bất kỳ loài hoa nào khác cũng vậy, nếu không “gặp”, không “cảm” và không thấm đ ắm cả phần “hồn” lẫn phần “xác” của chúng, tôi không thể vẽ. Nhưng tôi vẫn thấy những hiểu biết của mình về bông poppy còn

mỏng lắm. Vẽ bao nhiêu tranh poppy tôi vẫn thấy chưa đủ. Vẫn còn đó giấc mơ về cuộc gặp gỡ với bông poppy Himalaya, bông hoa thần thánh mang màu xanh lơ, chỉ mọc ở những đỉnh núi cao trên dãy Himalaya thuộc vương quốc Bhutan. Nghe nói cái màu xanh của nó rất đặc biệt, khác hẳn những bông poppy cũng có màu xanh lơ tại Anh. Màu xanh ấy được hình thành từ những sắc tố Delphinidin (một loại hoạt chất chống oxy hóa tự nhiên) kết hợp cùng môi trường axit bên trong những tế bào của cây. Lại thêm một bông hoa xanh nữa, đầy bí ẩn như bông hoa khổng lồ trong giấc mơ tuổi thơ của tôi, là động lực cho tôi bước tiếp.

Với tôi, hoa poppy luôn là biểu tượng của lòng kiêu hãnh, của ý chí không khuất phục trước thiên nhiên, trước con người. Poppy trắng cất tiếng mệnh mang bát ngát. Poppy đỏ chói chang như nắng hè, mang theo bao sinh lực kết tinh từ đất và nước, từ gió và không khí. Poppy vàng kiêu hãnh vươn mình trên thân thẳng đứng, reo vui cùng vạn vật xung quanh. Poppy tím mơ màng. Poppy xanh thần thánh. Những cánh đồng hoa poppy dẻo dai, uốn lượn không bao giờ gục ngã. Và khi trời quang mây tạnh, những bông hoa poppy luôn vươn mình kiêu hãnh đầy duyên dáng đón ánh mặt trời. Tháng năm, mùa về muôn nơi. Mùa của poppy!

Nước mắt của niềm vui

“Nâng niu một bông hoa trong tay là bạn đã có cả thế giới.”

Georgia O’Keeffe

Ngày còn nhỏ, tôi thường thấy bà hay mua những bông hoa đỏ như mâm xôi với những cái cánh nhỏ xíu như ngôi sao, được gói trong lá chuối cùng với hoa ngọc lan vèbày trên bàn thờ. Bà gọi đó là hoa mẫu đơn. Sau này tôi thấy loài hoa này được trồng rất nhiều ở miền Nam như một loại cây hàng rào, cây trang trí sân vườn, và được gọi là bông trang. Thật là một sự khác biệt giữa tên gọi và quan niệm về cùng một loài hoa. Thế nhưng tôi cũng biết có một loài hoa khác cũng được gọi là mẫu đơn. Một loài hoa không trồng được tại Việt Nam. Loài hoa mà tôi biết tới, làm quen, để rồi say mê trong suốt thời gian ở châu Âu tới tận bây giờ.

Paeonia, peony, hay mẫu đơn là loài hoa được đặt theo tên của thần y Paeon^[2]. Paeonia là một trong những loài hoa cổ xưa nhất trong thế giới hoa, là một loài hoa đại được con người bắt đầu nuôi dưỡng tại Trung Quốc, cách đây 4.000 năm. Ngày nay có khoảng 33 loài mẫu đơn khác nhau với nhiều màu sắc được trồng tại nhiều quốc gia như Trung Quốc, Nam Phi, Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Ý, Mỹ, Nga, Nhật... Người ta phân biệt hai dòng mẫu đơn chính là loại thân mộc và loại bụi. Ngày còn ở Đức, tôi đã say mê với những bụi mẫu đơn được trồng lẫn với những bụi hồng leo dọc theo con đường từ trường về ký túc xá. Vào khoảng cuối tháng tư đầu tháng năm, những bụi cây trở bông màu hồng và trắng, mùi thơm tươi mát, thoang thoảng. Những bông mẫu đơn mang hình dáng tựa như bông hồng với nhiều cánh kép có răng cưa, nhưng lớn gấp mấy lần hoa hồng. Hoa mẫu đơn yêu kiều nhờ những cánh mỏng uốn cong ấy, không bông nào giống bông nào.

Tương truyền rằng, sau khi đức chúa Jesu bị đóng đinh, những giọt nước mắt khóc thương Chúa của loài người đã rơi lên những cánh hoa hồng, làm rụng hết gai và biến loài hoa ấy thành hoa của niềm vui, của tự

do và hạnh phúc. Vì thế mẫu đơn luôn bùng nở vào dịp Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống (50 ngày sau Lễ Phục Sinh). Thiên chúa giáo cũng coi bông hoa này là biểu tượng của đức mẹ Maria, tôi từng nghe giải thích như thế trong một nhà thờ ở Đức khi hỏi về những bức bích họa có bông mẫu đơn. Hoa mẫu đơn đã là nguồn cảm hứng sáng tác của rất nhiều danh họa thế kỷ thứ 19 như Manet, Renoir, Fantin-Latour, Bazille, Delacroix... Người Trung Quốc thì lại cho rằng bông hoa này là biểu tượng của sự sung túc, của sự cải lão hoàn đồng, nhờ vào đặc tính chữa được nhiều bệnh của nó. Họ thường treo tranh mẫu đơn trong phòng khách hoặc phòng ngủ, với hy vọng loài hoa này sẽ mang lại một cuộc sống tốt đẹp hơn nhờ ý nghĩa phong thủy của nó.

Tôi đã theo chân hoa mẫu đơn đi khắp nơi. Ở khu phố cổ Nam Kinh, Trung Quốc, người ta trồng một vườn mẫu đơn lớn ngay nơi cổng vào. Với tôi, những bông hoa mẫu đơn ở Trung Quốc mang dáng vẻ khác hẳn hoa mẫu đơn châu Âu. Nhưng cũng có thể cảm nhận của tôi đã bị “đóng khung” bởi hình tượng hoa mẫu đơn trong những bức tranh thủy mặc nên tôi thấy chất Á Đông rất rõ. Những cánh hoa lớn màu hồng đậm rực rỡ, xếp lớp khá đều đặn, cũng cong nhưng không mỏng lắm và dường như thiếu đi độ lá lướt, phóng khoáng của một loài hoa từng là hoa đại. Trong khu vườn ấy, những bông mẫu đơn giống như những bông hồng khổng lồ, có một vẻ đẹp riêng, nhưng có lẽ vẻ đẹp ấy không dành cho tôi. Trong những khu vườn ở Úc vào mùa xuân, những bông mẫu đơn cũng tỏa hương thơm ngát. Hoa mẫu đơn trong vườn ươm hay được bán trong những cửa hàng hoa ở Sydney chủ yếu là màu trắng, hồng nhạt, hồng đậm hay đỏ tím. Những bông hoa đường kính tới gần 20cm ở miền bán cầu nam thấy rực rỡ mà vẫn gần gũi. Những bông mẫu đơn vàng khá hiếm hoi mà tôi từng thấy ở Hà Lan không có nhiều cánh như các loài chị em màu khác. Mẫu đơn vàng có vẻ đẹp rất mong manh, như cánh bướm, vừa yêu kiều vừa có vẻ gì đó rất nữ tính, điệu dàng.

Chuyến đi gần đây nhất đưa tôi tới với những bông mẫu đơn đỏ và

trắng không lồ của nước Nga ở thành phố Saint Petersburg. Trong những khu vườn ở cung điện mùa hè, cung điện của nữ hoàng Katherina, bên những đài phun nước vàng son hay vườn hoa mang phong cách Pháp, những bông mẫu đơn đích thực là nữ hoàng của các loài hoa: lộng lẫy và đầy kiêu hãnh. Trở về Việt Nam, lại có những bông mẫu đơn Nam Phi nhập khẩu chào đón tôi. Mùa mẫu đơn năm nào tôi cũng phải có những bông hoa ấy, dù trong thế giới cỏ hoa của thiên nhiên tôi luôn dành sự ưu ái cho những loài hoa dại. Chẳng hiểu sao lại thế, nhưng cũng rất tự nhiên, đã luôn là như thế. Có thể vì sự “thiệt thời” làm chúng đáng yêu trong mắt tôi. Có thể vì vẻ đẹp hoang dã luôn cuốn hút tôi trước tiên. Vậy nên tình yêu tôi dành cho bông hoa lộng lẫy cao sang mang tên mẫu đơn không giống như với bông poppy.

Trong một khóa học cắm hoa ở Đức, tôi đã gặp lại mẫu đơn, và đã “yêu lại từ đầu” những bông hoa thơm tròn ấy. Tôi nhận ra rằng, mình đã sai lầm biết bao khi gắn mác “sang chảnh” cho một loài hoa. Cảm nhận ấy xuất phát từ lối suy nghĩ đầy định kiến của tôi. Khi nhìn những cánh hoa lộng lẫy ấy kết hợp với những cành thường xuân, với những loài cỏ dại, lá bạc, với gỗ, với thủy tinh... tôi mới nhận ra sức sống mãnh liệt của chúng, vẻ quyến rũ ngọt ngào mà không xa cách của chúng. Giống như bạn sống trên đời, cứ phải có một môi trường hay một thử thách nào đó, bạn mới bung hết sinh lực. Sức sống luôn tiềm ẩn trong mỗi chúng ta, như vẻ đẹp mạnh mẽ và vẻ quyến rũ kia đã luôn nằm sẵn trong những cánh hoa mong manh ấy, chỉ là ta có ý thức và khơi gợi lên được hay không mà thôi.

Tôi yêu mẫu đơn vì sự mâu thuẫn trong vẻ đẹp của chúng, quyến rũ nhưng không yếu đuối, kiêu kỳ mà vẫn gần gũi. Cùng với năm tháng, tôi không ngạc nhiên nữa khi những cánh mẫu đơn – giống như bao loài hoa đã để lại dấu ấn sâu đậm trong tôi – lại dẫn tôi đi trên những hành trình của hoa. Bằng văn chương qua những bài viết. Bằng màu sắc qua những bức tranh tôi vẽ. Và bằng những bó mẫu đơn tôi hay cắm tặng cho bạn bè và tặng cho mình. Loài hoa đặc biệt ấy, cũng giống như hoa loa kèn Hà Nội,

có khả năng thay đổi không gian. Chúng không chỉ làm bừng sáng căn nhà, mà chúng còn thổi vào ta một luồng sinh khí mới. Nâng niu những bông mẫu đơn trong tay như nâng niu những giọt nước mắt mang gương mặt của mùa xuân.


Những bông hoa nhập khẩu từ Nam Phi là những bông mẫu đơn đầu tiên tôi có trong mùa hoa năm nay tại Sài Gòn. Bó hoa cắm tặng bạn tôi là một sự kết hợp trong một phút ngẫu hứng có tính toán. Một bông hoa mẫu đơn duy nhất màu phơn phớt hồng, mềm mại khoe cánh trong ánh tím của những bông kỳ lân (*Liatris/Prachtscharten*) cứng cáp. Xen kẽ làm nền là những lá hồng lộc với đủ sắc độ xanh, vàng, hồng, đỏ, hái từ bờ rào. Và đây đó, những bông sao tím, dù đã khô vẫn không tàn, làm bó hoa trở nên thật mềm mại mà vẫn không mất đi sự tươi tắn. Một sự kết hợp giữa Á – Âu trong sự lựa chọn hoa lá. Cái kiêu kỳ, lộng lẫy đến cao xa của mẫu đơn đã không còn nữa. Chen giữa hoa lá đằm nội miềm nhiệt đới, mẫu đơn đã trở về đúng với bản chất của một bông hoa dại. Tôi thích ý tưởng ấy, thích được thấy những biến đổi huyền ảo của sự vật khi chúng được đặt trong một bối cảnh khác, trong những sự kết hợp không theo lối thông thường. Đó cũng là cách tôi chụp những bức ảnh, hay vẽ những bức tranh trừu tượng. Tôi đã vẽ rất nhiều tranh mẫu đơn theo cách ấy, cách mà loài hoa mẫu đơn đưa tôi đi.

[2] *Thầy thuốc của các vị thần trong thần thoại Hy Lạp. (BTV)*

Những ngày xưa lộng lẫy

“Quá khứ chưa bao giờ chết. Thậm chí nó còn chưa từng trôi qua.”

William Faulkner

 ó một loài hoa mang cái tên gọi thật mỹ miều trong mắt tôi: cẩm tú cầu (Hydrangea, Hortensia). Mỗi khi nhìn thấy loài hoa ấy, những chuyến đi lại ủa v ề trong tôi như chúng chưa từng trôi vào quá khứ. Những bức hình tôi chụp loài tú c ầu xanh, h ồng và tím hoang dại trong khu rừng ở Oregon ^[3] luôn gợi nhớ v ề không khí tươi mới những ngày đầu thu ở Mỹ.

Những bông tú c ầu xanh được trồng khắp các con phố ở Đà Lạt là những nốt nhạc màu trên bài ca phố núi mãi ngân nga. Những bông tú c ầu Nam Phi mang sắc màu kỳ lạ của cỏ úa tỏa ra mùi thú hoang và cỏ ngút ngàn Phi châu. Tú c ầu trên bán đảo Crimea thuộc Nga quá đỗi xinh tươi, yêu kiều và nhỏ nhắn trong sắc h ồng mơn mớn. Những bông tú c ầu Hà Lan không l ờ có hòa sắc xanh tím, ngay cả khi héo khô vẫn giữ cho mình một hình hài nguyên vẹn và sự chuyển sắc tuyệt vời trong thời gian rất dài trước khi vĩnh viễn hóa nâu già cõi. Loài hoa vương giả ấy từ chốn hoang bước vào những khu vườn của hoàng gia Nhật Bản, và từ đó tỏa đi muôn nơi. Trên 70 loài tú c ầu với những màu sắc và hòa sắc vô cùng phong phú mang cái tên Hydrangea bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp: “hydor” có nghĩa là nước và “angos” nghĩa là cái bình.

Những bông hoa tú c ầu tôi mua tại một cửa hàng hoa ở Sài Gòn như một cơ duyên, đánh thức giấc mơ thời thơ bé v ề một thế giới hoa với cẩm tú c ầu, tử đinh hương, oải hương... cùng những hoàng tử, công chúa và những thiên thần tí hon trong thế giới cổ tích của Andersen. Những bông hoa đã cho tôi vẽ một bộ tranh mang tên Chuyện ngày xưa. Bắt đầu với bức tranh poppy đỏ, tôi trôi dạt hai năm liền trong thế giới các loài hoa của những miền đất lạ, chìm trong những chuyến đi trời Âu, Mỹ cùng poppy, m ận đình h ồng, m ẫu đơn và tú c ầu. Tôi đã vẽ những bức tranh đầy hoài niệm. Muốn tìm lại mình trong không gian xưa cũ, trong hình hài của

những loài hoa phiêu diêu, để nhớ về phút giây tôi-của-ngày-xưa hằng mong mỏi về hôm nay. Tôi đã vẽ những lớp nền như chiếc lồng sắt vàng son giả tạo, vẽ những cơn gió cầm nín đi ngang đời hoa và bão tố thâm sâu xuyên qua đời người. Bao nhiêu đó, có đủ cho tôi thấu hiểu về đời người, đời hoa? Tôi không biết. Chỉ biết rằng, trong những cơn đau của hoa khi tàn, của lá khi rơi như những buốt giá tôi gặp phải trên đời, tôi vẫn thấy sắc màu thiên nhiên rực rỡ. Cứu cánh của tôi vẫn luôn là ngôn ngữ tuyệt diệu của hoa. Tôi đã hy vọng rằng, một ngày nào đó, những bông hoa tú cầu tôi vẽ, sẽ dẫn những người khác cùng đi trên hành trình mà loài hoa ấy đã từng đưa tôi đi.

Ngày ấy tại một vùng núi phía Nam nước Đức có một trường học nằm trong khu rừng, cách thành phố Mui-nich khoảng 30 cây số. Những ngày hè và thu cuối tuần, các học viên thường đạp xe đi thăm thú trong vùng. Những chuyến đạp xe ấy luôn là những trải nghiệm thú vị, không khi nào giống nhau. Lúc thì là đi cắm trại bên hồ nước nằm sâu trong rừng, khi thì là hàng giờ quăng xe đó và lội bộ trên những đống thông, hay đạp xe qua những ngôi làng, những khu vườn táo, vườn lê đỏ màu trái chín. Trong một ngày như thế, loài hoa tú cầu đã mãi ở lại trong tôi. Buổi chiều hôm ấy xuống rất nhanh trên con đường tôi đạp xe trở về trường. Màn đêm buông xuống cùng khí lạnh khi tôi tới khu làng ấy. Có một mùi hương gì đó rất lạ cứ lần quất theo những vòng quay của bánh xe. Lần theo cái mùi đó, tôi tới khu vườn có một ngôi nhà nhỏ. Ánh đèn vàng nhẹ hắt ra từ mảnh vườn trước nhà cho thấy những bông hoa hình cầu lớn héo khô đang dập dùi trong gió. Cái mùi hăng hăng, gây gây, hoang dại mà vô cùng dễ chịu toát ra từ đó. Giống như mùi trái cà chua xanh, mùi của quả mùng tơi lẫn mùi bùn đất trong mảnh vườn nhỏ xíu bên nhánh sông Tô Lịch của tôi. Mùi hoa tú cầu! Vô số cánh hoa như những mắt lá xếp chồng lên nhau, chỗ thắm chỗ sáng, khi mất nước đã trở nên mong manh như tờ lụa.

Tú cầu là loài hoa đổi màu liên tục trong suốt một đời hoa, tùy theo độ chua của đất, nước, không khí và khí hậu. Loài hoa vốn một thời là biểu

tượng của hoàng gia, quý tộc và cao sang này hay được kết trong những bó hoa cô dâu vì sự chuyển sắc tuyệt vời trên mỗi đóa hoa. Tôi đã bao lần ngần ngại khi thấy những bó hoa cô dâu ấy. Không là người hay ảo tưởng hay mộng mơ, mà tôi cũng đã từng mong được thấy mình trong những sắc màu ngọt ngào dịu dàng ấy. Một màu xanh thật nhẹ, lan sang màu hồng cũng thật nhẹ. Rồi trắng. Cái trắng trong tinh khiết như làn da trinh nữ, không gì có thể xinh đẹp hơn, không gì có thể mềm mại và yêu kiều hơn. Cũng có khi tú cầu rực rỡ trong sắc tím, sắc hồng. Hương của nắng, khí của trời và vị của đất mang tới cho tú cầu sự chuyển sắc lúc mới nở cũng như khi héo tàn. Ở châu Âu, vợ chồng còn tặng hoa tú cầu cho nhau sau bốn năm chung sống, vì hoa mang ý nghĩa của sự biết ơn và chân thành.


Những bông hoa chỉ nở vào mùa hè – thu, khi nở thường không có mùi, sao khi khô héo lại tỏa hương? Thật kỳ lạ là khi vò những mắt lá – hoa khô ấy trong tay, để cái hương hăng hắc bao quanh mình, tôi bỗng da diết nhớ về tuổi thơ nơi quê nhà. Hương tú cầu vẫn vương trên những ngón tay ngày hôm nay có gì giống sợi tơ hồng quấn quýt trong vườn nhà năm xưa? Hương tú cầu khô sao giống quá mùi hàng rào ô rô, cúc tần sau cơn mưa phùn. Khí trời đầu thu xù ôn đới sao giống quá những trời đêm hè đầy sao tôi đi dạy chữ cho trẻ trong ngôi làng ở ngoại ô. Bỗng cồn lên nỗi nhớ tiếng côn trùng rả rích và ánh mắt ai lúng túng sau rặng rào găng. Hương tú cầu đưa tôi đi đâu? Tôi đang đi hay tôi đang về?

Những giai điệu du dương của bản *Träumerei* (Giấc mộng) đêm ấy hòa cùng mùi tú cầu khô hoang dại phủ lên tôi một nỗi khắc khoải không thể gọi tên. Kể từ đó những âm thanh dịu dàng của Schumann và hương tú cầu khô hoang dại đã mãi ở lại trong tôi như một giấc mộng về mùa. Kể từ đó, tú cầu luôn theo tôi, và tôi cũng theo tú cầu về mọi nơi chốn từng là quê hương của loài hoa ấy. Để ký ức về những ngày xưa yêu dấu được vĩnh viễn ở lại trong dáng hình những bông tú cầu lộng lẫy tôi vẽ. Và tú cầu lại kể tiếp những câu chuyện của hôm nay.

[3] *Một tiểu bang của Mỹ nằm ở vùng Tây Bắc Thái Bình Dương. (BTV)*

Đi tìm bông hoa tuyết

*Lang thang trong mây
Đi tìm bông hoa tuyết
Hoa đâu chẳng thấy
Chỉ thấy mây
Một màu trắng, trắng xóa
Lang thang trong mơ,
Đi tìm nơi vô định
Vô định đâu chẳng thấy
Chỉ thấy đêm
Một màu đen thăm thẳm
Hoa tuyết và mây trắng
Vô định và đêm đen
Bay tới và ở lại
Nơi bức tranh
Hồn em.*

ôi tỉnh dậy sau giấc ngủ vùi. Đồng hồ chỉ 11 giờ trưa. Vậy là sau chuyến đi mệt nhọc từ phương Bắc về phương Nam với vài lần đổi tàu và lội bộ hơn 30 phút đường rừng trong bóng tối tôi đã ngủ mê một hơn 10 tiếng đồng hồ. Căn nhà gỗ chìm trong tĩnh lặng, cả khu rừng chìm trong tĩnh lặng. Phút đầu mở mắt, tôi không biết mình đang ở đâu. Chuyến công tác không được suôn sẻ như mong đợi, nhưng đó không phải là lý do chính của chuyến đi ngẫu hứng vất vả này. Tôi nhớ lại, mình đã chọn một hành trình xa nhất, vất vả nhất, về nơi hẻo lánh nhất của vùng núi phía Đông Nam Âu châu này, một cách vô ý thức. Như sự hành hạ chính bản thân trong một cuộc chạy trốn khỏi thực tại mà tôi không muốn đối mặt. Đi để được ngủ ở nơi xa lạ. Đi để quên và vứt hết những gì đang muốn làm nổ tung đầu, công việc, gia đình, những mối quan hệ, những dằn vặt tự ôm, những gánh nặng người khác chất lên mình...

Một người bình thường có cần nhiều lý do đến thế để lên đường không? Giờ đây, khi đang nằm nhìn trần trần lên mái nhà gỗ có những vòng thông đã dần khô của mùa đông đang qua, tôi mới ý thức được những đi đầu đó. Chứ cách đây vài ngày, tôi đã gần như xúng cồ lên với cô bạn thân ngoại quốc, cũng là đồng nghiệp, khi cô ấy nói rằng “giữ mọi thứ trong lòng chẳng giải quyết được gì. Cậu cần một kỳ nghỉ. Một mình!”. Và tôi đã ở đây sau một ngày rờn rã, một đêm trần trọc, vẫn nguyên tâm trạng nào nề đây hoang mang.

Những người chủ nhà, bạn của người đồng nghiệp và là người canh giữ khu rừng này đã lo mọi thứ rất chu đáo trước khi họ rời nhà. Lò sưởi đầy củi và thức ăn sẵn trong tủ lạnh. Sau khi ăn quấy quá đĩa muesli (ngũ cốc trộn sữa), tôi khoác chiếc khăn và bước ra hiên nhà. Ngôi nhà của kiếm lâm nằm đơn độc giữa khu rừng. Nơi tôi xuống xe buýt đêm qua là một thị trấn nhỏ cách đây hơn nửa tiếng đi bộ. Hoàn toàn phù hợp với việc “đi trốn” của tôi, không có người càng tốt. Tháng ba ở thành phố tôi vừa rời đi, tuyết tan lép nhép dưới chân. Nhưng ở đây trong khu rừng này, tuyết vẫn còn phủ đầy trên đường và bám nhiều trên những cành thông. Sao người bạn lại nói với tôi mùa xuân đang đến?

Đi ra đi vào mãi cũng chán, tôi quyết định mặc ấm và theo con đường tuyết đi sâu vào rừng. Cắm cúi đi tới nửa tiếng đồng hồ không một lần nhìn ngó xung quanh, tôi thấy người nóng bừng. Không biết có phải cái nóng bên trong làm tôi quên, hay cái lạnh bên ngoài làm tôi dụ lại, mà tự nhiên thấy đầu mình trống rỗng. Không còn những ma trận suy nghĩ, không còn những hình ảnh tăm tối, nhưng cũng không có niềm vui, niềm hứng khởi nào hay thậm chí là mối lo sợ nào đó trước khu rừng xa lạ. Đơn giản chỉ là trống rỗng. Tôi quay về Ngủ. Ăn. Lại ngủ. Chuyện trò chiếu lệ với những người chủ nhà thân thiện. Tôi không biết mình muốn gì và phải làm gì với chính mình.

Vài ngày sau đó, dường như những người kiếm lâm cũng nhận thấy đi đầu gì đó không ổn ở tôi. Rồi một ngày, Karl, người lớn tuổi và cao lớn

nhất trong số họ, nói với tôi: “Đi, hôm nay tôi sẽ cho cô thấy mùa xuân”. Gần như miễn cưỡng, tôi mặc ấm và lú lú bước theo những bước chân thoăn thoắt của Karl vào rừng. Đi mãi, đi mãi. Hai tiếng đồng hồ trôi qua, tôi gần như mệt lử dù trời cũng không còn lạnh nữa. Tuyết vẫn còn, nhưng dường như đã có sự biến đổi nào đó đã xảy ra nơi đây trong những ngày tôi chỉ ăn và ngủ. Karl vẫn thoăn thoắt bước, không hề có dấu hiệu dừng lại. Chúng tôi ra khỏi cánh rừng và một khoảng đẽ trống hiện ra trong nắng sớm. Phía bên kia hiện lên tháp chuông của một nhà thờ nhỏ, hình như có một ngôi làng bên ấy. Trên khoảng đẽ trống mênh mông, tuyết chỉ còn lác đác từng mảng. Theo cái vẫy tay của Karl, tôi quỳ gối xuống bên anh. Một vật hoa trắng muốt nhỏ xíu treo mình trên những cành xanh mảnh khảnh gần như sát mặt tuyết. Hoa chuông tuyết (Snowdrops, Schneefloekchen, Galanthus), có người còn gọi là bông giọt tuyết. Ôi, loài hoa của những mùa xuân sinh viên tôi hằng mê đắm. Ba cánh hoa thuần dài trắng tinh tựa như chiếc chuông nhỏ xíu ôm lấy cái nhụy như mầm xanh non ở giữa. Đã bao lâu rồi tôi đã không thấy mùa xuân trong hình hài ấy? Đã bao lâu rồi tôi quên mất thời sinh viên vô tư lự, háo hức đi tìm từng cái chuông tím, trắng nhô lên từ tuyết báo hiệu xuân về trên những cánh đồng, cánh rừng ở nơi đã từng gắn bó? Bông chuông tuyết đã ra khỏi khi ký ức trong tôi chỉ còn chứa những ma trận không lối thoát, thế nên mùa xuân cũng đã già từ tôi. Bao lâu rồi? Bỗng nhiên những giọt nước mắt cứ thế rơi. Rơi trên tuyết, trên hoa, trên cái cành cỏ xanh non của bông hoa xuyên tuyết. Karl ôm lấy bờ vai tôi. Im lặng. Có cái gì đó đã vỡ ra, tan chảy. Bao năm rồi tôi đã không thể khóc? Những giọt nước mắt hôm nay rơi mang hình bông hoa tuyết. Tan ra trong tuyết. Đau lắm! Nhưng cũng ngọt ngào lắm. Nắng sớm chiếu lên những bông tuyết đang tan trên những cành thông và làm trôi đi những mảng tuyết trên đẽ. Nơi ấy, không chỉ có những bông chuông tuyết trắng, mà còn có cả những bông chuông tuyết tím và nghệ tây vàng (crocus) lấp ló.

Những ngày sau đó, Karl lại dẫn tôi đi sâu vào rừng. Cả một thế giới

hoàn toàn khác mở ra trước mắt. Anh chỉ cho tôi thấy vô vàn những vật hoa chuông tím và trắng đang xuyên qua lớp tuyết ngày một nhiều hơn. Khi tuyết đã tan hết, thì nơi đó không chỉ có những loài hoa tôi đã biết. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy những bông sao xanh (Asparagaceae/Scilla) thuộc họ măng tây, mọc thành thảm dưới những gốc cây. Màu xanh lơ luôn đặc sắc và hiếm hoi trong thế giới hoa cỏ đã gây ấn tượng rất mạnh với tôi. Những bông mao lương hoa vàng (Eranthis Hyemalis/ Winter Aconite) nhỏ xíu cánh tròn, tôi cũng lần đầu nhìn thấy. Những sắc màu hoa như liều thuốc nhuộm màu cuốn tôi đi vào thế giới của tự nhiên, không ma trận, không dằn vặt, không gánh nặng... tôi thấy mình tự do như cánh bướm bay trong khu rừng cổ tích. Karl chỉ cho tôi cách phân biệt các loài hoa chuông tuyết trong 18 loài mà anh biết. Tôi nghe mà biết là anh cố gắng cũng chỉ vô ích thôi, tôi làm sao nhớ nổi. Nhưng sự tích hoa chuông tuyết thì đã ở lại trong tôi như một điếu thần kỳ. Câu chuyện cũng lý giải tại sao những bông hoa chuông tuyết hay mọc trong những khu vực gần nhà thờ.

Chuyện kể rằng, tuyết là vật cuối cùng Đức Chúa Trời tạo ra khi sáng tạo thế giới. Khi ấy tuyết còn chưa có màu. Tuyết đi từ hoa này sang hoa khác để xin cho mình một màu áo. Hết thấy các loài hoa đầu từ chối, cho tới khi hoa chuông trắng động lòng trao màu áo của mình cho tuyết. Kể từ đó tuyết mang màu trắng và hoa chuông là loài hoa duy nhất được phép xuyên tuyết nở hoa mỗi khi tuyết tan chảy. Tôi đã cảm thấy rất xúc động khi nghe câu chuyện ấy. Nó gợi cho tôi nhiều suy nghĩ không chỉ về thế giới cổ tích hay thế giới của hoa. Và hơn thế nữa, những điếu đằng sau câu chuyện ấy dường như đã rọi một luồng sáng nào đó lên tôi. Nhưng tôi vẫn không thể nhớ nổi tên của biết bao loại cây rừng và những loài hươu nai mà Karl đang bảo vệ. Có một buổi sáng, tôi đã giúp anh rửa vết thương cho một con nai bị gãy chân. Anh cười khi thấy tôi lóng ngóng. Còn tôi thì đọc được nỗi xót xa trong ánh mắt khi anh làm những việc ấy một cách khéo léo. Anh cười khi thấy tôi kinh ngạc vì sự hiểu biết của anh về động thực vật của mình: “Việc của tôi mà. Không hiểu quy luật của thiên nhiên, làm

sao sống cùng thiên nhiên?”.

Những ngày trong rừng trôi qua thật nhanh. Khi tôi già từ Karl và những người kiểm lâm, lên xe buýt về thành phố để kịp chuyến bay trở về nhà, khu rừng đã hoàn toàn bước vào mùa xuân. Và không chỉ có khu rừng. Trong cuốn sổ ghi chép nhỏ của tôi, bên bài thơ về hoa tuyết có một bông hoa chuông tuyết trắng ép khô mà Karl đã cho phép tôi được lấy từ khu rừng ấy như một ngoại lệ. Bài thơ, bông hoa chuông tuyết, và những ngày mùa xuân ấy đã mãi mãi ở lại trong cuộc đời tôi.

Tìm em trên đảo Valaam

Tặng những người bạn từng học ở Nga của tôi:

“Khi tử đinh hương trắng lại nở hoa

Anh sẽ hát tặng em bản tình ca đẹp nhất

Mãi mãi trước em anh quỳ gối

Uống cùng em hương hoa trắng ngọt ngào.”

(Lời bài hát của Franz Doelles)

Tôi đến Nga theo lời rủ rê của cô bạn từng du học tại Crimea. Những hình ảnh bạn ấy chụp bên hoa ở đó và câu nói đơn giản “Mùa hè hoa nở đây”, đã khơi lên hứng khởi xách ba lô lên đường, dù tôi vừa trở về từ một chuyến đi khá dài ngày từ Nam Mỹ. Chuyến du thuyền dọc theo dòng Volga huyênh thoai, ngang qua những ngôi làng, những thị trấn nhỏ bình yên như trong miền cổ tích. Rừng thông xanh soi bóng bên những hồ nước trong veo, bạch dương trắng lao xao trong gió, hoa và cỏ, đồng quê và tháp chuông nhà thờ, nước Nga mùa hè trong trẻo và hiền nhiên đến nao lòng. Tàu cập bến bên nhà thờ nhỏ được cho là cổ xưa nhất trên quần đảo Valaam nằm phía Tây Bắc hồ Ladoga, lớn nhất châu Âu. Ngay lập tức tôi bị một màu tím đầy mê hoặc cuốn đi. Bên hàng rào gỗ là một rừng tử đinh hương (Syringa, Lilac) đang rung rinh trong nắng. Mùa tử đinh hương đã qua cả hai tháng rồi, vậy mà ở đây những bông hoa tím mới bắt đầu nở và còn rất nhiều nụ. Lời chào của đảo Valaam dành cho lũ khách hôm nay mang màu tím ngọt ngào của một mùa xuân đến muộn.

Nhìn loài hoa ấy là tôi lại thấy mình chìm trong niềm thương nỗi nhớ, dịu dàng không sao tả nổi. Tôi lại thấy mình trong những cảm xúc quá đỗi ngọt ngào của tuổi thanh xuân. Một điều lạ lùng là loài hoa ấy đã gắn bó với tuổi trẻ của biết bao người ở nhiều quốc gia, chứ không chỉ với riêng tôi. Từ ký ức của các bạn tôi, những sinh viên Việt ở Nga năm nào, đến nữ sĩ Jane Austen, nhà thơ Ilya Ehrenburg cùng Tử đinh hương tỏa hương cho mùa hạ, ngược về truyện cổ tích của Andersen tôi mê mãi đọc thời thơ bé.

Truyện kể về Bà chúa Hoa ngũ trong bụi tử đinh hương, mang lại sức sống và niềm tin cho cậu bé trên giường bệnh.

Bạn kể về loài hoa tử đinh hương Nga hay trở hoa vào cuối xuân đầu hè. Thực ra giống hoa này có tên gọi đinh hương, nhưng vì thường gặp nhất là hoa tím, nên thành tên tử đinh hương trong tiếng Việt. Hoa màu tím và trắng là phổ biến nhất trong 600 loài tử đinh hương trên thế giới, được thuần hóa từ loại đinh hương hoang xuất xứ từ bán đảo Balkan và một phần châu Á. Được đưa vào châu Âu cũng phổ biến cách đây 400 năm, tử đinh hương phù hợp với nhiều khu vực khí hậu và cũng không cần chăm sóc nhiều. Được ưa thích nhất là loài tử đinh hương Nhật, Hungari và Ba Tư. Mỗi loại tử đinh hương lại khác nhau một chút ở hình dáng bông, chùy và lá, nhưng những chùy hoa thì đều hình thành từ những bông hoa nhỏ bốn cánh, khi thì tròn, lúc lại dài. Ở đôi loài tử đinh hương, chùy hoa ấy là tập hợp của cả sắc hồng lẫn tím và cả trắng.

Với riêng tôi, loài hoa ấy luôn là những sắc màu mềm mại non tơ nhất trên đời: hồng, tím, trắng ngà, xanh trời, tất cả đều nhạt phơn phớt. Một bó hoa tử đinh hương đủ màu như vậy không khi nào rực rỡ, mà mang một vẻ đẹp rất dịu dàng, thánh thiện. Cái dịu dàng ấy toát ra từ hòa sắc của từng cánh hoa và cả chùy hoa. Những sắc màu tử đinh hương vì thế đã trở thành một khái niệm về màu trong ngôn ngữ Đức, đất nước tôi hằng gắn bó – Sắc màu tử đinh hương (Fliederfarben). Chỉ cần nghe từ ấy thôi, là cả một khung trời dịu êm, trong lành như ánh ban mai, ngọt thơm như mùi tóc, mùi môi con gái đã mở ra trước mắt.

Con đường mòn xuyên rừng đưa tôi tới một cây cầu gỗ bắc qua dòng suối nhỏ, nơi những bụi tử đinh hương đang nở hoa trắng xóa. Nhắm mắt lại, nghe hương và lần theo gió, để rồi lọt vào khu vườn có một nhà nguyện nhỏ gỗ trắng và tháp chuông xanh giữa một trời hoa cỏ. Những chùy hoa trắng muốt vươn tới trời cao trên đảo Valaam hôm nay, đưa tôi lãng đãng bay trong giai điệu yêu thương mượt mà của bộ phim Khi tử đinh hương trắng lại nở hoa từ những năm 50 của thế kỷ trước. Bộ phim có

siêu sao Romy Schneider trong vai diễn đầu đời của cô.

*“Mùa xuân, ôi mùa xuân, ai mà không yêu em
Mùa xuân, ôi mùa xuân, hạnh phúc trào dâng, anh chờ em.”*

Lời bài hát trong phim

Có một mùa xuân nọ ở một thị trấn nhỏ miền Nam nước Đức, tôi cũng phiêu lãng trong miền tử đinh hương ngập tràn hương sắc mơ mơ, thực thực như hôm nay. Tôi không còn nhớ tên nơi ấy, nhưng lại nhớ rất rõ đám rước Nữ hoàng Hoa trên con đường đá xuyên qua quảng trường Chợ ở trung tâm thị trấn. Ngày cuối xuân đầu hè, người ta tổ chức một lễ hội nhỏ đón mùa về theo phong tục ở vùng quê ấy. Chiếc xe bò kéo được trang hoàng bằng những cành thông, những bó lá xanh và chùm hoa tử đinh hương muôn sắc mà nhẹ nhàng. Trên xe, giữa đồng rơm rạ, nông sản, những bó lúa mì, giỏ trái cây nhiều màu sắc và những trái bí ngô khổng lồ, là một thiếu nữ - nàng tiên hoa - váy trắng tinh khôi mang trên đầu vòng nguyệt quế kết từ lá thường xuân có đính những đóa tử đinh hương trắng. Những chùm hoa ấy đã luôn là biểu tượng của sự khởi đầu mới, không chỉ của đất trời, mà còn của lòng người. Trong giai điệu réo rắt từ cây sáo gỗ tử đinh hương, những cánh hoa tung bay ngập tràn con đường đá và đám rước hoa trái. Tím, hồng, trắng, xanh. Người Đức nói rằng, cái tên Syringa của hoa tử đinh hương bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp “syrinks”, nghĩa là thổi. Đã nghe giai điệu của loài sáo từ gỗ cây tử đinh hương, sẽ mãi nhớ.

Tôi cũng không quên câu chuyện thần thoại Hy Lạp về nàng tiên xinh đẹp mang tên Syrinx, chạy chốn tình yêu cuồng nhiệt của vị thần Rừng và được Nữ thần Artemis hóa thành bụi tử đinh hương. Tương truyền hương thơm trinh nữ của nàng đã thấm vào từng xơ gỗ, từng cánh hoa và tử đinh hương mang biểu tượng là loài hoa tình yêu từ đó. Cũng như người dân trên bán đảo Balkan, quê hương của tử đinh hương, tôi luôn tin rằng hương thơm của loài hoa ấy có sức mê hoặc của tiên nữ. Ai đã từng gặp, sẽ không thể quên. Không ngào ngạt đầy hoang dại như Lavender, không nồng nàn, kiêu sa như hương hoa hồng hay mẫu đơn, mùi thơm của tử đinh hương

nồng nàn mà dịu dàng rất khó định nghĩa. Mùi hương ấy đi vào từng tế bào khứu giác, thấm sâu vào cơ thể, làm dịu đi những nỗi đau trong quá khứ và hiện tại, làm dậy lên một sự phấn chấn đến lạ kỳ. Là sự phấn khích của vạn vật mỗi khi xuân về? Là sự cựa mình của chồi non khi hé mắt? Hay sự trinh trắng và ngọt ngào của Tiên giới đã khiến chùm hoa ấy hóa mùa xuân?


Tôi kè mắt bên những đóa hoa, chìm trong mùi hương thần tiên của tuổi đôi mươi trinh trắng. Những cánh hoa trắng tròn mơn man trên má mát như lụa, vụng dại như lời yêu đầu, gọi cho tôi mong ước về một chuyến đi tới thung lũng tử đinh hương huyền thoại bên sông Ibar ở Montenegro. Hoàng hậu Helena von Anjou của xứ Serbia năm xưa cũng vì mê đắm bông tử đinh hương, đã tạo nên thung lũng tử đinh hương ấy. Để gần 1.000 năm đã trôi qua, ngày nay thung lũng hoa bên bờ sông ấy vẫn luôn là biểu tượng của một tình yêu vĩnh cửu, mang vẻ đẹp vĩnh hằng của vị hoàng hậu đẹp nhất mọi thời đại, thuộc đế chế Trung cổ vàng son đã qua.

Tôi tin rằng ở đâu đó, tôi sẽ tìm thấy bông tử đinh hương năm cánh. Giống như truyền thuyết về loài cỏ bốn lá cực kỳ hiếm hoi, ai thấy được bông tử đinh hương năm cánh người ấy sẽ gặp nhiều may mắn. Với tôi thì những chuyến đi đã là đi đầu may mắn. Được theo dấu chân hoa, đó là niềm hạnh phúc của tôi. Nhưng tử đinh hương năm cánh sẽ là niềm hạnh phúc, là đi đầu may mắn mà loài hoa Tiên giới ấy mang lại cho nơi nó sinh ra. Nước Đức của ngày hôm qua, nước Nga hôm nay, Montenegro ngày mai hay Việt Nam của ngày tôi trở về, nơi đâu sẽ có em, tử đinh hương năm cánh của tôi?

Nơi ta thuộc về

“Như những bông hoa dại, hãy bừng nở ở những nơi không ai nghĩ bạn có thể.”

Lorde

 ẽ là rất không công bằng nếu như cuốn sách này không có ít nhất một bài viết về lá, nhất là lá thu, những loài hoa và cỏ dại, những sinh vật tuyệt vời trong hoang dã đã không ít lần dẫn lối đưa đường cho tôi. Hoa dại và lá thu đã mang tôi tới với những hành trình bất tận của thiên nhiên, như lời bài hát của nhạc sĩ, ca sĩ người Mỹ, Tom Petty: “Bạn thuộc về thế giới hoa dại. Bạn thuộc về cơn thuyền đang ra khơi. Bạn thuộc về tình yêu trong vòng tay bạn. Bạn thuộc về nơi bạn thấy tự do”. Ta từ đâu tới và ta thuộc về đâu? Có bao giờ bạn đặt cho mình câu hỏi đó chưa? Tôi tin rằng, đa phần chúng ta đều đã từng trải nghiệm như vậy, nhất là khi ta còn trẻ.

Trong bộ tranh Tựa vào mệnh mông vẽ từ cảm xúc qua những chuyến đi Tây Bắc, Ai Cập và châu Phi của tôi, có một bức tranh mang tên Nơi ta gọi là nhà. Nhà là nơi ta thuộc về, nhưng càng đi thì tôi càng thấy “nhà” là một khái niệm vô cùng rộng lớn. “Nhà” của tôi là thiên nhiên bao la, là những miền hoang dã tôi từng đặt chân tới, sẽ đặt chân tới và chắc chắn quay về. Nhà là nơi tôi luôn được đón nhận, được là mình, được tự do. Nhà là nơi hồn ta ở đó. “Nhà” với tôi đã là một trạng thái, chứ không còn là nơi chốn nữa. Nhà của bạn ở đâu? Làm sao để có thể “về nhà”? Không ai có thể chỉ cho ai con đường. Những trải nghiệm và xúc cảm, dù hay tới đâu cũng đều đậm tính cá nhân. Không có cách nào khác, tự bạn phải dẫn thân thôi. Vượt qua bóng tối bằng ánh sáng, như lời Đức Phật dạy. Hãy tự đốt đuốc lên mà đi. Và hãy bừng nở ở những nơi không ai nghĩ bạn có thể. Một trong những cách hữu hiệu nhất với tôi là xách ba lô lên, về với thiên nhiên hoa cỏ.

Có một loài hoa mang tên chung “hoa dại” luôn cuốn hút tôi ở cái vẻ

dung dị, dễ gần mà lại rất cá tính của chúng. Hoa thường mọc hoang trên những cánh đồng, trong rừng hoặc ven bờ rào lẫn cùng cỏ. Thường thì những loài hoa này có hình dáng nhỏ xinh và màu sắc không bắt mắt. Có vô tình khoe sắc trong vườn thì những bông hoa li ti ấy luôn bị những hàng, những ly, những rục rờ sắc màu che lấp. Vậy mà, trong những cánh hoa mỏng manh, nhỏ xíu và giản dị ấy, tôi luôn thấy đầy ắp khí của trời, hương của đất, hơn nhiều lần so với những loài muôn hàng ngàn tia kia. Màu sắc của chúng luôn mộc mạc, nâu, vàng, trắng ngà, hồng nhạt, tím đậm, xanh non. Mùi hăng hắc hay thoang thoảng của hoa cỏ đại miền nhiệt đới luôn gợi cho ta nhớ tới những ngày hè đầy nắng, những dòng sông hiền hòa, những bãi bờ hoang vu, những mái nhà tranh có mẹ có cha. Những thứ xưa kia là tự nhiên, là môi trường sống của con người, luôn bên con người thì nay phần nhiều đã chìm sâu dưới bốn bề bê tông. Những cỏ hoa mà thời hiện đại và cuộc sống đô thị đã biến chúng trở nên xa lạ. Thứ cỏ hoa mà người đời thường xếp vào loại không đáng để ý, đôi khi gợi cho ta biết bao suy nghĩ, chỉ qua hình dáng, màu sắc, hương thơm và sự hiện diện của chúng trên cõi đời này. Không bon chen cũng chẳng phô phang vẻ đẹp. Mộc mạc và bình dị bên đường, nép dưới lối đi hay treo tuốt trên trời cao.

Những bông hoa trai (thài lài) xanh lơ tôi đã gặp ở miền núi Hà Giang hay miền Đông, miền Tây Nam Bộ, những bông xuyên chi (cúc đại) bạt ngàn trắng những triền sông Bắc Bộ, những bông trinh nữ trắng tím, cây ngũ sắc, hoa bồng công anh khắp Việt Nam nơi nào cũng có. Hoa găng tím có chùm trái màu cam, leo bên bờ rào, những bông hoa của cỏ lau, cỏ mật, cỏ gai, cỏ lông, cỏ chỉ, cỏ chân gà, cỏ mần trầu, cỏ san cặp, cỏ muồng... hàng ngàn loại, làm sao có thể kể hết tên? Không cần phải cố ý, chẳng bao giờ phải mất công đi tìm, những loài cỏ hoa ấy luôn lọt vào ống kính của tôi, hiển hiện trên tranh vẽ của tôi một cách rất tự nhiên. Khi gặp những loài hoa và cỏ đại ấy trên những chặng đường từ Á sang Phi, ở châu Úc hay châu Mỹ, nơi trời Âu tuyết trắng hay ở vùng Cực Nam trái đất tại Nam Mỹ, tôi luôn thấy mình được về nhà.

Nhiều khi, những cánh đồng cỏ mênh mông ở nơi xa lại lại cho ta “thấy” nhiều hơn bất cứ những bài giảng giáo điều nào về sự tự do, về hành trình tìm về cội nguồn của mình. Với tôi, đó là những ngày đêm sống trên thảo nguyên Mông Cổ mênh mông, ngủ trên cỏ và thở cùng hoa. Là một buổi chiều trên đồng cỏ của Vịnh Lapataia trong khu công viên quốc gia Tierra del Fuego, Argentina, giữa cánh đồng cỏ đủ loại, đầm lầy và rừng dẻ gai. Suối róc rách chảy xuyên qua những bụi cỏ, chim, bướm và những con thỏ nhảy loai choi lẩn trốn sau những bụi cây. Mùa thu ở nơi tận cùng trái đất không chỉ thay áo cho cây mà còn nhuộm màu cả những đồng cỏ cao ngang lưng người. Chưa ở đâu tôi nhìn thấy nhiều loại cỏ và những sắc màu cỏ phong phú đến vậy. Thật kỳ lạ là dù trời mưa nhẹ nhưng hương cỏ vẫn nồng nàn khắp nơi. Con đường có lan can gỗ không một bóng người, hun hút chạy vào đồng cỏ mênh mông. Đôi khi đường biến mất trong đồng cỏ, để rồi lại mở ra trước mắt một khoảng không bát ngát nhìn ra vịnh biển. Núi và mây. Biển và đồng cỏ. Băng tuyết và rừng lá đỏ. Vài hòn đảo nhỏ phủ đầy cỏ và cây bụi thoáng ẩn thoáng hiện trên mặt vịnh ở nơi khúc quanh của con đường gỗ. Những bụi cây đại Calafate đặc trưng của vùng Patagonia, những cây cỏ mía cao ngang gối trở hoa trắng ngà, những bụi cỏ roi ngựa đậm nụ hồng tươi, tất cả đầy hoang sơ như thuở khai thiên lập địa. Và con người chỉ như những cái chấm nhỏ nhoi trong bức tranh mênh mông đất trời. Cảm giác được hòa vào thiên nhiên, được thấy mình là một phần trong thiên đường ấy thật khác xa cảm giác “đóng vai” người quan sát thiên nhiên.

Những chuyến đi về chốn hoang vu luôn cho ta sự giải thoát, cho ta sống một cuộc đời khác. Một cuộc đời tự do như cánh chim trời, phiêu bồng như gió và lãng đãng như mây. Ta thấy lại mình trong phút giây vô tình không ấy. Ta trở lại thời ngây thơ vô tư lự như tờ giấy trắng thuở thiếu thời. Càng đi nhiều thì bạn sẽ càng được sống nhiều cuộc đời. Càng đi nhiều thì thần thái của thiên nhiên sẽ càng in dấu đậm nét hơn lên bạn. Để rồi khi quay trở lại với thực tại, bạn sẽ thấy cuộc đời đổi khác một cách

tích cực hơn, tươi mới và nhiều màu sắc hơn rất nhiều. Bạn bỗng nhìn cuộc đời của mình và của những người xung quanh với con mắt của thiên nhiên: độ lượng hơn, bao dung hơn, bình đẳng hơn và cởi mở hơn. Sự thay đổi diệu kỳ trong chính con người bạn là đi đâu mà không tiền bạc nào mua nổi. Đó cũng là “phần thưởng” vô giá mà những chuyến đi về nơi hoang dã tặng cho kiếp thiên di.

Tôi cũng hay lên đường vì lá. Mùa thu và những cánh rừng có sức hút mãnh liệt đối với tôi. Đi cùng lá thu để thấy không gì là vĩnh viễn. Đi để thấy vòng đời bất tận ngay cả khi những chiếc lá sắp lìa cành, để thấy vẻ đẹp ở khắp mọi nơi, ngay cả trong những tàn phai. Để hiểu quy luật của tự nhiên, quy luật của muôn đời không chỉ trong thế giới cỏ cây hay loài vật, và cho mình một thái độ đúng đắn với thời khắc mình đang sống. Mỗi lần nhìn thấy thiên nhiên trong chiếc áo của mùa thu, tôi lại thấy mình như bông tuyết đang tan chảy. Hay vì tôi sinh ra dưới bầu trời thu nên cứ luôn đau đáu về mùa? Mùa thu Hà Nội của tôi, đâu có đẹp nhưng nào có lá vàng bay. Mà tôi cũng không nghĩ mùa thu chỉ đẹp vì lá vàng, lá đỏ. Không phải các mùa khác không đẹp. Với tôi, mỗi mùa, cũng như mỗi con người hay sinh linh trong tự nhiên, đều đẹp theo cách của riêng mình. Nhưng mùa thu thì quá đặc biệt. Thu luôn cho tôi một sự cân bằng nào đó khó lý giải. Không non nớt, tươi tắn như mùa xuân, không rạo rức nồng cháy như mùa hạ, cũng không bạo liệt, nghiêm khắc như mùa đông – nhất là mùa đông tuyết trắng. Thu luôn đẹp vì hương thu, vì cái thần thái dịu êm khó nắm bắt của mùa. Trong lá, trong cây, trong hương, trong khí và cả trong những “toan về già”. Đẹp một cách viên mãn, đẹp nhã nhặn đầy phong cách. Lạnh vừa đủ để hờn đôi tay, gió vừa đủ để lá vương trên vai trên áo. Và “chín” vừa đủ để ta luôn thấy mùa trong từng chuyển động.

Bởi thế, nên mỗi lần được trôi theo cùng lá thu ở đâu đó, đâu là ở Âu châu – thu vàng, hay Úc châu – thu đỏ, tôi đều không kìm chế được cảm xúc cứ thế ùa về. Người đi cùng luôn kinh ngạc: “Làm gì mà cứ ò ò lên như thế lần đầu thấy thu vậy?”. Tôi thấy mình thật may mắn, khi thấy


chuyến đi nào cũng như lần đầu. May mắn vì chưa mất đi những phần kích của một đứa trẻ khi lần đầu thấy những vạt rừng lá vàng, lá đỏ hay được chạm tay vào bông tuyết trắng. Những chuyến đi đã “tôi luyện”, nhưng cũng “giữ” lại cho tôi khả năng rung động trước cái đẹp, trước những đi đầu mới lạ. Những cỏ dại không tên, những lá vàng lá đỏ đã cho tôi biết bao đi đầu, đã cùng tôi nuôi dưỡng cảm xúc và vẽ lên những mảng màu đa sắc cho cuộc sống của tôi. Những chuyến đi giúp ta khám phá và hoàn thiện bản thân mình, cũng có thể được hiểu theo nghĩa như vậy.

Trong những chuyến đi ấy, nơi lá thu để lại nhiều cảm xúc nhất cho tôi là vùng Patagonia, Argentina. Ở bờ hồ Roca hôm ấy, tôi đã được trọn vẹn ở cùng mùa thu. Một vùng cỏ vàng đang mùa trở hoa trắng, cao ngang bắp chân lan trên mặt nước như một tấm thảm êm ái làm nền cho rừng dẻ gai lá vàng đỏ nổi bật trên nền chàm của núi. Những đám sương mù phủ một lớp màn mờ ảo lên vạt rừng, pha trộn màu chàm của núi với màu xanh của trời, màu trắng của mây và băng. Có những giây phút tôi thực sự không biết phải làm gì giữa cái mênh mông huyền ảo ấy. Bước thật khẽ, thở thật nhẹ, nghe từng hơi cỏ, dõi theo từng cánh lá chao trong gió như cánh chim chiêu. Mỗi bước chân là một bước hành thiền, tiến gần hơn tới cõi vi vô. Vạt rừng vàng trên lưng chừng núi chìm trong phía khuất của mặt trời đã trở lại thành xanh. Vạt rừng màu cam biến thành một màu hồng rực rỡ. Mặt hồ lấp lánh ánh bạc. Ở vòng cung phía con đường xa xa, là một màu vàng kim loại óng ánh – hình ảnh phản chiếu của rừng cây ngay sát ven hồ. Tôi đang ở đâu? Khi viết những dòng này, tôi nhớ lại cảm giác bất lực khi thấy những bức ảnh tôi chụp không thể nào lột tả được những gì mắt tôi thấy. Tôi thấy bị gò bó trong chữ nghĩa khi miêu tả khung cảnh bồng lai ấy. Nhưng vào thời khắc bên bờ hồ ấy, tôi đã cảm nhận rất rõ sự giải thoát, sự tự do hoàn toàn, thoát ra khỏi mọi ràng buộc thuộc về con người. Một thứ tự do, thánh thiện như cỏ, như lá, như tia nắng, như mặt hồ và núi băng vĩnh cửu kia. Một trạng thái như khi nhập thiền rất sâu ở bậc Tứ thiền.

Cỏ, hoa và lá đưa ta đi và luôn đồng hành cùng ta. Ta thuộc về thế giới

bao la. Ta thuộc về con thuyền đang ra khơi. Ta thuộc về tình yêu thiên nhiên mà ta luôn giữ gìn trong tim. Ta thuộc về nơi ta thấy tự do.

Những phiêu trình sen


 Phần cuối của cuốn sách này, tôi muốn mời các bạn đi cùng tôi trên một hành trình đặc biệt. Một hành trình mà nhiều người có thể đồng hành, nhưng mỗi người lại đến một đích khác nhau với những thời điểm khác nhau. Một hành trình mà ta có thể thấy mình là người lữ hành đơn độc. Một hành trình mà thực ra chỉ những gì bạn trải nghiệm trên đường mới là đáng kể. Không giống những chuyến du hành khác, hành trình ấy không phụ thuộc vào vị trí địa lý, mà phụ thuộc vào những cảm nhận và nhận thức của bạn trong quá trình đi. Một hành trình dài hay ngắn, khó khăn hay dễ dàng là tùy theo tâm thế và điểm xuất phát của mỗi người, để rồi cuối cùng mỗi người tự nhận ra con đường cũng như đích đến của mình. Rất có thể, bạn sẽ thấy đường xa vạn dặm, đích đến của bạn khi mờ khi tỏ, có khi vô định. Nhưng cũng rất có thể, bạn sẽ thật nhanh chóng tới đích. Dù là trong trường hợp nào, tôi chắc chắn một điếu rằng, bạn sẽ ngày càng “lớn” lên theo những chuyến đi như thế.

Rất nhiều người đã nói với tôi, họ vẫn ngày ngày viễn du nơi những miền xa ấy, đích đến đã không còn quan trọng từ lâu. Mỗi người họ, đều đi theo cách của riêng mình, có những “thần hộ mệnh” hay bạn đồng hành của riêng mình. Trong chương cuối của cuốn sách này, tôi muốn chia sẻ cùng các bạn những trải nghiệm mà tôi đã có trên hành trình của tâm thức – một “phiêu trình” mà những bông hoa sen, vừa như một vị thần hộ mệnh, vừa như một người bạn đồng hành, đã dẫn lối soi đường cho tôi.

Đi tìm bông sen xanh

*“Tìm em tôi tìm, mình hạc xương mai
Tìm trên non ngàn, một cành hoa khô.”*

Trịnh Công Sơn

 háng tư là mùa loa kèn phương Bắc, là mùa của những cánh hoa tiễn đưa mùa xuân và đón mùa hè. Tháng tư lại là mùa nắng chói chang ở phương Nam – nơi muôn hoa đua nở quanh năm. Những ngày này đã thấy những bông sen nở rộ trong ao đầm gần nhà. Mùa hè đang đến. Những bông sen hôm nay gợi nhớ những bông sen ngày xưa. Hương sen làm c ãn lên trong tôi mong ước lại được khoác ba lô lên đường về với những tháng ngày ký ức nơi có châu thổ sông H ãng, đi tìm một bông sen xanh. Ngày ấy, hè quê cũng nắng chói chang như bây giờ. Mùi nắng quyện với mùi cỏ, mùi lúa và cả mùi bùn đất cùng phân trâu bò trên những con đường làng lát gạch, làm thành thứ mùi thật đặc biệt mà trẻ-con-ngày-đó gọi là mùi-nhà-quê. Để nhớ tới tận bây giờ. Nhưng nhớ nhất vẫn là những đầm sen. Ngay bên con đường nhỏ l ầy lội sau mỗi cơn mưa rào, dẫn ra những đ ãng lúa là những đầm sen. Con đường được người làng đắp lên từ những tảng đất sét đủ màu, khiến trẻ-con-ngày-đó không thể nào quên. Có lẽ sự say mê với màu sắc bắt đầu từ những tảng đất đó chăng? Muôn màu của đất, đất bảy màu, đất chín t ầng mây, chính xác là thế: xanh như bầu trời, h ãng như cánh hoa, đỏ như gạch, xám như bùn, đen, vàng, nâu, ngà... không màu gì là không có. Đất mát mịn như thạch, mỗi lát cắt mở ra một thế giới màu sắc khác nhau, những đường vân khác nhau, đan xen, quăn quýt, không l ần nào giống l ần nào. Trẻ con ngày nay chơi với những khối lê-gô bằng nhựa trong bốn bức tường máy lạnh, liệu có được những cảm xúc như thế không?

Cả một đầm sen mênh mông trong mắt trẻ-con-ngày-đó được bao bọc bởi những màu đất kỳ diệu ấy. Những cái lá sen vừa to vừa dày, trẻ-con-ngày-đó thấy không phải là màu xanh. Nó là một màu gì đó bàng bạc, như

màu của đất sét, như màu gió, có màu mây, có màu nước. Sương nhất là nghiêng lá để những giọt nước tròn trong veo lăn qua lăn lại. Không bao giờ nước vỡ, mà cũng chẳng bao giờ lo lá ướt. Khum tay đưa những giọt nước lên mặt, thấy tràn ngập mùi đất, mùi sen, chẳng thể lẫn. Những bông hoa thơm ngát cũng khiến trẻ-con-ngày-đó mê mẩn, nhưng không bao giờ hái, dù chẳng ai cấm. Cho tới khi không còn là trẻ con nữa, người-lớn-bây-giờ cũng vẫn thấy sen ở trong đ̣m là đẹp nhất, dù đôi khi cũng mua sen về nhà cắm. Sen trong bình bây giờ chẳng thể có được mùi thơm mà trẻ-con-ngày-đó đã thấy, đã nghe và đã cảm. Có lẽ bởi sen thiếu đi mùi bùn, phôi pha đi mùi đất chẳng? Lại lần nữa nghĩ, nếu so sánh được, thì hoa sen ngày xưa có mùi thơm như gạo nếp cái hoa vàng, so với hoa sen ngày nay, là thứ gạo tẻ, nhạt hoét được chăm bằng thuốc bảo vệ thực vật. Người lớn lên và người đi xa. Đã xa mãi thời đất sét bảy màu ấy, đã thấy biết bao loài sen mà trẻ-con-ngày-đó không thể hình dung nổi.

Những bông sen trong vùng rừng tràm Trà Sư, Đ̣ng Tháp có cánh tròn rất lớn màu “cánh sen” g̣n như đỏ thẫm, mang một vẻ quyến rũ đặc biệt. Giữa những chiếc lá cũng bập bềnh nửa trên nửa dưới, bông sen của vùng rừng hoang mùa nước lên không thanh cao, không tinh khiết, không mang tính biểu tượng thường thấy. Sen ở đây đẹp g̣n gũn, đẹp rực rỡ và long lanh mời gọi. Một vẻ đẹp gợi cảm, quyến rũ, hiếm khi thấy ở sen. Chẳng hiểu sao lại thế? Chỉ biết rằng, những chuyến đi luôn mang cho ta bao đi ều mới lạ, cho ta những cảm nhận chưa hề có. Vạn vật luôn biến đổi theo từng góc nhìn, thì một bông hoa hoàn toàn có thể mang nhiều vẻ đẹp khác nhau, tạo ra nhiều cảm nhận khác nhau. Như cuộc đời ta vốn dĩ luôn đầy mâu thuẫn mà vẫn vô cùng logic. Câu hỏi có lẽ không phải về hoa mà là về người: Dù cho sự khác biệt là gì, liệu ta có sẵn sàng chấp nhận sự khác biệt hay không?

Với tôi, tính thanh khiết vốn thường được ca tụng của hoa sen từ xưa đến giờ chỉ thấy đúng với sen Huế, sen Tây Hồ và sen Long An. Những bông sen trắng hoặc phớt hồng, cánh thuôn dài thanh thoát, với những ngó

sen thanh mảnh, mềm mại uốn mình nâng đỡ bông hoa, vượt lên hẳn trên mặt nước. Cũng chính là những bông sen mà trẻ-con-ngày-đó đã vẽ không biết bao nhiêu bức tranh bằng bút chì, trên những cuốn sách, trong cuốn bài tập, bất kể là của môn gì. Những cánh sen đã đi vào trí nhớ, đi vào tâm thức và cuộc sống của trẻ-con-ngày-đó. Nhìn những bông sen gợi cảm xứ Đờng Tháp, người-lớn-ngày-nay chợt cồn cào một nỗi nhớ những nụ sen be bé, xinh xinh thanh thoát trong những bức tranh trẻ con xưa ấy. Những bức tranh sen tôi vẽ mấy năm trước đầu đã tìm đường về với các thi viện như mối nhân duyên không hề định trước. Mà sao tôi vẫn luôn cảm thấy, muốn ở trong tâm thế vẽ sen cần tự mình làm một cuộc viễn du đến với sen. Khởi đầu từ thời của người-không-còn-lớn-được-nữa, từ cuộc gặp gỡ với bông sen hồng gợi cảm của xứ Tháp Mười, bắt đầu một cuộc hành trình ngược thời gian qua các mùa sen, tìm về với những vùng sen, tìm về thời của đất sét, của nụ sen, của trẻ-con-ngày-đó. Bắt đầu một hành trình đi tìm bông sen xanh.

Chẳng thể nào tin được rằng, có ngày chỉ vì bông sen xanh mà xách ba lô lên đường đi xa đến thế. Chẳng thể tin được rằng, bông sen xanh đã đọc trong câu chuyện thần thoại Ai Cập, loài sen được coi là linh thiêng tỏa ra hương thơm của cuộc sống thần thánh, lại là động lực để tôi đặt chân tới vùng đất huyền bí ấy. Mỗi ngày trên đất nước của các Pharaon là một trải nghiệm khó quên. Cảm giác của những bước chân trên sa mạc thật kỳ lạ. Và cảm xúc khi ở trên con tàu trôi trên dòng sông Nile huyền thoại lại gợi nhớ tới giấc mơ ấu thơ năm nào. Có cánh sen nào đang trôi tìm về với đài hoa cùng tôi không? Và dù đã nghiên cứu rất kỹ, đủ để biết rằng loài sen xanh Ai Cập thực chất là một loài hoa súng lớn, họ Lotus, tôi vẫn cứ muốn đi tìm. Đi để cảm nhận “bức tranh” đền đài, kim tự tháp với những cây cột đá khổng lồ chạm khắc hình những cánh sen. Đi để tận mắt thấy nơi có bông hoa xanh thần thánh ở vùng Thượng Ai Cập. Người Ai Cập tin rằng những bông sen tượng trưng cho thần mặt trời nhờ đặc tính nở hoa vào ban ngày và khép cánh vào ban đêm, như sự hiện diện của vầng thái dương trên

trái đất. Và màu xanh đậm Lapis Lazuli (tên một loài đá tự nhiên) là màu của sự sống, màu của thần Horus trong dáng hình một con đại bàng khi hiện trên bầu trời. Cũng vì thế bông sen xanh được coi là biểu tượng của sự tái sinh Ai Cập cổ đại.


Tôi luôn tin rằng có bông sen xanh một đời tôi tìm kiếm đang ở đâu đó ngoài kia. Có những bí ẩn khác biệt ngay trong những đi đâu chúng ta luôn tưởng rằng mình đã biết. Tâm mở tới đâu, xanh tràn tới đó. Trong vòng quay bất tận của cuộc đời, luôn có một bông hoa xanh vươn lên từ bùn và những tàn phai. Với tôi đó có thể là bông sen xanh. Với bạn có thể là cầu v ùng bảy sắc. Với người khác đôi khi là bông cỏ dại hay cả một rừng hoa muôn h ãng ngàn tía. Thế giới này sẽ đơn điệu và nhàm chán biết bao khi mọi thứ đều giống nhau: biểu tượng giống nhau, tư duy giống nhau, yêu ghét giống nhau, những bông hoa giống nhau, những giấc mơ giống nhau... Thế giới loài hoa cho ta bài học gì cho thế giới loài người?

Tôi đứng trên boong tàu, nhắm mắt, nghe tiếng cát bay trong gió, nghe rõ từng hơi thở bông r ất của Thần Mặt trời, cảm nhận được từng khoảnh khắc đang chậm rãi trôi trên dòng sông Nile được thần Hapi ^[4] che chở. Cảm nhận được sự linh thiêng lan nhẹ trong gió, dần ngập tràn khí quyển r ồi xâm chiếm toàn thân tôi một cách từ từ, lắng đọng. Nhắm mắt lại, bỗng thấy được nhiều hơn. Và bông hoa không l ờ hiện ra ngay trước mắt – bông sen xanh.

^[4]*Vị thần của các trận lũ lụt hằng năm tại sông Nile trong tôn giáo Ai Cập cổ đại. Ông cũng là một vị thần sinh sản, và là người bảo trợ của Thượng và Hạ Ai Cập. (BTV)*

Đằng sau bức tranh Sen đỏ

Câu chuyện thứ nhất

 Tôi bắt tay vào vẽ bộ tranh sen khi mùa sen đang tới ở phương Bắc. Không thể đi, vì muốn tập trung ng ời vẽ sau một thời gian dài nghiên cứu, nhưng tôi vẫn thèm lắm hương sen Hà Nội. Thế r ấ, một ngày kia, năm chục bông sen Tây H ò được chuyển tới. Và từ đó, cứ đ ều đặn một tuần một lần, những bông sen lại vượt hàng ngàn cây số về tỏa hương thơm ngát trong studio của tôi. Suốt mùa sen ấy và cả mùa sen năm sau đó, hết trắng lại h ồng, studio của tôi biến thành “Studio Sen” mỗi khi mùa về. Những bông hoa thơm ngát như tấm lòng thơm thảo của cô bạn, của cậu bạn cô ấy, người đã lo phần vận chuyển hoa từ Hà Nội vào Sài Gòn cho tôi. Dù biết rằng tôi không vẽ theo mẫu, nhưng họ lại rất hiểu, tôi cần cái không khí “sen” đến thế nào. Cũng như tôi rất biết, tấm lòng của họ luôn ngát hương như sen vậy. Sen đã cho tôi quá nhiều, tôi luôn biết đi ều đó!

Câu chuyện thứ hai

Theo lịch sử Phật giáo, vừa sinh ra, Thái tử Tất Đạt Đa đã bước bảy bước, dưới mỗi bước chân là một bông sen nâng gót. Bảy bước cũng là con số chỉ vũ trụ (thời gian phân ba cộng với không gian bốn chiều). Ngoài ra số 7 là biểu tượng của con đường tu hành, là bảy cấp tiến đến sự giác ngộ (Thất Bồ đề ph ần). Nhưng khi vẽ bức tranh Sen đỏ, tôi không có ý định vẽ bảy bông sen. Trong đ ầu tôi chỉ có hình ảnh một bông sen đỏ duy nhất, hay nói đúng hơn là hình ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát tay cầm bông sen đỏ đứng trên mây đang cứu độ những người gặp nạn. Hình ảnh ấy có nhiều ở những ngôi chùa Việt và Hoa mà tôi đã đi qua. Tôi cũng không vẽ mây. Bông sen bay trên trời mây bao la cũng là mô típ được khá nhiều họa sĩ khai thác. Tôi muốn bông sen đỏ của tôi không xa cách mà gần gũi với đời. Bông hoa đỏ ấy bay, mà lại như tọa thiền trên bảy chiếc lá sen có các sắc độ khác nhau của màu xanh, mang theo những giọt nước vô thường. Ánh sáng đỏ từ bông hoa xuyên qua những chiếc lá, rọi sáng một vùng đ ăm l ầy

và côi tối u mê. Cái vùng đằm lầy và côi tối sau bông sen là một chất liệu khác và được tạo dựng bởi hai kỹ thuật khác nhau, với dụng cụ không là cọ hay bay, mà bằng chính ngó, đài và lá sen khô. Những cánh hoa được vẽ liền một mạch, không chỉnh sửa và cũng không có phác thảo trước. Tựa hồ như có bàn tay nào đưa cọ đi, không phải tay tôi.

Bạn tin hay không thì tùy, nhưng khi bức tranh dần thành hình trên toan, không gian studio của tôi tràn ngập hương sen. Ngạt ngào, và rõ hơn cả khi tôi đang đứng bên một đằm sen. Lý trí của tôi nói rằng, hương sen ấy tới từ bình lá và đài sen khô tôi mang về từ đằm sen tuần trước, đang để bên giá vẽ. Gặp gió đêm, sen khô cũng tỏa hương. Cũng có thể, đó là ảo giác về mùi từ trong tiềm thức mà não bộ tạo ra khi ta đang quá tập trung. Nhưng, từ trong sâu thẳm của sự cảm nhận, tôi biết rằng, không phải như vậy. Tôi như mê đi trong không gian mộng mị ấy. Hết một đêm và một ngày, bức tranh Sen đỏ hoàn tất. Tôi đã cần đến ba ngày hoàn toàn nghỉ ngơi, không vẽ gì, trước khi lại có thể tiếp tục với bức tranh kế tiếp trong series Mười lăm sắc thái của sen. Tôi tự hứa với mình, sẽ không bao giờ rời xa bức tranh ấy. Thế nhưng...

Câu chuyện thứ ba

Ở nước Đức xa xôi kia, có một cửa tiệm nhỏ của một ông chủ người Việt. Tiệm mang tên “Sen đỏ”, nơi có đặt một thùng quyên góp, bé nhỏ thôi nhưng đầy ắp tình thương và ấm áp. Mỗi người khách khi bước chân vào nơi ấy sẽ thấy một dòng chữ nhỏ, khiêm nhường: “Ủng hộ cho trẻ em mồ côi Việt Nam”. Mỗi người khách tự nguyện bỏ vào đó khi thì 1 đến 2 Euro, cũng có khi chỉ vài đồng xu lẻ, nhưng một tháng, ba tháng rồi nửa năm, một năm, cái thùng ấy đầy dần lên. Và cũng cứ nửa năm, một năm, tôi lại nhận được những cú điện thoại. Khoản tiền từ Sen đỏ được tôi và bạn bè chuyển tới những nhà nuôi trẻ mồ côi, những mái ấm dành cho trẻ đường phố ở thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Đầu đặn như thế hằng năm, ở nơi xa xôi ấy, trong tiệm “Sen đỏ” có một ông chủ, luôn nhớ tới những phận đời kém may mắn hơn mình. Không phải vô tình mà cửa tiệm mang


tên “Sen đỏ”, phải không? Chỉ có thể dùng từ Duyên, khi bức tranh Sen đỏ trong bộ tranh Mười lăm sắc thái của sen được hoàn tất đúng vào ngày mà cách đó một năm chúng tôi đã trao áo ấm cho trường nuôi trẻ mồ côi Hoa Mai, Đà Nẵng nhờ có tiệm “Sen đỏ”. Và khi ông chủ ấy ngỏ ý muốn có bức tranh Sen đỏ của tôi để treo trong tiệm – “như một lời nhắc nhở, chị ạ”, cậu ấy đã nói thế, thì tôi đã không thể từ chối. Bức tranh đã lên đường về nhà của nó, về nơi mà sen đỏ muốn nó trở về.

Hành trình diệu kỳ cùng sen đã cho tôi những trải nghiệm vô giá, đã cho tôi những phút giây không thể quên trong đời, mà nếu như không có hoa sen, không có hội họa, tôi không thể nào có được. Không chỉ được đi, được thấy, được vẽ những bức tranh hằng mong muốn, tôi còn nhận ra: Sen không chỉ là cầu nối đưa con người tới cõi thần linh. Sen còn đưa con người tới với con người.

Mười năm sắc thái của sen

“Như một người mang cặp mắt bị mây mù che phủ nhìn những đóa hoa trong không trung. Khi cặp mắt được chữa lành, những bông hoa tan vào hư không.”

Đức Phật Thích Ca

 Thế giới của các loài hoa đã đưa tôi bước chân vào chốn tha nhân, đi tìm lời giải đáp về sự hiện diện của đóa hoa vô thường, mong chạm được tới những chân giá trị của cuộc đời và nghệ thuật. Con đường ấy là cả một hành trình nhiều khê đẽ r ỡ thấy rằng, những chuyến đi như thế cho ta thật nhiều: sự khai mở tâm nhìn, khai mở trái tim, những tầng cao tri thức và những nhận thức khác về hiện thực từng được mặc định. Tôi đã đi qua muôn hồng ngàn tía đẽ r ỡ quay về với bông sen, loài hoa mang nhiều ý nghĩa hơn chỉ là một biểu tượng đối với tôi. Khi bắt tay vẽ trở lại những bức tranh hoa sen sau một thời gian rất dài không vẽ sen, tôi ý thức được rằng, chính loài hoa ấy đã dẫn lối cho tôi đi.

Qua thế giới cỏ hoa, qua tuổi thanh xuân, qua mơ hồ day dứt, và qua những đắng cay thăng trầm. Trên hành trình ấy có rất nhiều câu chuyện, đôi khi nhuộm màu kỳ bí. Những câu chuyện nhỏ không chỉ tạo cảm hứng cho những tác phẩm hội họa về sen của tôi mà quan trọng hơn, chúng đã giúp tôi thay đổi thái độ sống, tư duy nghệ thuật và cho tôi thêm nhiều hiểu biết mới về loài hoa mang nhiều mặc định đối với chúng ta.

Sắc thái thứ nhất – Duyên sen

Từ khi tám tuổi lúc mới biết cầm cọ, tôi đã vẽ những bông sen trong vô thức. Đầy hết những trang vở học trò của giờ ra chơi là những đằm sen, hoa sen và lá sen uốn lượn. Những bức vẽ nguệch ngoạc, ngây ngô thời ấy dường như tới từ tiềm thức và hiển hiện trên trang giấy như một sự không cưỡng lại được. Sau này khi lớn lên, tôi vẫn mê sen và dành rất nhiều chuyến đi về miền của sen. Đó là Hà Nội và nhiều vùng quê Bắc Bộ, nơi cứ tháng sáu về, những đằm sen lại ủ đường làng trong làn hương thơm

ngát. Là Đờng Tháp, xứ sen hồng và nơi ươm trờng các loại sen bốn phương. Là Long An, nơi có những đờn sen mênh mông. Là Đời Loan và Trung Quốc, nơi có những đờn sen với hoa và lá khổng lồ cao ngang đờu người. Là những chuyến đi vì sen hay tình cờ gặp sen trong hoang dã hay trong công viên ở các quốc gia khác như Thái Lan, Lào, Campuchia, Myanmar hay Úc. Phải tới năm, sáu năm trời tôi cứ đi theo sen như thế mà vẫn chưa vẽ được bức tranh sen nào ra hồn. Những bức tranh hoa sen vẽ trước đó, tôi đờu không hài lòng, dù vẫn được công chúng đón nhận. Tôi thấy mình chưa “chạm” được vào hồn sen. Chụp hàng trăm tấm hình sen ở những nơi ấy, tôi vẫn thấy chưa đủ chín. Cần có bao nhiêu thời gian, bao nhiêu trải nghiệm mới có thể “ngấm” được từng sắc thái của sen?

5 giờ sáng ngày 30 Tết năm 2015, Hà Nội vắng tanh. Phố vắng, đờng vắng và lòng người cũng đờn vắng, nhẹ đờn theo vòng xe quay. Thường thì vào những ngày xuân thư thả của tháng Giờng, người ta mới hay đi chùa. Vậy nên quyết định chọn ngày cùng tháng tận của năm để vẽ cảnh Thiền viện Tuệ Đức và Tây Thiên (Vĩnh Phúc) trong không gian thực sự tĩnh lặng, hóa ra lại là lựa chọn sáng suốt của tôi. Lần cuối tôi đặt chân tới vùng này đã cách đó năm năm. Sư trụ trì ở Tuệ Đức dự kiến sẽ xây một hồ sen và tạo dựng một không gian nghệ thuật trong khuôn viên thiền viện và thầy muốn tôi tới xem. Có một cảm giác thật khó tả khi tôi ngắm lại bức tranh hoa sen năm nào của mình trong thiền viện. Lắng nghe vị Đại đức giảng giải về đạo, về đời càng thấm thía câu: “Quen biết cả thiên hạ. Tri âm được mấy người?” Trong giảng đờng mênh mông của Thiền viện Tây Thiên, nơi diễn ra những khóa lễ lớn là 10 bức tranh Phật của mẹ tôi, họa sĩ Từ Tâm Hương, như trong một triển lãm cá nhân mini. “Sẽ là đủ duyên, nếu có những bức tranh hoa sen của con nơi đây vào dịp lễ lớn sắp tới của thiền viện”, bên tách trà tươi hãm lá ổi, vị Đại đức chậm rãi nói. nắng sớm nhẹ xuyên qua những giỏ phong lan, chiếu xuống chậu sen cảnh có bức tượng Phật và một nụ sen đang vươn lên từ nước ở gần nơi chúng tôi đang ngồi. Tôi nâng ly trà mời thầy. Mùi lá ổi vừa chan chát vừa ngọt, lan đờn

trong họng thắm vào từng tế bào. Từ biệt Thi ền sư, tôi đi ngang qua khu vườn và thả bộ trên con dốc đầy bông xuyên chi. Mưa phùn từ đỉnh Tây Thiên lại kéo tới giăng giăng trên cây ngọc nữ, dạ hương và những cành đào thóc trở bông sớm đang đâm lộc xanh non. Hương hoa trên Tam bảo và vị ối còn theo tôi suốt chặng đường về Trong đ ầu tôi v ăng v ăng câu thơ th ầy mới ban:

*“Tay nâng một tách trà thiên
Nụ xuân hé nở, mu ộn phi ền b ồng tan.”*

Khi mùa sen tới, có một nụ sen đã hé nở trong tôi. Bộ tranh Mười lăm sắc thái của sen với bức đ ầu tiên là những bông sen trắng đã bắt đ ầu như thế. Nhờ lời mở lối của vị Thi ền sư, sen đã đến với tôi, như duyên đến.

Sắc thái thứ hai – Hoa của những vị th ần

Tôi g ần như bị ám ảnh bởi giấc mơ từ nhỏ về bông hoa xanh, dù cho sau này khi tôi lớn lên thì giấc mơ ấy chỉ còn là ký ức, không quay trở lại nữa. Nhưng tôi luôn yêu những bông hoa màu xanh lơ, không phải vì chúng thường là những loài hiếm gặp trong thế giới hoa, mà vì chúng luôn cho tôi cảm giác an bình. Một sự bình yên đến ngay lập tức trong tâm, khi chỉ vừa nghĩ tới. Và tôi vẫn luôn đi tìm bông sen xanh linh thiêng trong truyền thuyết mà tôi đã được đọc. Vài lần tôi đã nghĩ mình thấy hoa sen xanh ở Huế, nhưng không phải, đó chỉ là những bông sen trắng bên những chiếc lá xanh. Trong đạo Hindu, hoa sen là biểu tượng của sự hài hòa vũ trụ, vì có tám cánh như tám hướng của không gian. Những cánh hoa nở là biểu tượng của một tâm hồn thăng hoa. Những nụ hoa khép, là đôi mắt của các vị th ần. Đạo Phật thì coi bông sen nở là biểu tượng của sự đắc đạo. Khi còn nhỏ ai mà quan tâm tới những chuyện ấy. Khi lớn lên rồi, đọc thì cũng chỉ để biết. Đến khi không lớn được nữa, lúc ấy mới th ắm, mới thấy cần và đi tìm.

Nhưng mùa sen năm ấy, khi đang vẽ sen, tôi đã không có những chuyến đi về miền sen nữa. Dù cũng hay vẽ trực họa phong cảnh trong những chuyến đi, nhưng khi vẽ hoa tôi lại ít khi vẽ có mẫu. Tôi cũng hiếm khi vẽ

tả thực. Khi đã “thấm” hồn hoa thì cũng đã rành tới chân tơ kẽ tóc của loài hoa ấy, và mỗi bông hoa cứ thế hiện lên trên tấm toan, theo cách mà tôi đã cảm nhận về chúng và cảm xúc lúc cầm cọ. Hành trình của sen trong bức tranh thứ hai này là những cơn gió. Những cơn gió nhẹ thổi qua hai bông sen trắng và những chiếc lá non khiến những cái cánh mỏng tang của chúng uốn lượn và cuốn lấy nhau trong một vũ điệu mềm mại và uyển chuyển. Gió cuốn tôi vào cuộc trò chuyện với các vị thần ngụ trong đài sen rộng mở. Gió sen đưa tôi đi trong một không gian đong đầy ánh sáng.

Bức tranh mang tên Gió sen ấy là lời thì thầm từ những câu chuyện cổ, xưa nhưng chưa bao giờ cũ, là hành trình sen đưa tôi trở về với thời hồn nhiên nơi những bóng bóng bang bang đong đầy trong ký ức, tưởng như đã mất dạng từ lâu lắm rồi nay lại gặp trong lá, trong hoa.

Sắc thái thứ ba – Hoa của sự sáng tạo

Theo truyền thuyết Hindu, thần Vishnu ^[5] ngủ trên một ngai nước vào đêm trước khi thế giới hình thành. Trong cái đêm khai sinh lập địa đó, từ rốn của Ngài đã mọc lên một bông sen trắng. Từ bông sen đầu tiên trong hỗn mang đó, thần Brahma xuất hiện với nhiệm vụ sáng tạo ra một thế giới mới. Và như thế, bông hoa sen trở thành hình tượng biểu trưng cho vũ trụ. Hình ảnh bông sen vươn mình lên trên mặt nước được so sánh giống như trái đất tách mình ra khỏi hỗn mang cách nay triệu triệu năm. Tôi bị thuyết phục bởi câu chuyện ấy. Không phụ thuộc vào tín ngưỡng, bông sen trắng đã luôn là vũ trụ trong mắt tôi. Những bông sen thật lớn có rất nhiều lớp cánh trắng mỏng manh trong suốt như thủy tinh, xếp chồng lên nhau, đa nguyên như sáng tạo mà nhất nguyên như vũ trụ. Những bông sen như đi ra từ tiềm thức, là sự gợi nhớ về thời xưa để đất để nước, khai thiên lập địa của loài người, đã qua triệu triệu năm rồi. Vào mùa hè năm ấy, có những cánh hoa trắng của vị thần sáng tạo Brahma, tách mình ra khỏi hỗn mang, bay vào không trung. Bay vào tranh tôi.

Sắc thái thứ tư – Hoa của tình yêu

Có lẽ bạn sẽ ngạc nhiên lắm khi tôi nhìn thấy biểu tượng của tình yêu

trong hoa sen. Có khi nào bạn thắc mắc sao bông hoa sen lớn, mà cuống không gãy? Nhờ những liên kết tơ vũng chắc bên trong mà loài hoa này rất dẻo dai. Những sợi tơ mỏng manh nằm sâu trong cuống hoa ấy đã tạo ra những liên kết đưa dưỡng chất nuôi hoa và giúp cho bông sen dễ dàng vươn về phía bầu trời. Cũng nhờ những sợi tơ ấy, những bông sen luôn có xu hướng ngả vào nhau. Cũng từ những sợi tơ ấy mà người ta có thể dệt nên những tấm lụa tơ sen mềm mại, ấm vào mùa đông và mát vào mùa hè tương tự như lụa tơ tằm. Tôi vẫn còn nhớ như in tấm áo lụa tơ sen màu trắng ngà của bà nội. Xưa kia người Việt đã biết dệt lụa sen từ tơ của cây sen trắng theo lời bà kể, tiếc là nghề này đã thất truyền. Vài năm trở lại đây đã có vài nỗ lực cá nhân nhằm khôi phục lại kỹ thuật dệt tơ sen và các nghệ nhân đã phải đi học nghề ở Myanmar và Campuchia.

Loài hoa mang tên bà nội tôi có những sợi tơ mềm mát như tà áo của bà. Mùi thơm tà áo ấy đã luôn là chỗ “trú ẩn” cho tôi từ thời thơ bé. Tôi yêu loài sen trắng với nhiều lớp cánh đan xen, loài hoa như bước ra từ thế giới cổ tích xa xưa. Nhịp sống nhanh đến phát dại của thời hiện đại đã nhấn chìm những cánh hoa mong manh ấy trong sóng đời cuộn cuộn. Để rồi những khi ta thấy hụt hơi, lỗi nhịp bước trên đường, những khi ta thấy chỉ còn lại ta ôm mình nỉ non, thì khi ấy bỗng thấy cần chậm lại. Đi chậm lại, thở chậm hơn, sao thành khó quá. Bỗng thấy cần tập đi, tập thở theo nhịp của tự nhiên, của sen nở sen tàn. Bỗng thêm những hơi thở nhẹ như hương sen, những rung rinh cánh sen trong vũ trụ của riêng mình. Thêm quá một sợi tơ mong manh cho mình nắm, như nụ sen thêm có bóng lá chở che trên đầu. Bỗng thấy cần những sợi tơ đưa đường chỉ lối về nơi ánh sáng, những sợi tơ dẫn mong manh nhưng đủ sức mạnh đưa người lại gần người hơn. Ngày ấy, có một loài dã liên đã đưa tôi trên chiếc thuyền nan về cõi hoang vu, cho tôi thấu hiểu về sắc thái của tình yêu và sự gắn bó toát ra từ loài hoa ấy.

Sắc thái thứ năm – Sự hoang dã ngọt ngào

Trong Sử thi Odyssey, thi hào Home có kể về một tộc người mang tên

Lotophagen, những người chuyên ăn cây hoa sen. Tương truyền, ai đã đặt chân tới đây và ăn loại hạt sen này sẽ bị nghiện hương vị ngọt ngào của nó mà quên đường về. Ước vọng duy nhất của họ chỉ còn là được ở lại vùng đất Lotophagen. Các nhà nghiên cứu đã đi tìm vùng đất huyền thoại này suốt từ thời kỳ cổ đại tới nay và họ cho rằng Lotophagen chính là đất nước Lybia xinh đẹp.

Chuyến đi Ninh Bình đón bão năm ấy đưa tôi tới với những đằm sen, dù là không định trước. cơn bão đã làm nước trên đằm Vân Long dâng cao, ngập kín những hẻm núi vốn bình thường thuyền bè ít vào được. Lạc lối trong đằm cỏ dại mênh mông giữa cơn mưa vẫn đang nặng hạt, bên tôi là vô vàn hoa cỏ, cào cào, châu chấu, gà nước và những con côn trùng không thể biết hết tên. Trước mặt tôi là những ngọn núi đá vôi đang chìm trong biển mưa và sương mù. Có cảm giác như chỉ trong tích tắc nữa thôi thì đất trời sẽ là một và tôi sẽ bị nuốt chửng trong khối cỏ hoa núi non mù mịt ấy. Thêm vài mái chèo, thuyền của tôi lạc vào một đằm sen hoang giữa hai vách núi dựng đứng. Tôi bỗng thấy mình như Odysseey năm xưa lạc vào xứ lạ.

Sau cơn bão, lá và hoa sen ở chốn đòng hoang gần như chìm trong nước và cỏ dại, vẫn ngào ngạt tỏa hương. Những chiếc lá khổng lồ chứa những giọt nước lớn lóng lánh phản chiếu cái mù mịt hoang dại của thời hỗn mang. Hương sen hoang hoải mà tôi chưa từng được thấy, được nghe, được ngửi, như một tấm lưới bao kín tôi. Bên mạn thuyền là những cánh hoa uốn mình trong nỗi khát khao bay theo cơn gió. Sự hoang dã ngọt ngào là một sắc thái chỉ đã liên mới có. Và tôi, như thủy thủ trên con thuyền của Odyssey, la đà trong cơn say hương sen, không còn muốn trở về Miền hoang vu cỏ dại có những bông dã liên ngọt ngào, nơi ấy chính là Lotophagen của tôi.

Sắc thái thứ sáu – Biến họa thành phúc

Hoa sen đã đưa tôi đi – theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng – khi tôi vẽ bộ tranh về loài hoa này. Và một trong những “chuyến đi” tôi thấy thú vị vô

cùng là chuyến đi tôi phát hiện ra rằng, đã có rất nhiều công trình, rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu về bông sen mà ta vẫn chỉ thường biết dưới những mỹ từ “thanh cao”, “phật tánh”... Tri thức của thế giới về bông hoa vô thường này đã là mênh mông và những hiểu biết của tôi về sen thật ít ỏi biết bao. Nhiều tài liệu cho thấy, sen là một trong số những loài cây có nhiều điểu kỳ lạ. Qua nhiều năm nghiên cứu ở nhiều nhóm người, nhà tâm lý học Suzanne C. Kobasa của Đại học Chicago đã phát hiện và chứng minh rằng: Những người đã từng đối mặt với khó khăn, thất bại, đau đớn, mất mát, và đứng lên từ đó, những người biết “biến họa thành phúc”, có rất nhiều đặc tính và tố chất giống hoa sen. Sự can trường, tính nhẫn nại, ý chí vươn lên, niềm tin vào bản thân... tất cả những đặc tính của hoa sen đều có trong nhóm người ấy. Vì thế, hình tượng hoa sen được sử dụng rất nhiều trong các liệu pháp điểu trị tâm lý hiện đại.

Dấu ấn của chuyến đi tới đằm sen hoang năm ấy vẫn rất sâu đậm trong tôi. Trong bức tranh thứ sáu tôi vẽ những cánh sen trắng nằm sâu trong lòng nước. Cho dù những chiếc lá có chìm, hoa có héo, thì hương sen luôn còn mãi trong tâm tưởng những người đã từng thấy, từng nghe, từng sống cùng sen. Với tôi, sen còn là một loài hoa của tâm hồn.

Sắc thái thứ bảy – Hoa của sự vô nhiễm

Ngoài đặc tính điểu kỳ của sen là sự vươn lên không ngừng, thì đặc trưng không thấm nước của lá sen (Lotus effect) cũng được áp dụng vào rất nhiều lĩnh vực của ngành công nghiệp chế tạo. Đạo Phật thì coi giọt nước đọng trên lá sen là sự vô thường. Niềm vui, nỗi buồn, sự đau đớn, những bon chen, sự ganh ghét... tất cả đều như nước nhất thời đọng trên lá sen mà không bao giờ thấm thấu được. Không chỉ có thế, hoa sen còn đặc biệt ở chỗ, nơi nào có sen mọc thì nơi đó nước trong. Hoa sen cũng là một trong những loài hoa hiếm hoi không loài ong bướm nào lai vãng tới được, nhờ những hoạt chất đặc biệt của loài hoa ấy. Có bông hoa nào kỳ điểu hơn thế? Có loài hoa nào cho chúng ta những bài học về cuộc đời, về nhân tình thế thái nhiều hơn hoa sen? Hôm nay, những bông sen trắng của tôi bay

trên những chiếc lá xanh như những đám mây lướt trên bầu trời. Trong trẻo, miễn nhiễm và trắng trong như tuổi thơ tôi.

Sắc thái thứ tám – Sen hồng cao quý

Tương truyền rằng Đức Phật được sinh ra trên một bông sen hồng, vì thế hoa sen là loài hoa của Phật và của sự tái sinh. Sen hồng (tiếng Phạn: Padme – Pad me dmar tro) là biểu tượng của Phật Thích Ca và tượng trưng cho sự tôn quý tối thượng. Tên của hoa sen, Lotus, trong nhiều ngôn ngữ, bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là “loài hoa cao quý”. Nhưng với tôi sen cao quý còn ở nhiều khía cạnh khác ngoài ý nghĩa tôn giáo.

Hoa sen là loại tước cỏ, tức một loại cây nẩy mầm từ rễ củ của năm trước. Không nhiều người biết rằng, những mầm sen có thể tồn tại hàng ngàn năm trong bùn lầy và hoa sen là một loài hoa kiên nhẫn hiếm có. Rễ củ của nó nằm trong bùn thật lâu để chờ đợi khi hội tụ đầy đủ điều kiện khí hậu, thời tiết, độ ẩm, mới nẩy mầm, đi đầu mà Phật giáo gọi là nhân duyên. Trong quá trình phát triển, mầm hoa nẩy nở sâu trong bùn, dưới lòng nước và nụ hoa cần tới ba ngày mới có thể vươn cao lên khỏi mặt nước. Hoa sen cũng là loài hoa duy nhất mà hoa không mọc từ cành. Mỗi hoa là một cá thể độc lập, tự mình vươn lên. Những nụ hoa còn khép trong đêm, hôm sau đã bừng nở đón bình minh. Có nhiều người chỉ thích nụ sen, nhưng tôi lại chỉ mê những bông sen nở.

Trong nhiều nền văn hóa, những bông sen nở còn được ví với một tâm hồn rộng mở và sự thăng hoa. Sự thăng hoa, sự tôn quý tối thượng của loài hoa ấy bộc lộ rõ nét nhất với tôi khi hoa bung hết cánh. Chúng có một mãnh lực thu hút tôi ghê gớm. Vì tôi biết rằng, loài hoa ấy đã phải trải qua những gì và những giờ phút ngắn ngủi lung linh biến ảo dưới ánh mặt trời là chính là thời khắc thăng hoa nhất trước sen khi bước vào vòng quay vô thường, khi những cánh hoa lặng lẽ buông mình trở về mặt nước. Trong vòng đời của sen ta thấy trọn vẹn vòng quay quá khứ vị lai của phận người.

Sắc thái thứ chín – Sen đỏ từ bi và nhân ái

Hoa sen được sử dụng như một biểu tượng trong nhiều nền văn hóa và

tôn giáo, đặc biệt là trong đạo Phật và đạo Hindu. Bông sen nở cũng được ví như một trí tuệ quảng đại và trái tim từ bi. Trong Phật giáo, mỗi màu của hoa sen đều mang ý nghĩa riêng và tượng trưng cho các vị Phật và Bồ Tát khác nhau. Bông sen đỏ mang ý nghĩa của trái tim và bản thể nguyên sơ nhất của con người. Màu đỏ chính là lòng nhân ái vốn có trong sâu thẳm mỗi người chúng ta, như mầm sen ngàn năm nằm trong bùn lầy, vượt lên trên mặt nước đón ánh mặt trời. Bông sen đỏ còn là biểu tượng của Phật bà Quan Âm, vị Bồ Tát luôn cứu độ chúng sinh, là bông hoa của lòng từ bi, sự nhân ái và những gì tôn quý nhất thuộc về trái tim.

Bức tranh Sen đỏ, sắc thái thứ chín của sen, được hoàn thành trong mùa Vu lan năm 2017, khi trên các trang mạng xã hội cả trong và ngoài nước, nhiều bạn bè tôi đang kêu gọi cộng đồng cùng chung tay giúp đỡ những người kém may mắn, những bệnh nhân ung thư và những nạn nhân bão lũ. Tôi chợt muốn vẽ những gì mình đang thấu thị và nhớ tới câu nói của đạo sư lừng danh người Ấn, Sri Ramana Maharshi: “Hạnh phúc nằm trong bản chất của bạn. Không có gì sai khi khao khát đi tìm nó. Đi tìm sai là tìm kiếm bên ngoài, trong khi hạnh phúc nằm bên trong.”

Sắc thái thứ mười – Sen xanh trí tuệ

Hành trình thứ chín cùng những bông sen của tôi bắt đầu trong một đêm Sài Gòn mưa tầm tã, khi sóng âm thanh và ánh sáng đuổi nhau ngày một nhanh hơn qua tiếng sét và những tia chớp ngay trên con sông bên nhà. Đêm đã say trong giấc ngủ dài thì tôi vẫn ngõng bên tấm toan trắng. Cách vẽ hoa của tôi luôn giống như cách tôi vẽ tranh trừu tượng. Không có mẫu, không phác thảo, nói tóm lại không biết mình sẽ vẽ như thế nào ngoài việc chỉ biết rằng mình sẽ vẽ sen, để bông sen đưa mình đi. Nói về hành trình sen ở đây thực sự là theo nghĩa như vậy. Cảm hứng luôn đến bất ngờ vào lúc vẽ. Đó luôn là một hành trình đầy thách thức với tôi, khi không biết màu, toan, cọ, và sự ngẫu hứng sẽ dẫn mình tới đâu. Giống như khi bạn đi trên một cung đường với vô vàn bất ngờ và không có điểm dừng. Đi cùng sen trên hành trình ấy sự thách thức còn tăng gấp bội. Làm sao để thoát ra

những mặc định về bông hoa ấy? Làm sao để sen là mình và mình cũng là sen, thật không đơn giản chút nào!

Theo thông lệ, tôi không biết trước mình sẽ chọn màu gì cho bức tranh. Trực giác dẫn tôi theo ánh chớp chói lòa bên ngoài khung cửa sổ và dẫn tôi tới với màu xanh. Trên bức toan trắng hiện lên một bông sen xanh trắng. Trong Phật giáo, bông sen xanh lơ là hiện thân của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, vị Bồ Tát của trí tuệ và sự thông thái. Mỹ thuật Phật giáo thường mô tả vị Bồ Tát này trên lưng một con sư tử trắng, tay cầm bông sen xanh. Phải nói là khi tôi vẽ loạt tranh sen này, đã có khá nhiều điều kỳ lạ xảy ra. Dường như có bàn tay nào đó đã đưa tôi đi. Khi vẽ bức sen đỏ (dương) thì cảm giác âm lại rất rõ. Khi vẽ bức sen xanh (âm) thì lại nhờ vào những tia chớp (dương) đến từ bầu trời mịt mù. Tia chớp mang tới cho tôi một màu trắng ánh xanh, nhẹ nhàng như sắc của vầng màu trắng. Trong khoảnh khắc bức tranh hình thành, dường như đã diễn ra một sự cân bằng nào đó trong thiên nhiên, trời đất và con người. Tôi cảm nhận một làn sóng rất nhẹ, rất êm đang lan trong người, làm dịu đi những đón đau, xa xót và quặn thắt. Tôi cảm nhận luồng sáng trí tuệ của Văn Thù Bồ Tát soi chiếu trên chặng đường tôi đi.

Quăng mình vào đêm đen

Người đàn bà xoa tóc

Vẽ giọt trắng

Nơi trái tim mình.

Sắc thái thứ mười một – Sen vàng giác ngộ

Cần rất nhiều nhẫn nại và công sức mới có thể quan sát được quá trình nở hoa của sen. Những nụ sen âm thầm lớn trong lòng hồ và nhô lên mặt nước để nở hoa. Hoa sen thường bắt đầu nở từ tờ mờ sáng, khoảng ba tới bốn giờ. Nụ sen bung từng cánh, từng cánh một, chậm rãi đón hơi ấm ban ngày và ánh nắng ban mai. Tiến trình này kéo dài hàng giờ đồng hồ, cho tới khi mặt trời lên cao, là lúc những bông sen dần nở bung hết cỡ. Người Hy Lạp tin vào truyền thuyết cho rằng Thần Mặt trời được sinh ra từ trái

tim vàng của một bông sen. Còn trong Phật giáo, bông sen vàng và tiến trình nở hoa của sen là biểu tượng sự đắc đạo của các vị Phật.

Trong bức tranh thứ mười một của tôi là ba bông sen lớn chuyển sắc từ trắng sang vàng trong một vòng tròn mở, trên nền nhũ vàng, bạc, đồng. Vẽ những bông hoa thật lớn, cận cảnh và cánh mỏng đã luôn là phong cách vẽ hoa của tôi. Những bước đi của sen trên hành trình thứ mười này cũng giống những bước đi của Nhân trên con đường tìm về cái Tâm vốn có từ khi sinh ra. Đó là những bước đi trên con đường thức tỉnh và cho ta thành người phải thành. Thật vui sướng khi nhận ra rằng, những gì hoa sen “dạy” cho tôi, những trải nghiệm, những cảm xúc của tôi về bông sen vàng được ẩn giấu dưới lớp màu kia, đã được người xem nhận biết và đón nhận khi bức tranh được trưng bày trong một triển lãm. Có không ít khách xem tranh đã nhận ra vô số gương mặt Phật ẩn hiện trong bức tranh của tôi. Kia là một vị mặc áo cà sa, đó là vị Phật đang ngồi ở tư thế kiết già. Xa hơn nữa là một đoàn sư mặc áo cà sa... Bức tranh đã cho tôi thấy một đi đâu hiển nhiên: “Mắt ta luôn nhìn thấy những gì mà tâm ta thấy”, như câu nói của một bậc hiền triết.

Hành trình của sen đã đưa tôi tới với sen vàng và đưa sen vàng tới công chúng. Số phận của bức tranh ấy, cũng như gần một nửa số tranh trong bộ tranh này, cuối cùng đã thuộc về nơi cửa Phật.

Sắc thái thứ mười hai – Hoa của sự tái sinh

Một lần nữa, truyền thuyết về bông sen xanh vùng Thượng Ai Cập lại cuốn tôi đi theo hành trình của sen. Người Ai Cập tin rằng những bông sen tượng trưng cho Thần Mặt trời và hoa sen được coi là biểu tượng của sự tái sinh.

Trong tập sách Những bông hoa trong hư không, Thiền sư Dogen (Đạo Nguyên, người Nhật, sống vào khoảng thế kỷ 13) đã viết về những bông sen xanh như sau: Thời gian và nơi chốn để hoa sen xanh da trời hé nụ và nở hoa là lúc hoa đang ở giữa cơn lửa, và lúc ngọn lửa cháy sáng. Những tia lửa và ngọn lửa đang cháy chính là nơi chốn và thời gian để bông sen

xanh hé nụ và nở hoa. Hãy biết rằng chỉ cần một tia lửa duy nhất là đã có hàng trăm ngàn bông sen xanh nở hoa trên bầu trời, nở hoa trên mặt đất, nở hoa trong quá khứ, và nở hoa trong hiện tại. Trải nghiệm được thời gian và nơi chốn chính xác của ngọn lửa, là hiểu được bông sen xanh. Đừng để thời gian và nơi chốn của bông sen xanh trôi đi. Trong vòng quay bất tận của cuộc đời, luôn có một vòng thái dương như bông Sen xanh vươn lên từ bùn và những tàn phai.

Sắc thái thứ mười ba – Hoa của niềm tin

Khi một Phật tử hỏi Đức Phật rằng “Ngài có phải là Chúa Trời không?”, Đức Phật đáp: “Chỉ như một bông sen, sinh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên khỏi mặt nước, không thấm nước. Ta cũng vậy, sinh ra trong thế gian, lớn lên trong thế gian, vươn lên từ thế gian, sống buông bỏ. Hãy nhớ về ta như một “người giác ngộ””. Câu chuyện nhỏ ấy cho tôi thêm sự ngưỡng mộ Đức Phật và bông sen.

Bông sen chính là loài hoa đã tự đốt đuốc lên mà đi. Phải có niềm tin như thế nào để có thể vươn lên từ bùn đen? Phải có niềm tin như thế nào để biết rằng bùn đen không hẳn là thứ như bản như ta hằng mặc định, cũng như những khó khăn mà con người phải đối mặt trong đời chỉ là thứ cho ta vượt qua? Khi đã sinh ra từ bùn như bông hoa sen, thì không có lựa chọn nào khác là vươn lên mặt nước. Dựa vào chính mình, đó là đi đâu mà bông sen làm, là đi đâu mà chúng ta không phải khi nào cũng nhớ và làm được. Trôi lặn trong ba cõi sáu đường đều là do ngã chấp chi phối, không thoát ra được nghịch cảnh cũng một phần do ta thiếu đi niềm tin vào chính bản thân. Hiểu được đi đâu đó và hiểu được rằng con người là “tối linh vạn vật”, tin vào chính mình, ta sẽ biết cách vượt qua mọi ràng buộc, thoát khỏi mọi thống khổ, bắt đầu quá trình biến đổi kỳ diệu như bông hoa sen, chuyển hóa thành đóa sen miễn nhiễm.

Sắc thái thứ mười bốn – Hoa của sự vô thường

Mùa tới rồi mùa đi. Sen nở rồi sen tàn. Không có gì là vĩnh cửu, vạn vật luôn ở trong trạng thái chuyển dịch. Vạn vật đều do tạo hóa mà thành và

chúng là như vậy. Ngô được đi đầu đó là ta đã hòa vào được tạo hóa. Sự thường biến ấy, đạo Phật gọi là sự vô thường (anitya). Đi theo những mùa sen tôi luôn cảm nhận được sự thường biến ấy từ những đóa hoa. Sắc đẹp hương thơm dù có cao quý tới đâu rồi thì cũng phải tuân theo quy luật của tạo hóa, phai tàn để rồi lại tái sinh. Đời hoa có khác chi đời người. “Cư trần bất nhiễm trần” là bông hoa sen và cũng là sự biểu trưng của những giá trị thuần khiết mà con người luôn có. Hiểu được những đi đầu ấy để sống tốt hơn với người và với mình trong từng khoảnh khắc, từng hơi thở, là đi đầu mà tôi đã nhận ra trên hành trình theo chân những đóa sen.

Sắc thái thứ mười lăm – Hoa của sức mạnh

Khoa học ngày nay đã chứng minh được quá trình tạo nhiệt của hoa sen có cơ chế giống như các động vật máu nóng. Không những thế, hạt giống của loài sen còn có thể nảy mầm sau 1.000 năm vùi sâu trong bùn. Hoa sen còn có khả năng tự làm sạch. Đây là kết quả một dự án nghiên cứu về sinh lý của các loài hoa trong đó có sen, của các nhà khoa học thuộc khoa Khoa học Trái Đất và Môi Trường trường Đại học Adelaide, Úc, kết hợp với các nhóm nghiên cứu tại các trường Đại học Illinois, Iwate và Wollongong. Họ đã công bố nhiều tạp chí trên các tập san chuyên ngành uy tín như Genome Biology hoặc New Phytologist. Họ khám phá ra cơ chế sinh nhiệt của hoa sen phụ thuộc vào một loại protein duy nhất và họ đã có thông tin về gen mã hóa của protein này, đi đầu đó bổ sung thêm kiến thức của chúng ta về các gen quy định nhiệt trong tiến hóa. Các thực vật khác cũng có cơ chế tự sinh nhiệt trên, tuy nhiên chúng không thể hiện một cách tuyệt vời như hoa sen.


Phải nói rằng những kiến thức về hoa sen như thế đã đưa tôi đi những bước dài trên chặng đường hội họa đồng hành cùng sen. Càng lúc bông hoa sen càng mang ý nghĩa đặc biệt trong tôi. Không chỉ là cảm hứng, không chỉ là đối tượng để khai thác, hoa sen trở thành một đi đầu gì đó lớn lao hơn trong tôi. Bông hoa mạnh mẽ ấy đã “trở về” trong bức tranh cuối cùng của bộ tranh sen của tôi trong hình hài một bông hoa khổng lồ màu

trắng trên nền đỏ đa sắc, như vũ trụ đang hình thành giữa dòng thác lửa và khối sáng đại linh quang. Bức tranh ấy là nguồn năng lượng mà hoa đã tặng cho tôi sau một chặng hành trình dài đờng hành cùng sen.

^[5]*Vishnu (Visnu, Vi-sơ-nu) phiên âm Hán-Việt là Tỳ Thấp Nô, là vị thần bảo hộ trong Ấn Độ giáo và Bà-la-môn giáo.*

Vài loài sen Việt

Sen nia

 Sen nia hay sen vua (Victoria Regia) tại Chùa Lá sen (Phước Kiển Tự), Đờng Tháp. Loài hoa sen, đúng ra là súng Amazons, không hiểu sao lưu lạc tới đây. Theo sư thầy trụ trì chùa thì chúng tự nhiên xuất hiện trong hồ bom trong khuôn viên chùa, mang đi nơi khác trờng thì chết. Có lẽ ở Đờng Tháp, loài sen này là duy nhất. Lá rất dày, có nhiều gai lớn và gân, chia mặt dưới của lá thành từng ô. Mặt trên của lá màu xanh, mặt dưới màu đỏ, cánh hoa rất dày, trắng, phơn phớt hồng. Loài sen này nhìn giống như một loài thực vật thời tiền sử.

Sen Tây vực, sen Quan Âm hay sen bách diệp

Nếu theo như tên gọi thì loài sen này có xuất xứ từ miền Tây, Trung Quốc), nhưng người Việt hay gọi là sen Quan Âm hay sen bách diệp dựa theo đặc điểm trăm cánh của nó. Sen Tây vực được trờng nhiều tại Đờng Tháp. Trong một ngôi chùa ở Bắc Ninh cũng thấy có loài sen này, nhưng nhìn chung sen Tây vực là loài hoa chưa phổ biến tại Việt Nam và giá tương đối đắt. Nụ của hoa sen này hình bầu chứ không dài như sen ta. Cánh hoa rất mỏng và thon dài. Khi nở hoa bung từng lớp cánh từ từ trông rất giống hoa mẫu đơn châu Âu. Hoa có độ bền hơn hẳn sen ta. Từ khi nở tới khi tàn tới hơn mười ngày, nếu cắm bình có thể được từ năm đến bảy ngày. Sen Tây vực hồng màu cánh sen rất rực rỡ. Sen Tây vực trắng có màu trắng xanh tinh khiết khó có loài sen ta nào bì được. Đài hoa rất nhỏ. Cánh hoa mỏng manh nhưng lại khô dần đi khi tàn, chứ không rụng ngay như sen ta. Đặc biệt, sen Tây vực rất thơm, mùi thơm thanh khiết và kéo dài suốt thời gian hoa nở.

Sen cung đình

Đây là một loài sen quý hiếm, trong khoảng 100 loài họ sen trên thế giới, trước kia được trờng và bày trong cung đình, biệt phủ của vua chúa tại Huế, vì vậy có tên là sen cung đình. Loài hoa sen này có vóc dáng rất

nhỏ nhắn, chỉ cao khoảng 50cm, cũng có hai màu trắng và hồng. Khác với các loài hoa sen khác, hoa sen cung đình cho hoa quanh năm và đài hoa có nhụy nhô cao như đầu những con chim, tạo thành những hình thù lạ mắt. Sen cung đình đặc biệt thơm. Những vựa sen tại Đồng Tháp là nơi nuôi những loài sen cảnh trong chậu, cung cấp cho xu hướng chơi và sưu tầm các loại sen cảnh đang trở thành thú chơi tao nhã tại Việt Nam.

Phân biệt giữa sen và quỳ

Hoa sen có tên khoa học là *Nelumbo nucifera*, họ Nelumbonaceae. Có rất nhiều giống hoa sen (khoảng hơn 100 loại) và nhiều màu. Tuy nhiên, loại hoa mà người Việt hay gọi là liên/sen hồng/sen trắng/sen ta... xưa nay chỉ là một loại. Các loại có tên như quỳ (sen quỳ), sen đá, sen cạn... là những loài khác cùng họ hoa sen. Trong đó, ta thường rất hay nhầm lẫn giữa sen và quỳ. Hoa sen khác hoa quỳ về nhiều mặt, giá cũng đắt hơn. Tại các chợ bán rất nhiều hoa quỳ nhưng người bán lại nói là hoa sen. Hãy lưu ý năm điểm cơ bản sau để mua đúng hoa sen:

- Cuống hoa sen nhỏ và ít gai hơn quỳ và gai không sắc như gai quỳ.
- Búp sen bầu tròn, to và chắc ở đầu. Búp quỳ nhọn, thon dài và rỗng ở đầu. Khi nở cánh sen mở ra nên hoa nhìn lớn, cánh dính vào gốc hoa, nở rồi mới rụng cánh. Quỳ cắm trong bình, hiếm khi nở bung, mà cánh cứ héo dần và chuyển màu tím đen, đụng vào là rụng.
- Cánh sen có đầu tròn hồng thắm, không dễ rụng. Cánh quỳ có đầu nhọn, dài, hình thùy, và hay héo và rụng cả khi không nở. Hoa sen có nhiều lớp cánh và có nhiều cánh nhỏ bao quanh đài, quỳ không có và chỉ một lớp cánh bên ngoài đài hoa.
- Hoa sen tươi, cắm bình có thể nở được ba đến bốn ngày. Quỳ chỉ được một đến hai ngày.
- Sen thơm mát, còn quỳ thì nồng, gắt, phải ở thật gần mới thấy mùi.

Vườn địa đàng đang mở

(Thay lời kết)

Hoa là một món quà mà thiên nhiên ban tặng cho con người. Hầu như ai cũng yêu hoa, yêu cái đẹp vô tư lự, biểu tượng của sự hoàn thiện và viên mãn của cây, cho dù hoa cũng sinh diệt theo lẽ vô thường. Nhưng vì yêu hoa quá, người ta đã vô tình đặt hoa dưới hệ quy chiếu của mình, đem vẻ đẹp của tự nhiên so sánh với những phạm trù của nhân thế đa đoan. Chẳng phải thế ư, khi người ta hay áp đặt cho một loài hoa nào đấy, một cá tính nào đó của con người hoặc xã hội loài người: hoa sen cao quý, hoa lài dĩ thõa, nguyệt quế hoàng hậu, đỗ quyên chung tình, hồng vàng phản bội...

Trong vườn hoa rực rỡ của thiên nhiên, tôi thích những loài hoa dại nhỏ bé, có tên và không tên. Nép mình bên rào và hay bị bỏ quên, đôi khi cũng rực rỡ sắc màu như chuối pháo, bông bụt, dã quỳ, hay những loài thuộc họ gừng, nhưng thường thì e ấp và giản dị về màu sắc như bìm bìm, xấu hổ, bông lau bông cỏ. Những loại hoa và cỏ dại luôn bền bỉ với thời gian, không khi nào bon chen với muôn hồng ngàn tía sớm nở tối tàn. Những loài hoa giản dị mà không tầm thường.

Tôi thích nhìn hoa trong thế giới của lá của cây, dưới ánh mặt trời hay lúc mưa và cả trong đêm tối. Ai đã từng ngắm những loài hoa trắng, hay lá non xanh trong đêm tối, sẽ hiểu đi đâu tôi nói. Thường thì những sắc màu rực rỡ luôn bị đêm đen nuốt chửng. Chỉ đôi khi bạn mới may mắn gặp được vài loài hoa dại lấp lánh như sao giữa trời đêm ngay dưới chân mình. Và dù cũng rất thích cắm hoa, nhưng thành thực mà nói tôi không thích hoa trong bình. Người nào, vật nấy, chỗ nấy. Tôi cũng không thích thứ hoa giờ được trưng hàng loạt theo kiểu công nghiệp như hồng, như ly, những bông cúc cúng đơ đơ tròn xoe trên những thân cành thẳng đuột hay những bông địa lan đủ màu, chen chúc trong chậu như hoa nhựa, được bán với giá cắt cổ mỗi dịp Tết đến xuân về. Còn đâu nữa, thứ hồng tỉ muội, tường vy, hay

những giàn hồng leo nhỏ xíu đầy gai, trên hàng rào những ngôi nhà hay phủ kín những con dốc miền quê? Bản thân những bông hoa ấy đã là thử thách với người yêu hoa. Chăm rất khó, mà trong bình thì mau tàn. Còn đâu nữa những bông cúc đại đóa cánh cong như cánh phượng, vàng rực như nắng, ngàn bông không bông nào giống bông nào, cả về hình dáng cánh lẫn sắc độ vàng? Thời nay, người ta yêu quý những kỳ hoa dạ thảo xứ người mà hay quên đi những gì đã thành quen. Không ý thức thì cũng chẳng thể trân trọng và rồi cũng thấy những gì mình có thật tầm thường. Biết bao loài hoa xứ Việt đã đi vào quên lãng, thậm chí tiệt chủng! Người ta hay nói: yêu hoa cũng giống như yêu người. Có còn đúng không? Có bao nhiêu cơn gió đi qua một đời hoa và bao nhiêu bão tố xuyên qua một đời người? Đủ để ta thấu hiểu về đời người, đời hoa.

Và nếu như bạn không để tâm tới xung quanh ngay nơi bạn sống, bạn không có những chuyến du hành, liệu bạn có nhận ra những điều giản dị ấy? Bạn còn có được niềm vui sống giữa bao bộn bề cơm áo gạo tiền không? Bạn có còn có được những xúc cảm, đôi khi chỉ mong manh như cơn gió thoảng qua, mà lại mạnh mẽ như liều thuốc diệu kỳ cho trí óc, tâm hồn bạn? Trong một sáng cao nguyên đầy nắng gió, bắt gặp một vườn thược dược cánh đơn lung linh trong nắng, bỗng mừng như gặp lại bạn cũ đi xa lâu ngày. Thấy ngập tràn trong bình yên khi chụp đồ quyển, những ngôi sao lưa thưa mải mải trong trắng thanh tao, đang già từ trời đêm ngập ngừng bước ra nắng sớm. Lại vịn nguyên cảm giác “phiêu” như khi vẽ bộ tranh Những cánh hoa bay mùa Tết năm nào. Thương quá những mua hồng, ban trắng, mimosa hoa vàng lá bạc, những nhành lau reo ngang sườn đồi, hay kết giữa bê tông phố phường. Rưng rưng trước những đại khờ cỏ dại soi bóng dưới chân. Ngần ngợ trong nắng sớm khi vật đào rừng thân trắng toát bật trên nền lá đậm xanh xen giữa những gốc thông thoai thoai sườn đồi, từ đâu chui vào khuôn hình.

Ngày mà Thượng đế tạo ra hy vọng có lẽ cũng là ngày mà Người tạo ra


các loài hoa. Lúc gió lao xao, là khi hoa nói. Khi nắng chan hòa, là lúc hoa cười. Ngôn ngữ của thiên nhiên và ngôn ngữ của trẻ thơ là những điểu tuyệt diệu nhất thế gian này. Vấn đề chỉ là bạn có “thấy”, và có “nghe” được hay không mà thôi. Đừng “Thờ ơ đi ngang khu vườn địa đàng mở cửa, để r ồi bu ồn bã khi nó đã đóng”, như Gottfried Keller, nhà thơ, nhà văn người Đức, gốc Thụy Sĩ nổi tiếng của thế kỷ 19 từng nói.

Hãy lên đường! Ngoài kia là thiên nhiên, là thế giới cỏ hoa đang chờ bạn. Giữ cho mình những niềm vui trẻ thơ, mở lòng ra đón nhận và Hoa sẽ đưa bạn đi trên những phiêu trình.

Sống trên trọng giới thiệu

TỦ SÁCH TRẢI NGHIỆM VĂN HÓA - DU LỊCH

Đi như tờ giấy trắng

 cuốn sách là những trang viết về trải nghiệm du lịch ở những vùng đất từ lạ đến quen, từ nước ngoài về Việt Nam. Các trang du ký thú vị, đầy màu sắc, độc đáo bởi được tạo nên dưới con mắt của một nữ họa sĩ, yêu tự do, yêu thiên nhiên, yêu những chuyến đi. Miền đất lạ có Mông Cổ, Úc, Đức, Ai Cập... miền quen có vùng Tây Bắc, Huế, Ninh Bình, miệt miền Tây sông nước. “Trước khi bạn ra với thế giới bao la ngoài kia, bạn cần phải hiểu mình, hiểu về nơi chốn đã cho mình hình hài, cái tên, giọng nói. Hiểu biết của bạn về các quốc gia khác có nhiều bao nhiêu, bạn vẫn chưa là người lữ hành đúng nghĩa, nếu như bạn thiếu hiểu biết về quê hương bản quán”.

Đi bộ xuyên Việt với cây đàn guitar

Đi bộ xuyên Việt với hành trang là cây đàn guitar và không đồng trong túi là một quyết định hẳn nhiều người sẽ cho là điên rồ. Nhưng với Hồ Nhật Hà, đó lại hành trình mang nhiều ý nghĩa. Hành trình này không chỉ để thử thách những giới hạn của bản thân mà còn là hành trình kết nối với thiên nhiên và mọi người trên khắp dải đất hình chữ S thân thương. Và chính chân trời không biết đi đâu gì phía trước lại mở ra rất nhiều điều kỳ diệu thôi thúc ta bước đi khám phá. Từng bước chân qua 2.300 km, 113 ngày đi bộ xuyên Việt với cây đàn guitar đọng lại nhiều câu chuyện, những khúc ca vang vọng về vẻ đẹp cuộc sống, vẻ đẹp thiên nhiên và đặc biệt là vẻ đẹp của những con người chân tình nghĩa hiệp.

Đi rong trên những múi giờ

Đi rong trên những múi giờ là cuốn sách gồm 19 bài viết về cuộc hành trình khám phá các quốc gia nằm trải rộng trên ba châu lục Á, Âu, Phi dưới cái nhìn của một người Mỹ gốc Việt hòa trộn trong mình cả hai nền văn hóa Đông-Tây. Nét đặc biệt ở cuốn dy ký này là với giọng văn dí dỏm

nhưng không kém phần chiêm nghiệm sâu sắc, tác giả khiến độc giả không thôi tò mò, ngạc nhiên, hứng khởi trước từng cánh cửa du quan hấp dẫn, để biết những đi đâu mà có khi google và những tour du lịch không mang lại được.

Lê la quán xá quê nhà

Tập tản văn viết về những món ăn đặc trưng của vùng đất Ninh Hòa, Khánh Hòa. Qua đó, người đọc thấy được con người, đời sống của người dân nơi đây. Và đặc biệt, bằng những kỷ niệm về ẩm thực, cùng với giọng văn nhẹ nhàng, tác giả thể hiện một tấm lòng yêu quê hương tha thiết, nỗi nhớ, nỗi khát khao tìm mùi vị của đất mẹ của người con xa xứ.

Bước chân theo dấu mặt trời

Bước chân theo dấu mặt trời – Hành trình trở về Ấn Độ được viết bởi một người phụ nữ đã từ bỏ công việc ổn định, rời xa ngôi nhà êm ấm để trở thành kẻ lữ hành cô độc đến những miền đất lạ với tấm vé máy bay một chiều. Trong chuyến độc hành của mình, người phụ nữ yếu đuối đã trải qua nhiều cung bậc cảm xúc: vui - buồn - hạnh phúc - sợ hãi. Những người lạ nơi xứ người đã khiến người lữ khách không còn đơn độc mà mang tới cho cô cảm giác thân thuộc, ấm áp tình người. Những người chúng ta đã gặp trong đời, mỗi sự việc xảy đến đều ý nghĩa và dạy cho chúng ta một bài học về cuộc sống.

Độc hành – những khám phá giá trị và kỳ lạ trên Con đường tơ lụa

“Bạn đã từng thấy đâu đó hình ảnh đoàn người cùng lạc đà thồ những kiện hàng nhẵn nạy vượt biển cát mênh mông được thể hiện qua thơ, tranh ảnh, những câu chuyện thần thoại, những vở diễn trên sân khấu hay kịch bản điện ảnh chưa? Đó chính là sự biểu trưng hoàn hảo cho con đường huyền thoại xa xưa. Sau hai tháng dọc theo Con đường tơ lụa, tôi đã có những trải nghiệm đáng nhớ trong đời... Nếu các bạn chưa có dịp đặt chân trên Con đường tơ lụa, hãy tìm một điểm tựa và cùng tôi phiêu lưu qua những trang sách này. Ở đó, có những câu chuyện trải nghiệm về cuộc sống con người, về vùng đất qua nhiều đổi thay từ những thăng trầm của lịch sử

và trên hết là những thử thách của bản thân trong suốt hành trình khám phá đơn độc. Những câu chuyện du ký của một lữ khách Việt đi tìm dấu vết lạc đà trên Con đường tơ lụa lấy lòng trong quá khứ”.

Chuyện ở vịnh Tokyo

Cuốn sách là câu chuyện của một cựu tiếp viên hàng không “hạ cánh” xuống mặt đất sống cuộc đời công chức. Tác giả đan xen những phân tích mang tính chuyên môn nhưng vô cùng gần gũi về các vấn đề ở Nhật Bản là tự sự về cuộc sống học tập xa nhà của một cô gái Hà Nội. Câu chuyện được kể lại bằng một cái nhìn đầy nữ tính, một giọng văn mượt mà, sẽ còn đọng lại trong người đọc nhiều đi đâu sau khi gấp quyển sách lại.

Châu Âu có gì lạ không em?

Cuốn sách là những ghi chép và mô tả của tác giả về hành trình du lịch của bản thân qua một số quốc gia châu Âu, từ đó chia sẻ những trải nghiệm chân thực và mới mẻ về văn hóa, lịch sử, ẩm thực và con người nơi xứ lạ. Châu Âu có gì lạ qua đôi mắt của Misa Gjone? Đó là một châu Âu đáng yêu với những sắc màu rực rỡ của chầu phong lý, trái rùng chín mọng. Đó còn là một châu Âu đầy “tội lỗi” với những cô nàng mang ánh mắt khắc khoải trên phố đèn đỏ, những mảng sáng – tối đối lập chan chát của cuộc sống hiện đại...

Eureka America - Ở kìa nước Mỹ!

Eureka America - Ở kìa nước Mỹ! là cuốn sách đầu tay của nhà báo nghiệp dư Phan Quốc Vinh. Nước Mỹ bao la rộng lớn hơn 9 triệu km² thu nhỏ lại trong tầm mắt bạn khi đọc những bài viết hết sức đa dạng về cuộc sống, con người và vùng miền nước Mỹ mà Quốc Vinh đã kỳ công trải nghiệm thực tế, quan sát, gặp gỡ và ghi chép lại. Quyển sách của Quốc Vinh góp phần giúp bạn hình dung về vùng đất gắn liền với ý niệm “American Dream” (Giấc mơ Mỹ).

Đá nhọn vực sâu

Cuốn sách viết về trải nghiệm Sơn Đoòng của tác giả Vân Anh – một người tên tuổi trong hoạt động về giới, phụ nữ, trẻ em ở Việt Nam. Thông

qua những gì đã trải qua trong suốt chuyến đi Vân Anh xâu chuỗi lại những kỷ niệm thời ấu thơ, kỷ niệm về mẹ, gia đình cho tới khi trưởng thành hòa vào chuyến đi trải nghiệm quý giá Sơn Đoòng rồi qua đó đúc kết được nhiều giá trị cho bản thân: Đất nước Việt Nam tuyệt đẹp, cần được bảo vệ giữ gìn; Dù không có ai ở bên cạnh ta, hãy đánh thức sức mạnh bên trong, đó là sức mạnh vĩ đại nhất; Đối với những người phụ nữ, bà gửi gắm thông điệp, đừng phụ thuộc vào đàn ông: **HÃY DỰA VÀO SỨC MẠNH CỦA CHÍNH MÌNH. ĐỪNG CHỜ!**

Yếm đào du ký

Yếm là dân phượt thế hệ đầu, khi mà danh từ này chưa được “chỉ mặt, gọi tên”. Yếm bắt đầu hành trình của mình khi đã gần 30. Yếm đi như kẻ cuồng chân, đi hết tận cùng mọi góc ngách trên dải đất hình chữ S. Yếm Đào du ký sẽ dẫn bạn đến với những cuộc phiêu lưu không ngừng nghỉ. Mạo hiểm đây thi vị! Yếm mạnh mẽ, cá tính bởi Yếm là phượt thủ. Yếm dịu dàng, mơ mộng bởi Yếm là phụ nữ. Đọc Yếm, có cảm giác muốn quảng công việc và cuộc sống bề bộn sang một bên ngay lập tức để được đi, được tự do và được yêu!

Yêu Hà Nội thích Sài Gòn

“Một là nhà, nơi có cha mẹ, bà con, bạn bè chung thủy, một là thời niên thiếu nhiều kỷ niệm... Một là nơi sống, làm việc, được thấy cuộc sống rộng hơn, bầu trời lớn hơn và được là mình hơn. Một là cảm xúc và mơ mộng, một là lý trí và thực tế. Một là sương giăng phố vắng, một là nắng gió xôn xao. Một là bún riêu cua ốc, một là hủ tiếu bún bò. Một là hoa đào năm ngoái, một lại là mai cúc chói chang... Để tới cả trăm lần, dân xa xứ ngay trên chính quê hương mình như tôi, tự hỏi: phải nghiêng về nơi nào? Thôi thì đành Yêu Hà Nội Thích Sài Gòn”.